



**DANH SÁCH THÍ SINH THI TOEFL JUNIOR TẠI TRƯỜNG THCS Nguyễn Hữu Thọ
55/8 Lâm Văn Bền, Phường Tân Kiểng, Quận 7**

Thời gian thi:

Ca1: 07h:15- 09h:00, Ca 2: 9h:15 - 11h:00, Ca3: 12h:15 -14h:00, Ca 4: 14:15 - 16h:00, Ca5: 16h:15- 18h:00

NGÀY: 16/10/2016



STT	HỌ	TÊN	NGÀY/ THÁNG/ NĂM SINH	SỐ BẢO DANH	LỚP	KHỐI	TRƯỜNG	QUẬN	THÀNH PHỐ	PHÒNG THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI
1	ÂU THỦY	DƯƠNG	11-7-2005	60129705	6A1	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
2	BÙI ĐỖ THẢO	NGUYỄN	22-5-2005	60129706	6A5	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
3	BÙI NGỌC PHƯƠNG	VY	28-3-2005	60129707	6A3	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
4	CHÂU QUỲNH	THƯ	01-12-2005	60129708	6A3	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
5	ĐẶNG HẢI	ANH	29-06-2005	60129709	6A1	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
6	ĐẶNG LÊ MINH	HOÀNG	18-6 -2005	60129710	6A1	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
7	ĐẶNG MẠU ANH	QUÂN	10-6-2005	60129711	6A6	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
8	ĐẶNG NHÃ	UYÊN	31-3-2005	60129712	6A4	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
9	ĐÀO TRÚC	QUỲNH	28-8-2005	60129713	6A5	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
10	ĐÀO XUÂN	MAI	26-3-2005	60129714	6A3	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
11	ĐÀU BẢO	MINH	28-12-2005	60129715	6A3	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
12	ĐINH ĐỨC	HUY	3-12-2005	60129716	6A1	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
13	ĐỖ HUỲNH THỦY	KHANG	5-1-2005	60129717	6A5	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
14	ĐỖ PHÚ	NINH	17-2-2005	60129718	6A1	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
15	DƯƠNG HOÀNG	ANH	5-02-2005	60129719	6A4	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
16	DƯƠNG NGUYỄN NAM	KHANG	16-4-2005	60129720	6A4	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
17	HÀ THỊ BẢO	LINH	2-7-2005	60129721	6A4	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
18	HOÀNG ANH TUỆ	MÃN	16-05-2005	60129722	6A1	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
19	HOÀNG MAI	HẪN	24-07-2005	60129723	6A4	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
20	HUỲNH QUANG KỶ	NAM	16-05-2005	60129724	6A4	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
21	KIỀU ANH	KHOA	21-12-2005	60129725	6A6	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
22	KIỀU XUÂN	SƠN	19-04-2005	60129726	6A3	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
23	LÊ ANH	KHOA	1-6-2005	60129727	6A1	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
24	LÊ KIM TƯỜNG	VY	15-11-2005	60129728	6A2	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
25	LÊ PHƯƠNG THẢO	VY	27-4-2005	60129729	6A6	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
26	LÊ VINH	DIỄN	18-1-2005	60129730	6A4	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
27	LIÊU VĂN	PHONG	13-4-2005	60129731	6A3	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
28	LƯU HOÀNG BẢO	NGỌC	25-10-2005	60129732	6A3	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
29	LƯU PHƯƠNG	TRÚC	27-9-2005	60129733	6A1	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
30	MAI NGỌC MINH	ĐỨC	15-9-2005	60129734	6A4	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
31	MAI PHAM KHÁNH	QUỲNH	19-11-2005	60129735	6A6	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
32	NGÔ NHÃ	THƯ	8-12-2005	60129736	6A3	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
33	NGUYỄN	ĐỒNG	29-03-2005	60129737	6A3	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
34	NGUYỄN BUI NHƯ	ANH	25-2-2005	60129738	6A6	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
35	NGUYỄN ĐẶNG	QUÂN	12-07-2005	60129739	6A3	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
36	NGUYỄN ĐÌNH MAI	ANH	23-9-2005	60129740	6A3	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
37	NGUYỄN ĐỨC	ANH	3-8-2005	60129741	6A2	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
38	NGUYỄN HÀ HẢI	MY	30-5-2005	60129742	6A5	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ

39	NGUYỄN HẢI HOÀNG	ĐỨC	25-01-2005	60129743	6A1	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
40	NGUYỄN HOÀNG THẠCH	THẢO	2-1-2005	60129744	6A6	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
41	NGUYỄN HOÀNG THY	ĐÀN	14-4-2005	60129745	6A4	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
42	NGUYỄN HỒNG NHỰT	VINH	29-09-2005	60129746	6A3	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
43	NGUYỄN HỮU TÚY	ANH	30-6-2005	60129747	6A2	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
44	NGUYỄN KHÁ	HẪN	10-10-2005	60129748	6A4	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
45	NGUYỄN LÊ MINH	KHÔI	27-4-2005	60129749	6A1	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
46	NGUYỄN LÊ TÂM	ANH	6-12-2005	60129750	6A2	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
47	NGUYỄN NGÔ HỒNG	PHÚC	19-1-2005	60129751	6A6	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
48	NGUYỄN NGỌC GIA	HẪN	22-9-2005	60129752	6A6	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
49	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	TRANG	04-03-2005	60129753	6A4	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
50	NGUYỄN NHẬT	NAM	17-11-2005	60129754	6A2	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
51	NGUYỄN PHÚC AN	AN	1-9-2005	60129755	6A4	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
52	NGUYỄN QUỲNH	ANH	13-11-2005	60129756	6A3	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
53	NGUYỄN THANH	MAI	25-9-2005	60129757	6A3	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
54	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	14-11-2005	60129758	6A4	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
55	NGUYỄN THẾ	KHÔI	23-3-2005	60129759	6A2	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
56	NGUYỄN THỤC	NGHI	22-12-2005	60129760	6A1	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
57	NGUYỄN THỦY	LINH	14-10-2005	60129761	6A1	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
58	NGUYỄN THUY PHƯƠNG	ANH	23-11-2005	60129762	6A4	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
59	NGUYỄN TRÍ	KHƯƠNG	14-10-2005	60129763	6A1	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
60	NGUYỄN TRINH BẢO	NGỌC	9-10-2005	60129764	6A2	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
61	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	09-05-2005	60129765	6A4	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
62	NGUYỄN TUÔNG KHAI	ANH	5-8-2005	60129766	6A3	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
63	NGUYỄN VĂN	PHÔNG	26-10-2004	60129767	6A3	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
64	PHAM ĐỨC	KHÔI	10-3-2005	60129768	6A1	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
65	PHAM HOÀNG	MAI	08-03-2005	60129769	6A1	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
66	PHAM NHẬT	MINH	23-1-2005	60129770	6A4	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
67	PHAN ANH	KHOA	13-9-2005	60129771	6A2	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
68	PHÙNG THỊ YẾN	NHI	9-9-2005	60129772	6A4	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
69	QUẦN PHƯƠNG	MAI	28-8-2005	60129773	6A3	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
70	THÁI ANH	KHUÊ	15-5-2005	60129774	6A4	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
71	TRẦN ANH	NGÂN	5-1-2005	60129775	6A1	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
72	TRẦN ĐOÀN MINH	KHUÊ	19-5-2005	60129776	6A4	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
73	TRẦN ĐỨC	HUY	15-9-2005	60129777	6A6	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
74	TRẦN LÊ	VĂN	24-10-2005	60129778	6A4	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
75	TRẦN MINH	ANH	2-5-2005	60129779	6A5	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
76	TRẦN NGỌC	MINH	11-10-2005	60129780	6A2	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
77	TRẦN NGUYỄN BẢO	TRÂM	18-9-2005	60129781	6A1	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
78	TRẦN PHƯƠNG	LINH	12-12-2005	60129782	6A6	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
79	TRẦN QUANG	NHẬT	24-10-2005	60129783	6A6	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
80	TRẦN VIỆT THIÊN	NHẬT	2-12-2005	60129784	6A1	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
81	TRẦN XUÂN BẢO	TRÂM	26-10-2005	60129785	6A6	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
82	VÕ TUẤN	KIỆT	15-04-2005	60129786	6A3	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
83	VŨ KHÁNH	PHƯƠNG	23-5-2005	60129787	6A4	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ

84	VŨ MINH	ĐĂNG	27-7-2005	60129788	6A3	6	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
85	BÙI AN	KHÁNH	12-7-2004	60129789	7A1	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
86	CHU LÊ BẢO	LÂN	29-1-2004	60129790	7A3	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
87	DƯƠNG KHIỆT	HÂN	19-10-2004	60129791	7A2	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
88	HUỖNH HOÀNG	PHÚC	17-04-2004	60129792	7A3	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
89	LÊ HỮU	TRÍ	06-05-2004	60129793	7A2	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
90	LÊ NGỌC VÂN	KHANH	28-01-2004	60129794	7A2	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
91	LÊ NGUYỄN GIA	HUY	01-10-2004	60129795	7A2	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
92	LÊ VIỆT	HÀI	27-07-2004	60129796	7A2	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
93	LÊ VŨ HOÀNG	PHƯƠNG	25-11-2004	60129797	7A2	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
94	LÊ VŨ MINH	ĐĂNG	15-6-2004	60129798	7A1	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
95	MAI MINH	ANH	15-12-2004	60129799	7A2	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
96	NGÔ NGỌC MINH	THƯ	02-09-2004	60129800	7A2	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
97	NGUYỄN ĐẮC CHÂU	MINH	18-01-2004	60129801	7A6	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
98	NGUYỄN HÀ	VY	04-05-2004	60129802	7A2	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
99	NGUYỄN HÀ NHẬT	LINH	14-09-2004	60129803	7A2	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
100	NGUYỄN MINH	ANH	4-5-2004	60129804	7A1	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
101	NGUYỄN MINH	KHÁNH	12-6-2004	60129805	7A4	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
102	NGUYỄN MINH	TRÂM	29-1-2004	60129806	7A4	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
103	NGUYỄN NGỌC GIANG	TRẦN	28-10-2004	60129807	7A2	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
104	NGUYỄN PHAN HOÀNG	NHI	23-3-2004	60129808	7A3	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
105	NGUYỄN QUANG	LÂM	30-1-2004	60129809	7A1	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
106	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	28-10-2004	60129810	7A6	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
107	NGUYỄN VŨ QUỲNH	ANH	2-4-2004	60129811	7A1	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
108	PHAM CHÍ	KIỆT	15-11-2004	60129812	7A5	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
109	PHAM GIA	BÁCH	07-07-2004	60129813	7A2	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
110	PHAM TUÂN	KIỆT	18-06-2004	60129814	7A2	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
111	PHAN DƯƠNG GIA	HUY	28-3-2004	60129815	7A2	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
112	TRẦN NGỌC BẢO	NGHI	29-03-2004	60129816	7A2	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
113	TRẦN NGUYỄN QUANG	KHÁNH	4-10-2004	60129817	7A3	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
114	TRẦN NHƯ BẢO	NGỌC	10-09-2004	60129818	7A2	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
115	TRẦN THẢO	DUNG	05-12-2004	60129819	7A2	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
116	TRẦN VĨNH PHÚ	KHANG	07-12-2004	60129820	7A5	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
117	TRỊNH LÊ QUANG	HÀI	3-2-2004	60129821	7A2	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
118	VŨ LÊ BẢO	VY	06-05-2004	60129822	7A2	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
119	VŨ MINH	DUY	03-09-2004	60129823	7A2	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
120	VŨ PHƯƠNG	UYỄN	1-11-2004	60129824	7A1	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
121	VƯƠNG BÌNH	NGUYỄN	25-10-2004	60129825	7A2	7	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
122	ĐĂNG NGỌC HOÀNG	LAM	08-06-2003	60129826	8A1	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
123	ĐĂNG NGUYỄN PHƯƠNG	NGHI	28-11-2003	60129827	8A2	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
124	GIANG NGỌC LAN	TRINH	18-12-2003	60129828	8A1	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
125	HỒ MINH	NHẬT	11-9-2003	60129829	8A3	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
126	LÊ KHẮC QUANG	ẤN	08-07-2003	60129830	8A1	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
127	LÊ NGUYỄN MINH	ANH	01-11-2003	60129831	8A3	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
128	LÊ THÀNH	NHÂN	08-05-2003	60129832	8A1	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ

129	LÊ XUÂN	DUY	10-7-2003	60129833	8A3	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
130	LÝ GIA	TRUNG	14-2-2003	60129834	8A3	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
131	MAI VÕ KHÔI	NGUYỄN	01-01-2003	60129835	8A1	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
132	NGUYỄN HỮU ANH	QUẦN	14-12-2003	60129836	8A1	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
133	NGUYỄN HUY	HOÀNG	9-2-2003	60129837	8A3	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
134	NGUYỄN HUỠNH TÂM	MINH	01-06-2003	60129838	8A1	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
135	NGUYỄN LÂM KHÁNH	AN	18-7-2003	60129839	8A3	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
136	NGUYỄN LÊ QUANG	MINH	19-06-2003	60129840	8A1	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
137	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	16-10-2003	60129841	8A3	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
138	NGUYỄN MINH NGỌC	ANH	22-10-2003	60129842	8A3	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
139	NGUYỄN THÀNH	NAM	25-12-2003	60129843	8A1	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
140	PHAM HỒNG	MAI	7-2-2003	60129844	8A3	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
141	PHAM PHƯƠNG	LINH	11-5-2003	60129845	8A3	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
142	PHAN BẢO	TRẦN	18-12-2003	60129846	8A3	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
143	PHAN THỊ MAI	TRÂM	01-06-2003	60129847	8A1	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
144	TÔ QUỐC	VIỆT	18-02-2003	60129848	8A1	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
145	TRẦN KHUÊ	TÚ	28-8-2003	60129849	8A3	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
146	TRƯƠNG SĨ GIA	KHÁNH	26-08-2003	60129850	8A1	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
147	VŨ LƯƠNG	QUÝ	19-11-2003	60129851	8A3	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
148	VŨ PHÚC THỦY	TIỀN	17-9-2003	60129852	8A3	8	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
149	BÙI HUỠNH ĐĂNG	KHOA	2-11-2005	60129853	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
150	CAO NGỌC ANH	NHI	7-7-2005	60129854	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
151	CHÂU GIA	HUY	9-3-2005	60129855	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
152	CHÂU HOÀNG GIA	BẢO	20-12-2005	60129856	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
153	CHÂU QUỲNH	GIAO	7-9-2005	60129857	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
154	ĐĂNG	HUY	16-4-2005	60129858	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
155	ĐĂNG KHANG	NINH	22-11-2005	60129859	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
156	ĐĂNG KHÁNH	LINH	15-7-2005	60129860	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
157	ĐĂNG NGUYỄN MINH	TRONG	29-12-2005	60129861	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
158	ĐĂNG NGUYỄN TÂM	THỤ	19-3-2005	60129862	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
159	ĐÀO HẠO	NHIÊN	10-4-2005	60129863	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
160	ĐÀO LÊ	HẦN	1-1-2005	60129864	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
161	ĐÀO TRỌNG	HIỆU	29-10-2005	60129865	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
162	DIỄN KIM BẢO	TRẦN	25-8-2005	60129866	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
163	ĐỖ MẠNH	CƯỜNG	21-4-2005	60129867	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
164	ĐOÀN NHỰT	TRƯỜNG	23-4-2005	60129868	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
165	ĐOÀN THANH THẢO	VY	28-1-2005	60129869	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
166	HỒ GIA BẢO	HUY	14-5-2005	60129870	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
167	HỒ HOÀNG TUẤN	ĐỨNG	3-4-2005	60129871	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
168	HỒ THỊ MỸ	KHÔI	2-6-2005	60129872	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
169	HỒ TRẦN QUỲNH	HƯƠNG	5-9-2005	60129873	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
170	HOÀNG GIA	BẢO	29-6-2005	60129874	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
171	HOÀNG HẢI	ĐĂNG	14-5-2005	60129875	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
172	HOÀNG LÊ	GIANG	7-10-2005	60129876	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
173	HOÀNG LÊ BẢO	NGỌC	25-12-2005	60129877	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ

174	HOÀNG MINH	THÀNH	10-11-2005	60129878	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
175	HOÀNG NGỌC BÌNH	MINH	29-10-2005	60129879	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
176	HOÀNG THÀNH	NAM	15-11-2005	60129880	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
177	HOÀNG THỊ MAI	THƯ	21-3-2005	60129881	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
178	HOÀNG XUÂN	ANH	15-3-2005	60129882	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
179	HUỖNH ĐĂNG	KHOA	19-4-2005	60129883	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
180	HUỖNH HOÀNG GIA	HUY	22-1-2005	60129884	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
181	HUỖNH LÂM KHÁNH	NGUYỄN	30-3-2005	60129885	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
182	HUỖNH LÊ TRUNG	KIẾN	8-5-2005	60129886	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
183	HUỖNH NGỌC BẢO	CHÂU	25-9-2005	60129887	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
184	HUỖNH NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	4-10-2005	60129888	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
185	HUỖNH NGUYỄN KIM	NGÂN	18-12-2005	60129889	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
186	HUỖNH NHẬT	HẢO	31-5-2005	60129890	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
187	HUỖNH TÂN	HÀU	21-9-2005	60129891	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
188	HUỖNH TÂN	PHÁT	22-4-2005	60129892	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
189	LÊ HƯƠNG	GIANG	12-11-2005	60129893	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
190	LÊ KHÁNH	VY	23-12-2005	60129894	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
191	LÊ MẠNH	DŨNG	12-6-2005	60129895	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
192	LÊ MINH	TIẾN	21-4-2005	60129896	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
193	LÊ MỸ	UYỄN	29-4-2005	60129897	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
194	LÊ NGỌC KIM	NGÂN	11-10-2005	60129898	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
195	LÊ NGỌC MAI	THỊ	11-7-2005	60129899	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
196	LÊ NGỌC MINH	ANH	6-1-2005	60129900	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
197	LÊ NGỌC MỸ	DUYỄN	19-6-2005	60129901	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
198	LÊ NGUYỄN	THẢO	11-4-2005	60129902	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
199	LÊ NGUYỄN GIA	KHÁNH	2-5-2005	60129903	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
200	LÊ NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	6-10-2005	60129904	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
201	LÊ NGUYỄN TRÚC	GIANG	20-2-2005	60129905	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
202	LÊ NGUYỄN TRUNG	HIỆU	29-1-2005	60129906	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
203	LÊ OANH KHÁNH	LINH	--2005	60129907	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
204	LÊ QUANG	TRUNG	12-9-2005	60129908	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
205	LÊ TÂN	HẢO	30-8-2005	60129909	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
206	LÊ THÀNH	PHÁT	9-5-2005	60129910	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
207	LÊ THÀNH	TRUNG	11-6-2005	60129911	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
208	LÊ THỊ CẨM	TÚ	29-7-2005	60129912	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
209	LÊ THÚY	NGỌC	30-6-2005	60129913	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
210	LÊ TRẦN GIA	HÂN	27-10-2005	60129914	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
211	LÊ TRẦN TRÍ	BẢO	23-6-2005	60129915	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
212	LÊ TRUNG	TIN	9-6-2005	60129916	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
213	LÊ TRƯỜNG THANH	THẢO	24-8-2005	60129917	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
214	LÊ UYÊN	NHI	31-10-2005	60129918	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
215	LƯƠNG MINH	TUYẾT	24-1-2005	60129919	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
216	LƯƠNG MỸ	LINH	29-9-2005	60129920	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
217	LƯƠNG NGUYỄN QUANG	MINH	1-1-2005	60129921	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
218	LƯƠNG NHẬT	MINH	26-12-2005	60129922	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ

219	LƯU CHÍ	CUÔNG	21-8-2005	60129923	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
220	LƯU GIA	BẢO	14-10-2005	60129924	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
221	LƯU PHƯƠNG	NGHI	20-4-2005	60129925	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
222	LƯU THẢO	VY	5-10-2005	60129926	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
223	LÝ HỒ THẢO	VY	15-10-2005	60129927	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
224	NGÔ GIA	BẢO	28-4-2005	60129928	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
225	NGÔ MINH	HIỆU	22-3-2005	60129929	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
226	NGÔ MỸ	TÚ	13-8-2005	60129930	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
227	NGÔ NGUYỄN YẾN	VY	26-6-2005	60129931	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
228	NGUYỄN ÁNH KIỀU	LOAN	8-10-2005	60129932	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
229	NGUYỄN CAO	MINH	24-6-2005	60129933	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
230	NGUYỄN ĐẮC PHI	HÙNG	11-8-2005	60129934	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
231	NGUYỄN ĐÌNH	KHANG	23-8-2005	60129935	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
232	NGUYỄN ĐỨC	AN	20-12-2005	60129936	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
233	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	12-9-2005	60129937	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
234	NGUYỄN ĐỨC	MINH	2-5-2005	60129938	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
235	NGUYỄN ĐỨC TÔNG THÁI	HÀ	17-8-2005	60129939	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
236	NGUYỄN DUY	TÂN	30-4-2005	60129940	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
237	NGUYỄN HOÀI	NGOC	8-7-2005	60129941	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
238	NGUYỄN HOÀNG	DUY	20-5-2005	60129942	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
239	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	VÂN	29-8-2005	60129943	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
240	NGUYỄN HOÀNG MINH	QUỐC	30-8-2005	60129944	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
241	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	KHÁNH	30-8-2005	60129945	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
242	NGUYỄN HOÀNG THÚY	HÀNG	12-9-2005	60129946	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
243	NGUYỄN HỒNG	NGOC	23-2-2005	60129947	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
244	NGUYỄN HỮA THÀNH	TRUNG	5-6-2005	60129948	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
245	NGUYỄN HUY	HÙNG	14-2-2005	60129949	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
246	NGUYỄN KHÁC	HUY	24-10-2005	60129950	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
247	NGUYỄN LÊ KHÁNH	MAI	19-10-2005	60129951	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
248	NGUYỄN LÊ TRƯỜNG	VŨ	6-3-2005	60129952	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
249	NGUYỄN MAI QUỲNH	TRÂM	10-10-2005	60129953	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
250	NGUYỄN MINH	HOÀNG	23-9-2005	60129954	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
251	NGUYỄN MINH	KHÔI	19-12-2005	60129955	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
252	NGUYỄN MINH	LUẬN	13-9-2005	60129956	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
253	NGUYỄN NGỌC	NAM	2-4-2005	60129957	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
254	NGUYỄN NGỌC	TRÂM	1-8-2005	60129958	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
255	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	26-7-2005	60129959	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
256	NGUYỄN NGỌC MỸ	DUYÊN	11-4-2005	60129960	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
257	NGUYỄN NGỌC THIÊN	NHƯ	20-6-2005	60129961	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
258	NGUYỄN PHAN PHÚ	HẢI	1-6-2005	60129962	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
259	NGUYỄN PHÚC	KHANG	18-5-2005	60129963	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
260	NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	24-2-2005	60129964	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
261	NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	28-3-2005	60129965	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
262	NGUYỄN QUỐC BẢO	NGOC	5-9-2005	60129966	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
263	NGUYỄN SƠN	HÀ	28-10-2005	60129967	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ

264	NGUYỄN TÂN	TIỀN	18-7-2005	60129968	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
265	NGUYỄN THANH	TRÚC	16-7-2005	60129969	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
266	NGUYỄN THANH HOANG THỒNG	THÁI	24-4-2005	60129970	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
267	NGUYỄN THỊ DIỄM	QUỲNH	--2005	60129971	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
268	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	11-1-2005	60129972	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
269	NGUYỄN THỊ KIM	NGỌC	28-11-2005	60129973	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
270	NGUYỄN THỊ MỸ	HÀNG	17-4-2005	60129974	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
271	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	3-12-2005	60129975	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
272	NGUYỄN THUY THÙY	CHÂM	13-11-2005	60129976	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
273	NGUYỄN TIẾN	VINH	26-10-2005	60129977	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
274	NGUYỄN TRẦN ANH	THƯ	8-5-2005	60129978	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
275	NGUYỄN TRẦN THÀNH	LONG	6-7-2005	60129979	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
276	NGUYỄN TRẦN THÙY	LINH	7-6-2005	60129980	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
277	NGUYỄN TRUNG	THUẬN	30-10-2005	60129981	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
278	NGUYỄN TRƯỜNG THANH	NGÂN	29-6-2005	60129982	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
279	NGUYỄN VÕ KHÁNH	VY	26-7-2005	60129983	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
280	NGUYỄN VÕ NGỌC	TÂN	23-2-2005	60129984	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
281	NGUYỄN VŨ TRÍ	HIỆU	20-10-2005	60129985	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
282	NGUYỄN XUÂN	TRONG	17-9-2005	60129986	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
283	NGUYỄN YẾN	VY	10-3-2005	60129987	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
284	PHẠM ĐOÀN QUỲNH	TRẦN	12-10-2005	60129988	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
285	PHẠM MINH	QUÂN	20-12-2005	60129989	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
286	PHẠM MINH	KHANG	12-6-2005	60129990	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
287	PHẠM TÂN	TRÍ	19-8-2005	60129991	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
288	PHẠM THỊ THU	HÀ	27-8-2005	60129992	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
289	PHẠM THÚY MỸ	TIỀN	26-2-2005	60129993	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
290	PHẠM VI ĐĂNG	KHOA	20-5-2005	60129994	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
291	PHAN HỒNG	SƠN	11-8-2005	60129995	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
292	PHAN MINH	KHÔI	4-6-2005	60129996	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
293	PHAN THÀNH	NGHĨA	20-9-2005	60129997	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
294	PHAN THỊ XUÂN	THANH	15-3-2005	60129998	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
295	PHÙNG NGÔ KIẾN	QUỐC	17-6-2005	60129999	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
296	PHÙNG QUỐC	ANH	26-1-2005	60130000	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
297	PHÙNG THỊ THANH	THẢO	30-5-2005	60130001	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
298	QUÁCH NGỌC	LONG	2-6-2005	60130002	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
299	QUÁCH NGUYỄN	DUY	19-10-2005	60130003	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
300	TÀ NGUYỄN DUY	THỨC	14-5-2005	60130004	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
301	TÀ TRẦN MINH	VY	10-11-2005	60130005	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
302	TAVAN HOÀNG	TRẦN	29-1-2005	60130006	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
303	THIỆU MINH	ĐẠT	19-7-2005	60130007	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
304	TỔ QUANG	QUYÊN	28-1-2005	60130008	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
305	TRẦN ANH	KIỆT	27-7-2005	60130009	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
306	TRẦN CAO NGUYỆT	THANH	9-9-2005	60130010	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
307	TRẦN GIA	MỸ	7-11-2005	60130011	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
308	TRẦN HẢI	YẾN	12-4-2005	60130012	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ

309	TRẦN HOÀNG PHI	YÊN	18-8-2005	60130013	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
310	TRẦN HOÀNG THẢO	VY	23-4-2005	60130014	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
311	TRẦN HUỖNH THANH	BẢO	3-8-2005	60130015	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
312	TRẦN LÊ MINH	THƯ	7-8-2005	60130016	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
313	TRẦN MAI NGỌC	UYỄN	18-6-2005	60130017	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
314	TRẦN NGỌC	HÂN	1-11-2005	60130018	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
315	TRẦN NGỌC	THOAI	7-12-2005	60130019	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
316	TRẦN NGỌC ĐOÀN	TRANG	5-11-2005	60130020	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
317	TRẦN NGỌC GIA	HÂN	27-5-2005	60130021	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
318	TRẦN NGUYỄN MINH	THY	5-2-2005	60130022	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
319	TRẦN NGUYỄN VĂN	ANH	30-12-2005	60130023	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
320	TRẦN NGUYỄN VIỆT	KHÔI	23-10-2005	60130024	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
321	TRẦN PHẠM HỮU	THỊNH	4-3-2005	60130025	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
322	TRẦN PHƯƠNG TRÀ	MY	10-1-2005	60130026	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
323	TRẦN QUỐC	THIỆN	5-9-2005	60130027	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
324	TRẦN THANH	TRÚC	25-11-2005	60130028	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
325	TRẦN THỊ THU	TRÂM	3-1-2005	60130029	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
326	TRẦN THIÊN	BẢO	18-5-2005	60130030	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
327	TRẦN THÚY	ANH	13-12-2005	60130031	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
328	TRẦN VÔ TƯỜNG	VY	19-7-2005	60130032	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
329	TRƯƠNG THÚY	DIỆM	6-5-2005	60130033	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
330	TỬ THANH	NGÂN	6-12-2005	60130034	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
331	VĂN MINH	ĐẠT	21-3-2005	60130035	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
332	VÕ ĐOÀN NGHI	PHƯƠNG	2-8-2005	60130036	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
333	VÕ HOÀNG CÁT	TIẾN	16-4-2005	60130037	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
334	VÕ HỒNG	GÂM	23-12-2005	60130038	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
335	VÕ MAI HOÀNG	THO	21-2-2005	60130039	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
336	VÕ NGỌC BÍCH	TRÂM	12-12-2005	60130040	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
337	VÕ NGỌC DIỆM	KIỀU	20-4-2005	60130041	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
338	VÕ NGỌC HOÀNG	LÂM	21-9-2005	60130042	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
339	VÕ NGỌC HOÀNG	LÂN	21-9-2005	60130043	6TC4	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
340	VÕ NGUYỄN GIA	HÂN	14-12-2005	60130044	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
341	VÕ THIÊN	KIM	3-7-2005	60130045	6TC2	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
342	VÕ TRẦN PHƯƠNG	ANH	9-4-2005	60130046	6TC1	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
343	VŨ THÁI	BẢO	8-8-2005	60130047	6TC3	6	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
344	BUI CHÍ	HẢO	26-9-2004	60130048	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
345	BUI ĐĂNG	KHOA	08-11-2004	60130049	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
346	BUI NHẬT	TÂN	13-08-2004	60130050	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
347	CAO NGUYỄN MỘNG	CẨM	06-01-2004	60130051	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
348	CAO THỊ KIỀU	DIỆM	6-11-2004	60130052	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
349	CHU HOÀNG	BÁCH	03-11-2004	60130053	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
350	ĐĂNG HOÀNG	YÊN	03-01-2004	60130054	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
351	ĐĂNG NGỌC ANH	THƯ	8-2-2004	60130055	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
352	ĐĂNG PHAN THÀI	HÀ	14-06-2004	60130056	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
353	ĐÀO ĐỨC	MANH	24-12-2004	60130057	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ

354	ĐÀO NGUYỄN CÁT	TIỀN	3-8-2004	60130058	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
355	ĐÀO THỦY	TRANG	25-1-2004	60130059	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
356	ĐỖ ĐÌNH	HOÀNG	10-09-2004	60130060	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
357	ĐỖ HUỲNH	ANH	8-10-2004	60130061	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
358	ĐỖ NHƯ MAI	QUỲNH	18-02-2004	60130062	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
359	ĐỖ THỊ HOÀNG	MAI	21-05-2004	60130063	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
360	ĐOÀN NGUYỄN KHÁNH	LINH	10-02-2004	60130064	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
361	DƯƠNG TẤN	PHÁT	26-3-2004	60130065	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
362	HỒ NỮ HỒNG	LINH	25-10-2004	60130066	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
363	HOÀNG ĐỖ HUƠNG	QUỲNH	2-12-2004	60130067	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
364	HOÀNG MỸ	LINH	23-02-2004	60130068	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
365	HOÀNG THÁI	PHÚC	20-10-2004	60130069	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
366	HOÀNG TRUNG	KIỆN	31-1-2004	60130070	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
367	HUỲNH GIA	PHÁT	31-1-2004	60130071	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
368	HUỲNH HOÀNG	PHÚC	23-4-2004	60130072	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
369	HUỲNH MINH	KHA	21-10-2004	60130073	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
370	HUỲNH QUỐC	BẢO	10-7-2004	60130074	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
371	HUỲNH TẤN	PHÁT	27-8-2004	60130075	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
372	HUỲNH THANH	HOA	25-03-2004	60130076	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
373	LÂM MINH	HUY	16-1-2004	60130077	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
374	LÊ BẢO	HÂN	17-06-2004	60130078	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
375	LÊ DẴNG	KHOA	17-9-2004	60130079	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
376	LÊ DẴNG ANH	THY	8-1-2004	60130080	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
377	LÊ ĐÔNG	PHÚC	22-6-2004	60130081	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
378	LÊ GIA	HUY	1-1-2004	60130082	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
379	LÊ HÀ PHƯƠNG	UYÊN	31-3-2004	60130083	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
380	LÊ HUỲNH	HUY	04-09-2004	60130084	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
381	LÊ MINH	TẤN	22-01-2004	60130085	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
382	LÊ MỸ	ANH	1-5-2004	60130086	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
383	LÊ NGUYỄN LÂM	ANH	29-9-2004	60130087	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
384	LÊ NGUYỄN NGỌC	HƯƠNG	10-9-2004	60130088	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
385	LÊ PHAN THANH	SƠN	11-8-2004	60130089	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
386	LÊ TRƯỞNG THÀNH	ĐẠT	1-1-2004	60130090	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
387	LÊ UYÊN	KHANH	3-6-2004	60130091	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
388	MAI XUÂN BẢO	TRẦN	21-12-2004	60130092	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
389	NGÔ ANH	THƯ	23-7-2004	60130093	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
390	NGÔ HUỲNH THẾ	ANH	4-2-2004	60130094	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
391	NGÔ MINH	TẤN	28-07-2004	60130095	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
392	NGÔ THỊ NGỌC	MAI	10-11-2004	60130096	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
393	NGÔ THỊ THUY	AN	13-12-2004	60130097	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
394	NGUYỄN CHU BẢO	HÂN	26-3-2004	60130098	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
395	NGUYỄN CÔNG	THIỆN	04-02-2004	60130099	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
396	NGUYỄN ĐẶNG ĐỨC	HUY	13-7-2004	60130100	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
397	NGUYỄN ĐÌNH	THI	01-01-2004	60130101	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
398	NGUYỄN ĐÌNH DIỆU	NHI	30-10-2004	60130102	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ

399	NGUYỄN ĐỨC	THIỆN	7-8-2004	60130103	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
400	NGUYỄN ĐỨC	MANH	4-9-2004	60130104	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
401	NGUYỄN GIA	HẪN	14-11-2004	60130105	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
402	NGUYỄN HOÀNG	THUẬN	1-1-2004	60130106	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
403	NGUYỄN HOÀNG VÂN	ANH	21-7-2004	60130107	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
404	NGUYỄN HỮU	TRUNG	05-06-2004	60130108	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
405	NGUYỄN HUY KHAI	HOÀN	20-12-2004	60130109	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
406	NGUYỄN HUỠNH THANH	TRÚC	15-05-2004	60130110	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
407	NGUYỄN HUỠNH TRUNG	HIẾU	4-12-2004	60130111	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
408	NGUYỄN HUỠNH YẾN	NHI	3-9-2004	60130112	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
409	NGUYỄN KHÁNH	NHẬT	2-12-2004	60130113	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
410	NGUYỄN KHÁNH	LINH	19-01-2004	60130114	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
411	NGUYỄN LÊ HOÀNG	PHÚC	16-9-2004	60130115	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
412	NGUYỄN MINH	QUANG	31-3-2004	60130116	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
413	NGUYỄN MINH	TOÀN	25-1-2004	60130117	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
414	NGUYỄN NGỌC	HUÂN	28-10-2004	60130118	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
415	NGUYỄN NGỌC	THANH	15-07-2004	60130119	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
416	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	LINH	22-3-2004	60130120	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
417	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	18-2-2004	60130121	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
418	NGUYỄN NGỌC QUỐC	HUY	9-10-2004	60130122	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
419	NGUYỄN NGỌC THANH	TRÚC	1-11-2004	60130123	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
420	NGUYỄN NGỌC YẾN	VY	7-11-2004	60130124	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
421	NGUYỄN PHẠM MỘNG	TUYÊN	27-10-2004	60130125	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
422	NGUYỄN PHÚ NGUYỄN	THẢO	3-11-2004	60130126	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
423	NGUYỄN PHÚC	THỊNH	13-3-2004	60130127	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
424	NGUYỄN PHƯỚC DU	CHUYỄN	30-09-2004	60130128	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
425	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	18-8-2004	60130129	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
426	NGUYỄN QUỐC	BẢO	23-10-2004	60130130	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
427	NGUYỄN QUỐC	VƯƠNG	23-10-2004	60130131	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
428	NGUYỄN THANH	HÀNG	01-12-2004	60130132	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
429	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	25-05-2004	60130133	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
430	NGUYỄN THỊ ANH	THÚ	25-09-2004	60130134	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
431	NGUYỄN THỊ HỒNG	ĐÀO	24-8-2004	60130135	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
432	NGUYỄN THỊ MỸ	NGOAN	31-8-2004	60130136	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
433	NGUYỄN THỊ MỸ	TIỀN	11-10-2004	60130137	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
434	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHƯ	18-08-2004	60130138	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
435	NGUYỄN THỊ THÁI	THANH	1-6-2004	60130139	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
436	NGUYỄN TIỀN	TRIỂN	2-11-2004	60130140	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
437	NGUYỄN TIỀN	ĐẠT	10-03-2004	60130141	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
438	NGUYỄN TOÀN	PHÚC	24-5-2004	60130142	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
439	NGUYỄN TRẦN TẤN	HÙNG	31-07-2004	60130143	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
440	NGUYỄN TRẦN THUY	TIỀN	26-10-2004	60130144	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
441	NGUYỄN VĂN	KHOA	29-06-2004	60130145	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
442	PHẠM BẢO	NGÀ	01-12-2004	60130146	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
443	PHẠM HỮU	PHƯỚC	27-3-2004	60130147	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ

444	PHAM LÊ HANH	NGUYỄN	10-1-2004	60130148	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
445	PHẠM LÊ THIÊN	HÀO	12-5-2004	60130149	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
446	PHẠM MINH	VƯƠNG	10-3-2004	60130150	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
447	PHẠM MINH	ANH	1-1-2004	60130151	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
448	PHẠM NGỌC KHÁNH	VY	31-07-2004	60130152	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
449	PHẠM NGUYỄN TRÍ	LÂM	22-12-2004	60130153	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
450	PHẠM THÁNH	DUY	11-10-2004	60130154	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
451	PHẠM THỊ HẢI	AN	2-8-2004	60130155	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
452	PHẠM THỊ HUỖNH	NHƯ	4-2-2004	60130156	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
453	PHAN THỊ NGỌC	THÚY	21-04-2004	60130157	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
454	THÁI NGỌC	HÀ	07-11-2004	60130158	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
455	THÁI NGUYỄN NGỌC	UYỄN	14-4-2004	60130159	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
456	TRẦN GIA	KHANH	1-12-2004	60130160	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
457	TRẦN HẢI	ĐĂNG	12-5-2004	60130161	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
458	TRẦN HOÀNG	ANH	13-11-2004	60130162	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
459	TRẦN HOÀNG BẢO	CHÂU	5-3-2004	60130163	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
460	TRẦN LÊ GIA	BẢO	3-8-2004	60130164	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
461	TRẦN LÊ TRÚC	PHƯƠNG	29-12-2004	60130165	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
462	TRẦN MINH	KHANG	08-12-2004	60130166	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
463	TRẦN NGUYỄN BẢO	TRẦN	07-07-2004	60130167	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
464	TRẦN NGUYỄN BÍCH	QUYỄN	27-2-2004	60130168	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
465	TRẦN NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	6-12-2004	60130169	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
466	TRẦN NGUYỄN THANH	VY	5-12-2004	60130170	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
467	TRẦN NGUYỄN TƯỜNG	VY	19-5-2004	60130171	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
468	TRẦN THẾ	BẢO	22-03-2004	60130172	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
469	TRẦN THỊ THÙY	LINH	1-2-2004	60130173	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
470	TRẦN TRƯƠNG BẢO	KHIÊM	28-3-2004	60130174	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
471	TRẦN TUÂN	THÀNH	23-04-2004	60130175	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
472	TRẦN VÕ HỒNG	THUẬN	27-10-2004	60130176	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
473	TRƯƠNG ANH	KIỆT	13-11-2004	60130177	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
474	TRƯƠNG HUỖNH NHẬT	HUY	16-03-2004	60130178	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
475	VÕ NGỌC	TUYẾN	4-5-2004	60130179	7TC2	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
476	VÕ PHAN ANH	THƯ	4-1-2004	60130180	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
477	VŨ NGỌC ANH	THỰ	28-11-2004	60130181	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
478	VŨ NGỌC YẾN	NHI	8-6-2004	60130182	7TC1	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
479	VŨ THỊ BÍCH	NGỌC	12-02-2004	60130183	7TC3	7	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
480	CAO THỊ THẢO	MY	25-04-2003	60130184	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
481	CAO THIÊN	PHÚC	01-01-2003	60130185	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
482	ĐẶNG NGỌC HÀ	MY	27-06-2003	60130186	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
483	ĐẶNG THANH	HOÀNG	11-05-2003	60130187	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
484	ĐÀO THỊ ÁNH	XUÂN	02-07-2003	60130188	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
485	ĐINH GIA	PHONG	02-01-2003	60130189	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
486	ĐINH HÀ KHÁNH	HỘI	05-07-2003	60130190	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
487	ĐỖ TIẾN	DANH	07-11-2003	60130191	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
488	ĐOÀN THANH	NGÂN	30-05-2003	60130192	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ

489	DƯƠNG NGỌC KIM	NGÂN	12-12-2003	60130193	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
490	HỒ NGỌC ANH	THU	28-04-2003	60130194	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
491	HOA HOÀNG TRÍ	PHÚC	10-09-2003	60130195	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
492	HOÀNG MINH	PHƯƠNG	05-11-2003	60130196	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
493	HOÀNG VŨ THÀNH	LONG	22-10-2003	60130197	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
494	HUỶNH CÔNG	THÀNH	01-01-2003	60130198	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
495	HUỶNH VINH	HÀO	07-09-2003	60130199	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
496	LÊ ANH	KHOA	03-01-2003	60130200	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
497	LÊ ĐOÀN VÂN	ANH	09-10-2003	60130201	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
498	LÊ DŨNG THIÊN	AN	26-10-2003	60130202	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
499	LÊ HÙNG	HÀU	26-04-2003	60130203	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
500	LÊ NGUYỄN GIA	HÙNG	12-03-2003	60130204	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
501	LÊ NGUYỄN TÂN	ĐẠT	07-04-2003	60130205	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
502	LÊ THỊ BÍCH	NA	17-03-2003	60130206	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
503	LÊ TƯỜNG	VY	01-01-2003	60130207	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
504	LÊ UYÊN	NHI	24-06-2003	60130208	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
505	LÊ VŨ THANH	TRÂM	01-01-2003	60130209	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
506	LƯƠNG NGỌC BAO	HẪN	01-01-2003	60130210	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
507	LƯU HOÀNG	LONG	19-09-2003	60130211	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
508	LÝ TRÚC	NGÂN	21-05-2003	60130212	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
509	MAI MỸ	TIỀN	05-08-2003	60130213	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
510	NGÔ MINH	TUẤN	01-10-2003	60130214	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
511	NGÔ THANH	NGÂN	11-11-2003	60130215	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
512	NGUYỄN BẢO	DUY	23-07-2003	60130216	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
513	NGUYỄN DƯƠNG	KIỆT	10-06-2003	60130217	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
514	NGUYỄN DUY	PHONG	07-07-2003	60130218	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
515	NGUYỄN HOÀNG CHIÊU	MINH	10-12-2003	60130219	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
516	NGUYỄN HOÀNG THUỶ	ANH	01-07-2003	60130220	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
517	NGUYỄN HOÀNG TRÍ	ĐỨC	20-07-2003	60130221	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
518	NGUYỄN KỶ	ANH	23-04-2003	60130222	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
519	NGUYỄN MINH	KHUÊ	03-04-2003	60130223	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
520	NGUYỄN MINH	KIỆT	06-01-2003	60130224	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
521	NGUYỄN NGỌC	LINH	09-03-2003	60130225	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
522	NGUYỄN NGỌC	TUỆ	01-01-2003	60130226	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
523	NGUYỄN NGỌC BẢO	NHI	11-10-2003	60130227	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
524	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	16-03-2003	60130228	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
525	NGUYỄN NGỌC THỦY	TRANG	16-10-2003	60130229	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
526	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	16-02-2003	60130230	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
527	NGUYỄN PHAN TUYẾT	NHI	01-01-2003	60130231	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
528	NGUYỄN PHÚC	LÂM	06-08-2003	60130232	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
529	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	15-06-2003	60130233	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
530	NGUYỄN THANH THIÊN	NHÂN	25-03-2003	60130234	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
531	NGUYỄN THỊ DIỄM	HƯƠNG	26-05-2003	60130235	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
532	NGUYỄN THỊ MỘNG	TRẦN	03-11-2003	60130236	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
533	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	QUYÊN	24-05-2003	60130237	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ

534	NGUYỄN TRÚC	NGÂN	13-12-2003	60130238	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
535	NGUYỄN TRƯƠNG HOÀNG	KHÔI	08-01-2003	60130239	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
536	NGUYỄN TUYẾT	NGÂN	15-11-2003	60130240	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
537	NGUYỄN VIỆT	THỐNG	23-12-2003	60130241	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
538	NGUYỄN VŨ	THUẬN	20-02-2003	60130242	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
539	NGUYỄN VŨ QUANG	HUY	03-11-2003	60130243	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
540	PHẠM HOÀNG CHÁU	ANH	28-10-2003	60130244	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
541	PHẠM HỒNG PHƯƠNG	UYỀN	04-03-2003	60130245	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
542	PHẠM LÊ ĐOÀN	TRANG	15-01-2003	60130246	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
543	PHẠM MINH	NHẬT	14-12-2003	60130247	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
544	PHẠM NGỌC ĐÀN	THỦY	30-10-2003	60130248	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
545	PHẠM THỊ THẢO	NGUYỄN	07-02-2003	60130249	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
546	PHẠM TRẦN GIA	BẢO	29-08-2003	60130250	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
547	PHẠM TRẦN PHƯƠNG	UYỀN	15-02-2003	60130251	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
548	PHẠM CAO THẢO	VY	17-12-2003	60130252	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
549	PHẠM NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	21-11-2003	60130253	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
550	PHÙNG ĐĂNG HẢI	HÀ	16-09-2003	60130254	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
551	TIỀN TÂN	TÀI	01-12-2003	60130255	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
552	TÔ THỊ HỒNG	NHUNG	01-01-2003	60130256	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
553	TRẦN ĐỨC	ANH	10-01-2003	60130257	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
554	TRẦN HUỖNH BẢO	NGỌC	25-06-2003	60130258	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
555	TRẦN HUỖNH KHÁNH	VĂN	30-04-2003	60130259	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
556	TRẦN MINH	KHANG	13-02-2003	60130260	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
557	TRẦN NGỌC BẢO	HÂN	15-01-2003	60130261	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
558	TRẦN PHAN THẢO	NGUYỄN	01-10-2003	60130262	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
559	TRẦN THÁI	HÙNG	04-11-2003	60130263	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
560	TRẦN VIỆT	ANH	16-02-2003	60130264	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
561	TRƯƠNG HỮU	ẤN	12-02-2003	60130265	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
562	TRƯƠNG PHÚC	THỊNH	06-04-2003	60130266	8TC2	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
563	TRƯƠNG THỊ NGỌC	LOAN	18-09-2003	60130267	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
564	TRƯƠNG VĂN	TOÀN	02-06-2003	60130268	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
565	VÕ DUƠNG VĨNH	THẮNG	03-05-2003	60130269	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
566	VÕ NGUYỄN PHÚC	ĐIỀN	27-03-2003	60130270	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
567	VÕ TRẦN ANH	THƯ	02-05-2003	60130271	8TC1	8	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
568	BUI DUƠNG THỦY	VY	02-04-2002	60130272	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
569	BUI LƯƠNG TRÚC	NGÂN	17-10-2002	60130273	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
570	BUI THỊ HOÀNG	MỸ	05-02-2002	60130274	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
571	BUI TUẤN	THÀNH	14-10-2002	60130275	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
572	BUI HOÀNG NHẬT	HUY	11-08-2002	60130276	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
573	ĐẶNG HUỖNH THANH	LONG	26-05-2002	60130277	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
574	ĐỖ ĐỒNG	QUÂN	16-02-2002	60130278	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
575	ĐỖ HOÀNG	NHI	27-02-2002	60130279	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
576	ĐỖ THANH	HIỀN	20-01-2002	60130280	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
577	DƯƠNG QUỐC	ANH	28-11-2002	60130281	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
578	DƯƠNG THỊ THÚY	VY	29-11-2002	60130282	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ

579	HÀ THỊ TRÚC	MAI	13-03-2002	60130283	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
580	HỒ NGUYỄN HOÀNG	NAM	04-08-2002	60130284	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
581	HỒ QUỐC	KHANG	05-06-2002	60130285	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
582	HỒ TRẦN HOÀNG	MAI	30-09-2002	60130286	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
583	HOÀNG ĐÌNH	THẮNG	23-07-2002	60130287	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
584	HOÀNG HẢI	ĐĂNG	16-04-2002	60130288	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
585	HOÀNG PHI	HÙNG	17-11-2002	60130289	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
586	HOÀNG THỊ KHÁNH	LINH	06-08-2002	60130290	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
587	HUỶNH ĐÌNH	BẢO	03-11-2002	60130291	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
588	HUỶNH NGỌC TƯỜNG	VY	06-12-2002	60130292	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
589	HUỶNH QUỐC	TUẤN	20-07-2002	60130293	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
590	HUỶNH TRẦN THÁI	UYÊN	13-04-2002	60130294	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
591	LÊ MINH	NGHĨA	08-04-2002	60130295	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
592	LÊ NGUYỄN HOÀNG	LONG	02-04-2002	60130296	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
593	LÊ THANH	DANH	05-03-2002	60130297	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
594	LÊ THÀNH	PHI	24-12-2002	60130298	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
595	LÊ THỊ MỸ	DUYÊN	23-12-2002	60130299	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
596	LIÊU MINH	NHÂN	10-11-2002	60130300	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
597	LỤC MAI	THANH	18-07-2002	60130301	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
598	LÝ BẢO	KIỀU	17-01-2002	60130302	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
599	NGÔ QUỐC	DUY	02-11-2002	60130303	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
600	NGUYỄN HOÀNG MỸ	LINH	24-08-2002	60130304	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
601	NGUYỄN LINH	CHI	14-05-2002	60130305	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
602	NGUYỄN MINH	TUẤN	23-01-2002	60130306	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
603	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	10-12-2002	60130307	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
604	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VI	21-11-2002	60130308	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
605	NGUYỄN NHẬT	NAM	21-08-2002	60130309	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
606	NGUYỄN NHƯ	ĐOÀN	22-07-2002	60130310	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
607	NGUYỄN PHAN DUY	ĐÔNG	20-05-2002	60130311	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
608	NGUYỄN PHI	HÙNG	08-01-2002	60130312	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
609	NGUYỄN PHÚ	THỊNH	22-12-2002	60130313	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
610	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	06-08-2002	60130314	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
611	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	24-01-2002	60130315	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
612	NGUYỄN QUỐC	TRỌNG	09-05-2002	60130316	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
613	NGUYỄN QUỲNH	NGA	15-11-2002	60130317	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
614	NGUYỄN THÁI BẢO	TRẦN	13-06-2002	60130318	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
615	NGUYỄN THANH	VY	24-05-2002	60130319	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
616	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	26-07-2002	60130320	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
617	NGUYỄN THẾ	CƯỜNG	27-07-2001	60130321	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
618	NGUYỄN THỊ NGỌC	TUYẾN	23-07-2002	60130322	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
619	NGUYỄN THỊ NGỌC	VÀNG	05-08-2002	60130323	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
620	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	10-03-2002	60130324	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
621	NGUYỄN THỊ THÚY	VI	26-08-2001	60130325	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
622	NGUYỄN TRẦN MINH	TRÍ	10-04-2002	60130326	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
623	PHẠM ĐIỂM XUÂN	NGUYỄN	22-11-2002	60130327	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ

624	PHAM LÊ KIỀU	ANH	08-12-2002	60130328	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
625	PHẠM NGỌC	HÂN	27-01-2002	60130329	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
626	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	10-07-2002	60130330	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
627	PHẠM THANH	TRÚC	12-12-2002	60130331	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
628	PHAN PHẠM BẢO	TRẦN	22-08-2002	60130332	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
629	PHAN QUANG	TRƯỜNG	25-12-2002	60130333	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
630	TĂNG NHƯ	MAI	11-08-2002	60130334	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
631	TÔ THANH	THẢO	27-11-2002	60130335	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
632	TRẦN HOÀNG	NAM	14-08-2002	60130336	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
633	TRẦN KHÁNH	HUY	30-08-2002	60130337	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
634	TRẦN MINH	KHOA	01-01-2002	60130338	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
635	TRẦN NGỌC NHƯ	QUỲNH	11-07-2002	60130339	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
636	TRẦN NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	25-08-2002	60130340	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
637	TRẦN NGUYỄN THÚY	VY	16-05-2002	60130341	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
638	TRẦN PHẠM YẾN	NHI	04-09-2002	60130342	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
639	TRẦN TÂN	DŨNG	19-08-2002	60130343	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
640	TRẦN TẤN	HÙNG	19-12-2002	60130344	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
641	TRẦN THỊ THÚY	VY	11-09-2002	60130345	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
642	TRẦN TIẾN	ANH	25-10-2002	60130346	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
643	TRẦN TUẤN	KIỆT	04-01-2002	60130347	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
644	TRỊNH PHÚC	TIẾN	15-10-2002	60130348	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
645	TRƯƠNG MINH	CHÁNH	13-02-2002	60130349	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
646	TRƯƠNG NGUYỄN BẢO	TRẦN	21-07-2002	60130350	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
647	VĂN MINH	HÒA	26-01-2002	60130351	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
648	VÕ ĐĂNG HUỠNH	NHƯ	19-05-2002	60130352	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
649	VÕ ĐÌNH	CHUÔNG	23-02-2002	60130353	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
650	VÕ NGUYỄN HẠNH	HÀ	20-10-2002	60130354	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
651	VÕ PHI	LONG	29-03-2002	60130355	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
652	VÕ THỊ NGỌC	TUYÊN	09-07-2002	60130356	9TC1	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
653	VÕ THU	NGÂN	17-02-2002	60130357	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
654	VŨ PHƯƠNG	UYỀN	05-07-2002	60130358	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
655	VŨ XUÂN	HÒA	11-03-2002	60130359	9TC2	9	HOÀNG QUỐC VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
656	BÙI THỊ YẾN	NHI	10-7-2005	60130360	6a3	6	HUỠNH TẤN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
657	ĐỖ TRƯỞNG NHẬT	VY	22-8-2005	60130361	6a3	6	HUỠNH TẤN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
658	LÊ BẢO MINH	DUY	29-10-2005	60130362	6a2	6	HUỠNH TẤN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
659	LÊ NGUYỄN LONG	VŨ	26-1-2005	60130363	6a4	6	HUỠNH TẤN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
660	LÊ THỊ THÚY	VY	10-2-2005	60130364	6a2	6	HUỠNH TẤN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
661	LÊ YẾN	NGHI	25-3-2005	60130365	6a4	6	HUỠNH TẤN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
662	NGÔ THỊ ÁNH	LINH	27-9-2005	60130366	6a3	6	HUỠNH TẤN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
663	NGUYỄN ĐÌNH NHẬT	NGUYỄN	8-12-2005	60130367	6a2	6	HUỠNH TẤN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
664	NGUYỄN DUY	KHANG	18-9-2005	60130368	6a4	6	HUỠNH TẤN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
665	NGUYỄN KIM	QUÝ	28-4-2005	60130369	6a4	6	HUỠNH TẤN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
666	NGUYỄN THỊ KHÁ	DOANH	2-7-2005	60130370	6a2	6	HUỠNH TẤN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
667	NGUYỄN TIẾN	PHÁT	6-12-2005	60130371	6a4	6	HUỠNH TẤN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
668	NGUYỄN TRẦN TRONG	PHÚC	22-2-2005	60130372	6a4	6	HUỠNH TẤN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ

669	NGUYỄN VÔ MINH	KHÔI	20-8-2005	60130373	6a2	6	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
670	PHẠM MINH	THUẬN	27-5-2005	60130374	6a4	6	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
671	PHẠM NGỌC BẢO	HẪN	29-12-2005	60130375	6a3	6	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
672	TÀ TRẦN THẢO	NGUYỄN	9-5-2005	60130376	6a2	6	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
673	TRẦN NGUYỄN MINH	KHÔI	3-11-2005	60130377	6a3	6	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
674	TRẦN NGUYỄN MINH	HIẾU	3-11-2005	60130378	6a3	6	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
675	TRẦN THỊ CÁT	TUÔNG	9-2-2005	60130379	6a4	6	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
676	TRỊNH TUẤN	KHANH	10-11-2005	60130380	6a4	6	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
677	VÔ NGUYỄN PHƯƠNG	NGHI	20-10-2005	60130381	6a3	6	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
678	VŨ TIẾN	VINH	14-12-2005	60130382	6a4	6	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
679	BÙI XUÂN MINH	HOÀNG	20-3-2004	60130383	7a3	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
680	ĐẶNG VIỆT	CUÔNG	21-10-2004	60130384	7a2	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
681	HOÀNG LÊ NHẬT	ANH	12-2-2004	60130385	7a3	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
682	HUỶNH THU	MINH	5-9-2004	60130386	7a3	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
683	LÂM THANH	BÌNH	10-11-2004	60130387	7a3	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
684	LƯU TRƯỞNG THẾ	QUYÊN	10-8-2004	60130388	7a3	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
685	NGÔ THANH YẾN	NHI	3-1-2004	60130389	7a3	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
686	NGUYỄN ÁNH	TUYẾT	9-6-2004	60130390	7a3	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
687	NGUYỄN ÁNH BẢO	NGUYỄN	26-3-2004	60130391	7a3	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
688	NGUYỄN HOÀNG	MINH	16-10-2004	60130392	7a3	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
689	NGUYỄN HUƠNG	VI	24-1-2004	60130393	7a3	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
690	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	CHI	3-10-2004	60130394	7a3	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
691	NGUYỄN NHẬT	HUY	22-11-2004	60130395	7a3	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
692	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	21-6-2004	60130396	7a3	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
693	NGUYỄN QUỐC	CÔNG	22-11-2004	60130397	7a3	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
694	NGUYỄN TÂN	VINH	28-7-2004	60130398	7a2	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
695	NGUYỄN VINH	QUANG	23-6-2004	60130399	7a3	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
696	PHẠM TRUNG	ĐỨC	30-8-2004	60130400	7a3	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
697	PHAN THỊ MỸ	DUYÊN	12-4-2004	60130401	7a3	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
698	TRẦN BÁ QUANG	HIẾU	24-6-2004	60130402	7a2	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
699	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	NGHI	30-4-2004	60130403	7a3	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
700	TRƯƠNG NGỌC	LINH	5-11-2004	60130404	7a3	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
701	VŨ HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	5-3-2004	60130405	7a3	7	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
702	BÙI NGỌC HẢI	TRIỀU	6-1-2003	60130406	8a6	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
703	CHÂU NGUYỄN HOÀNG	TRIỀU	21-2-2003	60130407	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
704	ĐÀM THUY	TIẾN	17-10-2003	60130408	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
705	ĐẶNG ĐỨC	NHÂN	2-5-2003	60130409	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
706	ĐÀO THÁI	BẢO	19-3-2003	60130410	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
707	ĐINH THỊ KIM	MAI	8-3-2003	60130411	8a6	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
708	ĐỖ NGỌC XUÂN	HỒNG	4-6-2003	60130412	8a6	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
709	HỒ NGỌC	QUÝ	4-3-2003	60130413	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
710	HỒ TÂM	NHƯ	10-6-2003	60130414	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
711	HỒ TUỆ ĐAN	THANH	21-2-2003	60130415	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
712	HOÀNG MAI	HIỀN	11-11-2003	60130416	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
713	HOÀNG NGỌC KIM	HOA	8-10-2003	60130417	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ

714	HUỶNH TRẦN NGỌC	MINH	18-8-2003	60130418	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
715	LÂM GIA	LAC	21-11-2003	60130419	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
716	LÂM NGUYỄN BẢO	NGOC	10-12-2003	60130420	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
717	LÊ MAI HOÀNG	QUÂN	25-10-2003	60130421	8a2	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
718	LÊ NGỌC QUỲNH	ANH	15-5-2003	60130422	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
719	LÊ THỊ BÍCH	PHƯƠNG	2-4-2003	60130423	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
720	LÊ TRẦN THỤC	NGUYỄN	10-6-2003	60130424	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
721	LƯU HÀ	SANG	5-12-2003	60130425	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
722	LƯU QUỲNH NHƯ	Ý	9-11-2003	60130426	8a6	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
723	MAI TRIỆU MỸ	VY	4-6-2003	60130427	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
724	MAI TRƯƠNG QUỲNH	NHƯ	30-3-2003	60130428	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
725	NGÔ TRƯỜNG	VŨ	21-2-2003	60130429	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
726	NGUYỄN CẨM	LY	29-7-2003	60130430	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
727	NGUYỄN HỒ VIỆT	HÙNG	23-5-2003	60130431	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
728	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	7-10-2003	60130432	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
729	NGUYỄN HOÀNG TƯỜNG	VY	21-3-2003	60130433	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
730	NGUYỄN HỒNG	THÁI	26-2-2003	60130434	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
731	NGUYỄN LÊ BẢO	TRÂM	19-8-2003	60130435	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
732	NGUYỄN LÊ MINH	THƯ	6-9-2003	60130436	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
733	NGUYỄN MINH	THUẬN	16-2-2003	60130437	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
734	NGUYỄN NGỌC ĐOÀN	TRINH	30-11-2003	60130438	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
735	NGUYỄN NGỌC HẢI	BÌNH	25-7-2003	60130439	8a6	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
736	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	QUỲNH	29-12-2003	60130440	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
737	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	13-11-2003	60130441	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
738	NGUYỄN NGỌC THỦY	TRANG	4-1-2003	60130442	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
739	NGUYỄN NHẬT MINH	DUY	25-1-2003	60130443	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
740	NGUYỄN PHƯỚC	SƠN	31-10-2003	60130444	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
741	NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	30-1-2003	60130445	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
742	NGUYỄN QUANG	TRUNG	17-11-2003	60130446	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
743	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	21-7-2003	60130447	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
744	NGUYỄN THANH	HẢI	7-4-2003	60130448	8a6	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
745	NGUYỄN THỊ HIỀN	NHU	29-3-2003	60130449	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
746	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỆM	21-4-2003	60130450	8a6	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
747	NGUYỄN THỊ TRÚC	NGÂN	20-1-2003	60130451	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
748	NGUYỄN THỦY	TIỀN	28-2-2003	60130452	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
749	NGUYỄN TRẦN TRUNG	HẬU	8-10-2003	60130453	8a6	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
750	NGUYỄN VĂN	TÂN	27-6-2003	60130454	8a6	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
751	PHAM ĐĂNG	KHOA	17-11-2003	60130455	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
752	PHAM HOÀNG	ANH	7-11-2003	60130456	8a6	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
753	PHAN MINH	HIỀN	29-4-2003	60130457	8a6	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
754	PHAN VÕ THỦY	NGÂN	13-8-2003	60130458	8a6	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
755	PHÙNG QUANG MINH	HUY	18-5-2003	60130459	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
756	TA TRẦN LÊ	HUY	1-1-2003	60130460	8a6	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
757	TÔ MINH	QUÂN	30-1-2003	60130461	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
758	TRẦN ĐẠI	DUÔNG	9-3-2003	60130462	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ

759	TRẦN MINH	THU	11-11-2003	60130463	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
760	TRẦN QUỐC	ĐAT	4-4-2003	60130464	8a2	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
761	TRẦN THỊ KHÁNH	VY	13-9-2003	60130465	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
762	TRẦN THỊ NHƯ	NGOC	30-3-2003	60130466	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
763	TRẦN VIỆT	TRUNG	18-10-2003	60130467	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
764	TRỊNH HOÀNG THIÊN	HÙNG	6-11-2003	60130468	8a6	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
765	TỬ THÀNH	LONG	23-9-2003	60130469	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
766	VÕ ĐÌNH	LÂM	10-11-2003	60130470	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
767	VÕ TRẦN MINH	GIANG	21-4-2003	60130471	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
768	VŨ THANH	ĐOAN	5-5-2003	60130472	8a3	8	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
769	BUI ĐĂNG	KHOA	26-4-2002	60130473	9a2	9	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
770	ĐẶNG THANH	DANH	14-10-2002	60130474	9a3	9	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
771	HÀ THỨC NAM	SON	17-12-2002	60130475	9a3	9	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
772	LA CHUNG	HÙNG	31-8-2002	60130476	9a4	9	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
773	LÊ HOÀNG	KHÁNH	12-1-2002	60130477	9a2	9	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
774	LÊ NGỌC ĐỨC	ANH	1-10-2002	60130478	9a2	9	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
775	LÊ QUẾ	ANH	3-11-2002	60130479	9a2	9	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
776	NGÔ HOÀNG	HUY	5-3-2002	60130480	9a2	9	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
777	NGUYỄN MINH	ANH	14-11-2002	60130481	9a2	9	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
778	NGUYỄN NGỌC MINH	SANG	15-4-2002	60130482	9a2	9	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
779	NGUYỄN TRẦN NHẬT	DUY	2-11-2002	60130483	9a7	9	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
780	PHAM THỊ PHƯƠNG	ANH	16-2-2002	60130484	9a2	9	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
781	PHAN THỊ THU	PHƯƠNG	29-5-2002	60130485	9a2	9	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
782	TẠ TRẦN VŨ	KHA	18-2-2002	60130486	9a2	9	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
783	TRẦN HOÀNG	QUÍ	1-1-2002	60130487	9a6	9	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
784	TRẦN LÊ KHÁNH	ĐÌNH	16-9-2002	60130488	9a2	9	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
785	TRẦN THANH THẢO	MINH	18-12-2002	60130489	9a3	9	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
786	TRƯƠNG KHÁNH	LINH	1-11-2002	60130490	9a3	9	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
787	VŨ THỊ THANH	THẢO	27-6-2002	60130491	9a3	9	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
788	VŨ TUYẾT	PHƯƠNG	18-12-2002	60130492	9a3	9	HUỶNH TÂN PHÁT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
789	ĐÌNH NGỌC	VIỆT	10-08-2005	60130493	6A	6	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
790	DƯƠNG ĐỨC	HÙNG	05-11-2005	60130494	6A	6	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
791	HÀ TƯỜNG	ẤN	13-10-2002	60130495	6A	6	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
792	HUỶNH AN	KHƯƠNG	05-11-2005	60130496	6A	6	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
793	LÊ GIA	HUY	21-06-2005	60130497	6A	6	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
794	NGUYỄN CỬU BẢO	KHANG	28-09-2005	60130498	6A	6	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
795	NGUYỄN HOÀNG MINH	ANH	16-02-2005	60130499	6C	6	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
796	NGUYỄN MINH	QUÂN	12-11-2005	60130500	6B	6	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
797	NGUYỄN NGỌC	ĐÌNH	23-12-2005	60130501	6B	6	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
798	NGUYỄN PHÚC QUỲNH	ANH	02-12-2005	60130502	6C	6	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
799	NGUYỄN VIỆT TRUNG	KIỆN	31-05-2005	60130503	6B	6	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
800	PHAM NGUYỄN ANH	TÚ	01-12-2005	60130504	6A	6	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
801	PHAN HỒNG	ANH	31-03-2005	60130505	6A	6	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
802	TRỊNH THẾ	QUÂN	11-09-2005	60130506	6A	6	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
803	UNG TRỊNH GIA	HÙNG	22-11-2005	60130507	6A	6	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ

804	VÕ HOÀNG	BẢO	15-10-2005	60130508	6A	6	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
805	VŨ HÀ	VĂN	12-03-2005	60130509	6A	6	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
806	ĐỖ HÀI	PHONG	28-09-2004	60130510	7A	7	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
807	ĐỖ MINH	TRÍ	28-02-2004	60130511	7B	7	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
808	HỒ PHƯƠNG	QUỲNH	10-06-2004	60130512	7A	7	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
809	KIỀU GIA	CÁT	28-01-2004	60130513	7B	7	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
810	LŨ HOÀNG MINH	HUY	23-07-2004	60130514	7B	7	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
811	LƯU HỒNG	ĐĂNG	05-07-2004	60130515	7A	7	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
812	NGUYỄN QUÝ	DUY	14-12-2004	60130516	7A	7	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
813	PHẠM HOÀNG	LONG	01-03-2004	60130517	7A	7	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
814	TRIỆU TẤN MÂN	KHANG	10-10-2004	60130518	7A	7	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
815	BÙI KHÁNH	NHƯ	28-02-2003	60130519	8A	8	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
816	NGUYỄN VĂN	PHÚC	23-03-2003	60130520	8B	8	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
817	HOÀNG MINH	NHẬT	03-05-2002	60130521	9A	9	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
818	LÊ UYÊN	KHÔI	19-07-2002	60130522	9A	9	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
819	NGUYỄN PHÚC	KHANG	16-11-2002	60130523	9A	9	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
820	NGUYỄN QUỐC	HUNG	27-04-2002	60130524	9A	9	NAM SAI GÒN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
821	ĐINH TRẦN TẤN	TÀI	29/9/2005	60130525	6A1	6	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
822	ĐỖ NGUYỄN MINH	NGHI	11/5/2005	60130526	6A2	6	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
823	HÀ VŨ TRÂM	ANH	9/6/2005	60130527	6A1	6	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
824	LÂM TẤN	TÀI	24/3/2005	60130528	6A2	6	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
825	LÊ QUANG	HÙNG	8/9/2005	60130529	6A1	6	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
826	NGUYỄN ĐÀO TRÚC	LY	24/11/2005	60130530	6A1	6	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
827	NGUYỄN KHÚC YẾN	NHI	25/5/2005	60130531	6A1	6	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
828	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THỦY	23/6/2005	60130532	6A2	6	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
829	NGUYỄN PHƯỚC	THO	19/8/2005	60130533	6A1	6	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
830	NGUYỄN XUÂN	KHOA	20/9/2005	60130534	6A1	6	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
831	TÔN KIM	THỊNH	21/2/2005	60130535	6A2	6	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
832	TRẦN GIA	TUỆ	20/10/2005	60130536	6A2	6	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
833	TRẦN GIA	PHÚ	15/1/2005	60130537	6A1	6	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
834	TRẦN HUỲNH NGỌC	THẢO	26/5/2005	60130538	6A1	6	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
835	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	5/3/2008	60130539	6A1	6	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
836	TRẦN THỊ PHƯƠNG	LINH	3/10/2005	60130540	6A1	6	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
837	TRẦN TÙNG	LÂM	15/2/2005	60130541	6A2	6	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
838	TRƯƠNG ÁNH MINH	VY	10/6/2005	60130542	6A2	6	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
839	VŨ NGỌC	ANH	9/11/2005	60130543	6A1	6	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
840	ĐẶNG NGỌC ÁNH	LINH	6/4/2004	60130544	7A1	7	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
841	ĐỖ THỊ KIM	NGÂN	7/12/2004	60130545	7A1	7	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
842	HUỲNH NHẬT	HÒA	19/1/2004	60130546	7A1	7	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
843	LÊ MINH	AN	22/10/2004	60130547	7A1	7	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
844	NGUYỄN BÀ DUY	QUANG	9/2/2004	60130548	7A1	7	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
845	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRẦN	26/3/2004	60130549	7A1	7	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
846	NGUYỄN NGỌC MINH	TRÍ		60130550	7A1	7	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
847	PHẠM MINH	HƯƠNG	21/1/2004	60130551	7A1	7	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
848	TÔ MỸ	UYÊN	9/6/2004	60130552	7A1	7	NGUYỄN HIẾN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ

849	TRẦN HẢI	LINH	23/8/2004	60130553	7A1	7	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
850	VÕ NGỌC UYÊN	THƯ	12/4/2004	60130554	7A1	7	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
851	BÙI NHẬT PHƯƠNG	UYÊN	16/12/2003	60130555	8A1	8	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
852	ĐĂNG MINH	TRUNG	9/4/2003	60130556	8A1	8	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
853	ĐÀO KHA	DI	13/8/2003	60130557	8A1	8	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
854	ĐỖ TRẦN HẢI	NAM	13/2/2003	60130558	8A1	8	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
855	ĐỖ YẾN	NHI	10/4/2003	60130559	8A1	8	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
856	HỒ ĐOÀN THANH	THẢO	13/5/2003	60130560	8A1	8	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
857	LÊ HUY	KHÁNH	14/8/2003	60130561	8A1	8	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
858	LÊ QUỐC	HÙNG	3/7/2003	60130562	8A1	8	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
859	LÊ TÂN BẢO	QUỲNH	27/12/2003	60130563	8A1	8	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
860	LÊ TRẦN YẾN	NHI	15/5/2003	60130564	8A1	8	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
861	NGUYỄN HOÀNG	ẤN	29/5/2003	60130565	8A1	8	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
862	NGUYỄN HOÀNG TRƯỞNG	THỊNH	6/5/2003	60130566	8A1	8	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
863	NGUYỄN NHƯ	NGỌC	23/4/2003	60130567	8A1	8	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
864	NGUYỄN PHAN THẢO	NGUYỄN	23/12/2003	60130568	8A1	8	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
865	PHẠM TRẦN VĂN	ANH	27/5/2003	60130569	8A1	8	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
866	TRẦN YẾN	NHI	26/7/2003	60130570	8A1	8	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
867	BÙI THỊ VY	AN	8/2/2002	60130571	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
868	CHÂU NGUYỄN THẢO	VY	14/6/2002	60130572	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
869	DƯƠNG THỊ NGỌC	MAI	20/12/2002	60130573	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
870	HOÀNG THỊ NGỌC	HIỀN	8/20/2002	60130574	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
871	HOỒ QUANG	NAM	13/11/2002	60130575	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
872	HUỲNH THỊ THANH	NGÂN	10/4/2002	60130576	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
873	HUỲNH TÚ	VY	5/10/2002	60130577	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
874	KHA THỊ BÍCH	THẢO	19/11/2002	60130578	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
875	LÃ QUỐC	HÙNG	7/7/2002	60130579	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
876	LÂM THIÊN	NHÂN	8/4/2002	60130580	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
877	LÊ MẠNH QUANG	ĐĂNG	10/10/2002	60130581	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
878	LÊ THANH	NAM	6/27/2002	60130582	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
879	LÊ THANH THIÊN	TRANG	12/3/2002	60130583	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
880	LÔI QUANG	MINH	3/29/2002	60130584	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
881	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	7/4/2002	60130585	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
882	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	1/2/2002	60130586	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
883	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÍCH	9/7/2002	60130587	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
884	NGUYỄN THỊ NGỌC	QUYÊN	7/10/2002	60130588	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
885	NGUYỄN TRẦN HUỲNH	NHƯ	7/9/2002	60130589	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
886	NGUYỄN TRẦN VƯƠNG	CHÂU	8/19/2002	60130590	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
887	NGUYỄN XUÂN	NHÃ	4/8/2002	60130591	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
888	PHẠM ANH	DUY	3/24/2002	60130592	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
889	TIỂU	YẾN	8/2/2002	60130593	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
890	TÔNG MỸ	LINH	9/6/2002	60130594	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
891	TRẦN ĐỖ PHƯƠNG	THẢO	20/3/2002	60130595	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
892	TRẦN HUỲNH NGỌC	HÀNG	21/2/2002	60130596	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
893	TRƯƠNG GIA	HUY	19/5/2002	60130597	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ

894	VÕ PHẠM MINH	ANH	12/5/2002	60130598	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
895	VÕ VĂN	MINH	10/2/2002	60130599	9A1	9	NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
896	TRẦN THỊ HỒNG	NHUNG	9/7/2002	60130600	9A1		NGUYỄN HIỀN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
897	CHU MINH	ĐĂNG	2/6/2005	60130601	6.1	6	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
898	CHUNG NGUYỄN HUỖNH	KHANG	6/19/2005	60130602	6.1	6	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
899	HÀ XUÂN	MAI	7/13/2005	60130603	6.1	6	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
900	HUỖNH QUANG	KHAI	12/26/2005	60130604	6.1	6	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
901	LÊ GIA	HUY	6/2/2005	60130605	6.1	6	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
902	LÊ THỨC	TƯỜNG	12/30/2005	60130606	6.1	6	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
903	MAI LÊ THY	ANH	3/28/2005	60130607	6.2	6	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
904	NGUYỄN ĐỖ GIA	BẢO	11/17/2005	60130608	6.2	6	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
905	NGUYỄN GIA	BẢO	2/10/2005	60130609	6.4	6	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
906	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	4/11/2005	60130610	6.4	6	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
907	NGUYỄN VIỆT	NAM	2/4/2005	60130611	6.1	6	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
908	PARK HAN	NA	1/15/2005	60130612	6.2	6	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
909	PHẠM THUY MINH	XUÂN	3/5/2005	60130613	6.4	6	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
910	PHAN THỊ LAN	ANH	1/2/2005	60130614	6.4	6	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
911	TRẦN NHƯ	KHANH	4/13/2005	60130615	6.1	6	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
912	TRƯƠNG MỸ	HOA	7/27/2005	60130616	6.1	6	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
913	VÕ LÊ THUY	VY	5/25/2005	60130617	6.4	6	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
914	DƯƠNG	CINDY	1/11/2004	60130618	7.1	7	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
915	GIANG TÙNG	DƯƠNG	11/6/2004	60130619	7.2	7	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
916	HOÀNG MINH	KHÔI	8/31/2004	60130620	7.1	7	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
917	LÂM VŨ XUÂN	GIANG	11/3/2004	60130621	7.2	7	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
918	LÊ NGUYỄN	HƯƠNG	4/2/2004	60130622	7.3	7	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
919	LŨ XUÂN	MAI	1/17/2004	60130623	7.4	7	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
920	LƯƠNG ÁI	NHI	2/12/2004	60130624	7.4	7	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
921	MAI HUỖNH XUÂN	VY	9/25/2004	60130625	7.2	7	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
922	NGUYỄN	BEN	7/7/2004	60130626	7.3	7	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
923	NGUYỄN SAO	MAI	9/29/2004	60130627	7.2	7	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
924	PHẠM CHỈ	ĐẠT	1/2/2004	60130628	7.3	7	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
925	PHẠM TIẾN KHÔI	ANH	8/21/2004	60130629	7.2	7	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
926	BÙI BẠCH	NGỌC	2/25/2003	60130630	8.4	8	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
927	CHRISTINE VY TRẦN	BUNDA	9/25/2003	60130631	8.2	8	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
928	HỒ THÀNH	ĐẠT	5/26/2003	60130632	8.4	8	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
929	HUỖNH CHÂU HAI	MY	9/11/2003	60130633	8.4	8	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
930	HUỖNH GIA	BẢO	6/18/2003	60130634	8.3	8	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
931	LIÊU LÂM THANH	THẢO	12/7/2003	60130635	8.4	8	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
932	NGUYỄN BÀ GIA	BẢO	6/24/2003	60130636	8.4	8	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
933	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	8/9/2003	60130637	8.2	8	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
934	NGUYỄN THẢO	QUYÊN	10/7/2003	60130638	8.4	8	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
935	NGUYỄN THUY LINH	ĐAN	7/1/2003	60130639	8.3	8	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
936	PHẠM ĐÌNH	UY	11/27/2003	60130640	8.4	8	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
937	PHẠM HOÀI NGUYỄN	ANH	10/21/2003	60130641	8.2	8	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
938	TRẦN MẠNH	TUẤN	5/24/2003	60130642	8.3	8	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ

939	VÕ PHẠM TRÀ	MY	11/25/2003	60130643	8.3	8	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
940	VÕ THANH	VÂN	2/23/2003	60130644	8.4	8	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
941	ĐĂNG NGÔ PHÚC	KHANG	11/20/2002	60130645	9.3	9	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
942	ĐỖ KHẮC	VỸ	10/2/2002	60130646	9.3	9	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
943	NGUYỄN MINH ANH	LUÂN	1/16/2002	60130647	9.3	9	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
944	PHẠM ĐÀO	AN	6/11/2002	60130648	9.3	9	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
945	TRẦN GIA	HUY	5/16/2002	60130649	9.3	9	VIỆT ÚC	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 1	NGUYỄN HỮU THỌ
946	CHÂU PHƯỚC	ĐẠT	3-1-2004	60130650	7A1	7	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
947	ĐẶNG QUÝ	DUƠNG	4-6-2003	60130651	8A5	8	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
948	ĐẶNG TẤN	PHÁT	31-10-2003	60130652	8A5	8	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
949	ĐỖ THANH	TRANG	16-9-2003	60130653	8A7	8	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
950	GARGIULO VERONICA	ANH	06-04-2003	60130654	8A4	8	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
951	HỒ HUỠNH MINH	TÂM	13-4-2003	60130655	8A5	8	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
952	LÊ ĐÌNH CHÍ	TUẤN	18-11-2003	60130656	8A5	8	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
953	LƯƠNG TA NHẬT	MINH	13-12-2003	60130657	8A7	8	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
954	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	14-11-2003	60130658	8A5	8	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
955	NGUYỄN HỒNG THẢO	VY	18-12-2003	60130659	8A3	8	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
956	NGUYỄN NGỌC NAM	ĐÁN	12-7-2003	60130660	8A5	8	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
957	NGUYỄN XUÂN	ANH	21-8-2003	60130661	8A7	8	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
958	PHẠM HOÀNG CÁT	LAN	23-11-2003	60130662	8A5	8	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
959	PHẠM NGUYỄN XUÂN	MAI	2-3-2003	60130663	8A7	8	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
960	PHAN LÊ GIA	PHƯỚC	27-06-2003	60130664	8A5	8	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
961	VÕ VIỆT	THY	30-08-2003	60130665	8A7	8	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
962	CAO LAN	VY	10-11-2002	60130666	9A4	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
963	ĐÀO NGỌC CHÂU	KỶ	8-3-2002	60130667	9A4	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
964	ĐỖ HUỠNH THANH	TRÚC	22-2-2002	60130668	9A1	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
965	ĐỖ LÊ PHƯƠNG	LINH	13-10-2002	60130669	9A4	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
966	ĐOÀN DUY	BÁCH	1-2-2002	60130670	9A4	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
967	ĐOÀN MINH	TRÍ	22-8-2002	60130671	9A1	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
968	HỒ NGUYỄN MINH	THÚ	14-9-2002	60130672	9A3	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
969	KIM	LYNN	23-2-2002	60130673	9A1	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
970	LÀ VIỆT	TRUNG	7-8-2002	60130674	9A1	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
971	LÊ NGUYỄN VIỆT	LINH	27-9-2002	60130675	9A3	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
972	NGUYỄN CHÍ	NHÂN	30-3-2002	60130676	9A5	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
973	NGUYỄN ĐÌNH THỰC	ĐOAN	25-1-2002	60130677	9A4	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
974	NGUYỄN ĐỨC	VIỆT	31-7-2002	60130678	9A1	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
975	NGUYỄN HUY	KHANG	14-11-2002	60130679	9A1	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
976	NGUYỄN LÊ BẢO NGUYỄN	KHÔI	19-4-2002	60130680	9A3	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
977	NGUYỄN MINH	HANH	7-1-2002	60130681	9A1	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
978	NGUYỄN MINH	HIẾU	6-12-2002	60130682	9A1	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
979	NGUYỄN NGỌC MAI	CHI	29-10-2002	60130683	9A4	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
980	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	ANH	31-10-2002	60130684	9A5	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
981	NGUYỄN TRẦN THUY	TIỀN	18-8-2002	60130685	9A3	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
982	NGUYỄN VĂN HOÀNG	MINH	20-1-2002	60130686	9A1	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
983	PHẠM MINH	ANH	23-12-2002	60130687	9A4	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ

984	PHAN ĐĂNG THÙY	AN	23-10-2002	60130688	9A4	9	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
985	TRẦN THỊ CẨM	TIỀN	27-3-2002	60130689	9A4	9	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
986	TRƯƠNG KHÁNH	ĐAN	15-2-2002	60130690	9A4	9	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
987	TRƯƠNG KHÁNH	LY	15-2-2002	60130691	9A4	9	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
988	VÕ TRẦN MINH VONGTHANUSONE NGUYEN	HIỀN	21-6-2002	60130692	9A1	9	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
989	HƯƠNG	NGUYỄN	16-8-2002	60130693	9A1	9	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
990	VŨ ANH	ĐỨC	28-4-2002	60130694	9A5	9	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
991	VŨ QUANG	LONG	31-10-2001	60130695	9A3	9	ĐINH THIÊN LÝ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
992	BÙI ANH	THU	27-02-2005	60130696	6A10	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
993	ĐIỀU QUANG	TIỀN	19-11-2005	60130697	6A10	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
994	ĐINH ĐỨC	HOÀNG	10-04-2005	60130698	6A9	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
995	ĐINH QUANG	MINH	11-12-2005	60130699	6A9	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
996	HỒ NGỌC HAI	NHÂN	23-03-2005	60130700	6A9	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
997	LÊ NGUYỄN THANH	DUNG	30-10-2005	60130701	6A9	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
998	LƯU TRẦN ANH	PHÁT	11-11-2005	60130702	6A9	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
999	NGUYỄN GIA	BẢO	12-04-2005	60130703	6A9	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1000	NGUYỄN HỒ	NGUYỄN	17-02-2005	60130704	6A6	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1001	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	MAI	03-07-2005	60130705	6A4	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1002	NGUYỄN LÊ TUYẾT	SƠN	01-10-2005	60130706	6A4	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1003	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	15-09-2005	60130707	6A10	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1004	NGUYỄN NGỌC TUÔNG VY	VY	21-11-2005	60130708	6A9	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1005	NGUYỄN QUANG	DUY	26-07-2005	60130709	6A9	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1006	NGUYỄN THỊ CẨM	NHUNG	16-12-2005	60130710	6A4	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1007	NGUYỄN VŨ BẢO	LINH	13-12-2005	60130711	6A4	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1008	PHẠM ANH	MINH	08-07-2005	60130712	6A10	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1009	PHẠM MINH	TIỀN	25-09-2005	60130713	6A9	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1010	PHẠM NGUYỄN BẢO	MỸ	26-08-2005	60130714	6A9	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1011	PHẠM THIÊN	MỸ	29-07-2005	60130715	6A6	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1012	TRẦN NGỌC HẢI	LONG	08-11-2005	60130716	6A4	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1013	TRẦN NHẬT	HUY	15-09-2005	60130717	6A9	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1014	VĂN TRẦN ĐẠI PHÚC	PHÚC	15-10-2005	60130718	6A9	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1015	VŨ HỒNG MỸ	ANH	23-05-2005	60130719	6A6	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1016	VŨ HUỠNH ĐŨƠNG ĐẠI	VỸ	19-03-2005	60130720	6A10	6	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1017	BÙI THỊ THANH	TRÚC	29-01-2004	60130721	7A10	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1018	BÙI VƯƠNG TÂM	ANH	21-10-2004	60130722	7A9	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1019	ĐỖ THÀNH	NHÂN	25-11-2004	60130723	7A7	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1020	DŨ ĐĂNG MỸ	ANH	12-12-2004	60130724	7A10	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1021	HỒ MINH	TIỀN	18-03-2004	60130725	7A10	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1022	HỒ TRẦN NGỌC	MINH	15-11-2004	60130726	7A9	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1023	HOÀNG PHƯƠNG	VY	15-11-2004	60130727	7A7	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1024	HUYỀN TRỌNG	TÍN	13-04-2004	60130728	7A7	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1025	NGÔ TRUNG	HIỆU	30-08-2004	60130729	7A7	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1026	NGUYỄN ĐỨC	MANH	25-03-2004	60130730	7A9	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1027	NGUYỄN LÂM ANH	DUY	06-12-2004	60130731	7A10	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1028	NGUYỄN NGỌC UYÊN	NHI	04-03-2004	60130732	7A10	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ

1029	NGUYỄN PHÚC	THỊNH	02-02-2004	60130733	7A9	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1030	NGUYỄN THẾ	VINH	01-12-2004	60130734	7A7	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1031	NGUYỄN THU	TRANG	13-02-2004	60130735	7A10	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1032	NGUYỄN TRIỆU NGỌC	THANH	08-11-2004	60130736	7A9	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1033	NGUYỄN TRONG	PHÚC	16-12-2004	60130737	7A9	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1034	NGUYỄN MINH	NGUYỆT	24-08-2004	60130738	7A7	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1035	PHẠM TUẤN	HÙNG	17-12-2004	60130739	7A7	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1036	TRẦN GIA	HUY	15-04-2004	60130740	7A7	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1037	TRẦN GIA	HÂN	14-10-2004	60130741	7A10	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1038	TRẦN NGUYỄN THÙY	TIỀN	25-04-2004	60130742	7A7	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1039	TRẦN THANH YẾN	NHI	25-10-2004	60130743	7A10	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1040	VÔ THẦNH	TÀI	08-12-2004	60130744	7A9	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1041	VÔ THỊ THANH	THẢO	21-10-2004	60130745	7A7	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1042	VŨ TRẦN QUANG	MINH	19-11-2004	60130746	7A7	7	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1043	ĐÌNH HỒ TRỌNG	TÍNH	21-10-2003	60130747	8A11	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1044	HẠ NGUYỄN THANH	THANH	07-10-2003	60130748	8A11	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1045	HỒ LÊ ANH	THƯ	05-04-2003	60130749	8A11	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1046	HUỠNH MINH	QUÂN	15-11-2003	60130750	8A12	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1047	LƯƠNG NGỌC	HÀ	16-06-2003	60130751	8A11	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1048	LƯU TUẤN	KIỆT	20-10-2003	60130752	8A12	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1049	NGÔ PHÚC QUỲNH	LAM	13-11-2003	60130753	8A11	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1050	NGÔ TRẦN BẢO	THẠCH	21-05-2003	60130754	8A11	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1051	NGUYỄN DUNG	NHI	16-12-2003	60130755	8A11	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1052	NGUYỄN HUỠNH ĐAN	VY	30-04-2003	60130756	8A12	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1053	NGUYỄN KHÁNH	LINH	23-08-2003	60130757	8A12	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1054	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	VY	12-12-2003	60130758	8A11	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1055	NGUYỄN NGỌC MINH	KHANH	22-03-2003	60130759	8A10	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1056	NGUYỄN VŨ TRÀ	MY	11-02-2003	60130760	8A12	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1057	PHAN ĐIỀN MỸ	TUYẾN	16-06-2003	60130761	8A12	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1058	PHÙNG ĐỎ NGỌC CẨM	TIỀN	11-07-2003	60130762	8A12	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1059	TRẦN BẢO	KHANH	30-06-2003	60130763	8A10	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1060	TRẦN DUY MAI	ANH	29-10-2003	60130764	8A11	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1061	TRẦN HOÀNG	DANH	09-06-2003	60130765	8A12	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1062	TRẦN HỮU	LỘC	07-05-2003	60130766	8A11	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1063	TRẦN KIM	VY	05-11-2003	60130767	8A12	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1064	TRỊNH HOÀNG	ĐỪNG	06-09-2003	60130768	8A12	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1065	TRƯƠNG HOÀNG	PHÚC	18-01-2003	60130769	8A11	8	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1066	LẠI NHẬT	TIỀN	03-11-2002	60130770	9A4	9	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1067	LÂM KIM	NGỌC	28-10-2002	60130771	9A4	9	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1068	NGUYỄN AN	LY	16-06-2002	60130772	9A4	9	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1069	NGUYỄN THỊ THẢO	VÂN	28-05-2002	60130773	9A4	9	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1070	PHẠM HỮU	TRIẾT	03-05-2002	60130774	9A4	9	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1071	PHẠM TRẦN THÀNH	TÂM	27-11-2002	60130775	9A4	9	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1072	PHẠM NGỌC NHƯ	Ỡ	10-02-2002	60130776	9A4	9	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1073	VÔ NGỌC MINH	CHÂU	09-06-2002	60130777	9A4	9	NGUYỄN THỊ THÁP	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ

1074	ĐĂNG CÔNG	THOẠI	27-1-2005	60130778	6a5	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1075	HUYỀN LÊ THANH	TÙNG	3-4-2005	60130779	6a5	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1076	LÊ CAO NGỌC	HÙNG	22-12-2005	60130780	6a5	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1077	LÊ QUANG	HUY	19-7-2005	60130781	6a5	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1078	LÊ THỊ NGỌC	HÂN	26-6-2005	60130782	6a7	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1079	LÊ TUẤN	TÀI	31-12-2005	60130783	6a5	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1080	LÊ TUẤN	PHÚC	8-7-2005	60130784	6a7	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1081	LƯU THỊ QUỲNH	NHƯ	15-7-2005	60130785	6a5	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1082	LÝ THỊ DIỆM	THÚY	16-10-2004	60130786	6a7	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1083	NGUYỄN BẢO VĂN	ANH	30-3-2005	60130787	6a5	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1084	NGUYỄN ĐÌNH THANH	PHÚC	26-6-2005	60130788	6a7	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1085	NGUYỄN ĐỒNG	HÀI	20-12-2005	60130789	6a2	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1086	NGUYỄN HOÀNG	TÙNG	16-10-2005	60130790	6a7	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1087	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	27-1-2005	60130791	6a7	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1088	NGUYỄN LÊ	PHƯƠNG	6-3-2005	60130792	6a7	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1089	NGUYỄN MAI	THANH	28-2-2005	60130793	6a5	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1090	PHẠM QUANG NGỌC	HIỆU	7-8-2005	60130794	6a5	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1091	PHẠM THỊ THU	HÂN	1-1-2005	60130795	6a5	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1092	TA THIÊN	AN	19-7-2005	60130796	6a5	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1093	TRẦN PHƯƠNG HỒNG	ĂN	11-6-2005	60130797	6a5	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1094	TRẦN TIẾN	ĐẠT	7-7-2005	60130798	6a2	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1095	TRIỀU Ý	NHI	19-11-2005	60130799	6a5	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1096	VŨ HUY	HOÀNG	30-11-2005	60130800	6a7	6	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1097	CAO MINH	MÀN	22-2-2004	60130801	7a1	7	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1098	CAO TRONG	TÍN	17-03-2004	60130802	7a4	7	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1099	ĐOÀN LONG	VŨ	2-5-2004	60130803	7a1	7	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1100	HỒ HOÀNG	DUỆC	12-4-2004	60130804	7a5	7	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1101	HỒNG LAM	NGUYỄN	24-9-2004	60130805	7a1	7	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1102	HUYỀN DƯƠNG KHÁNH	ĐĂNG	17-9-2004	60130806	7a3	7	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1103	LÊ QUANG THÁI	SƠN	9-4-2004	60130807	7a5	7	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1104	MAI XUÂN	TRUNG	9-6-2004	60130808	7a2	7	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1105	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	20-04-2004	60130809	7a4	7	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1106	NGUYỄN HÙNG ANH	DỪNG	5-11-2004	60130810	7a4	7	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1107	NGUYỄN LÊ BẢO	NGỌC	24-11-2004	60130811	7a5	7	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1108	NGUYỄN QUỲNH PHƯƠNG	VY	29-01-2004	60130812	7a5	7	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1109	PHẠM BÀ THANH	PHÚC	27-02-2004	60130813	7a5	7	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1110	PHẠM THỊ MINH	HIỀN	1-6-2004	60130814	7a5	7	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1111	TRẦN THÁI	TÚ	2-12-2004	60130815	7a3	7	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1112	CAO NGÔ ÁNH	HỒNG	17-5-2003	60130816	8a7	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1113	CAO QUỲNH	TRANG	18-05-2003	60130817	8A1	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1114	CHÂU THANH HẠNH	VY	15-1-2003	60130818	8a6	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1115	CHU NGỌC	HÀ	18-1-2003	60130819	8a5	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1116	ĐỖ RI	AN	24-3-2003	60130820	8a8	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1117	KHÚC MẠNH	HOÀNG	09-09-2003	60130821	8A1	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1118	LÊ QUỐC	CƯỜNG	22-6-2003	60130822	8a8	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ

1119	NGÔ THIÊN	NHI	26-5-2003	60130823	8a5	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1120	NGUYỄN ĐOÀN QUỐC	VIỆT	1-7-2003	60130824	8a4	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1121	NGUYỄN HẢI	HOÀN	04-11-2003	60130825	8A1	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1122	NGUYỄN HOÀNG THANH	VŨ	17-8-2002	60130826	8a4	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1123	NGUYỄN HUỠNH BẢO	NGỌC	5-11-2003	60130827	8a5	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1124	NGUYỄN QUANG	DUƠNG	11-10-2003	60130828	8a8	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1125	NGUYỄN THÁI	SƠN	11-1-2003	60130829	8a5	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1126	NGUYỄN THỊ ANH	NGUYỆT	12-06-2003	60130830	8A1	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1127	NGUYỄN TRẦN THANH	NGÂN	31-12-2003	60130831	8A2	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1128	NGUYỄN VĂN	TÍN	2-8-2003	60130832	8a7	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1129	NGUYỄN VĂN	DŨNG	07-09-2003	60130833	8A1	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1130	PHẠM HOÀNG	THÁI	19-02-2003	60130834	8A1	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1131	PHAN TÂN	TÚ	4-3-2003	60130835	8a5	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1132	PHÙNG PHƯƠNG	LINH	30-09-2003	60130836	8A1	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1133	TA THIÊN	ẤN	13-12-2003	60130837	8A1	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1134	TRẦN QUỲNH	CHÂU	7-11-2003	60130838	8a5	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1135	TRẦN THỊ THÙY	NGÂN	13-04-2003	60130839	8A1	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1136	VÔ THỊ DIỄM	MY	30-10-2003	60130840	8a7	8	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1137	LÊ THANH	VINH	20-04-2002	60130841	9A1	9	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1138	LIÊU ĐĂNG	KHOA	12-08-2002	60130842	9A1	9	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1139	NGUYỄN TRUNG	KIẾN	8-4-2002	60130843	9a4	9	PHẠM HỮU LÂU	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1140	DƯƠNG GIA	BẢO	28-7-2005	60130844	6	6	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1141	LÊ CÔNG THANH	TÚ	8-3-2005	60130845	6.1	6	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1142	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	VY	23-3-2005	60130846	6.3	6	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1143	NGUYỄN HỒNG	ÁNH	27-10-2005	60130847	6.3	6	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1144	NGUYỄN HỒNG	NGÂN	27-10-2005	60130848	6.3	6	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1145	TRẦN NGUYỄN THẢO	TRANG	16-12-2005	60130849	6.3	6	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1146	TRƯƠNG VĨNH DUY	HẢI	19-1-2005	60130850	6.1	6	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1147	VŨ MINH	MÂN	13-6-2005	60130851	6.2	6	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1148	ĐẶNG MINH	AN	25-3-2004	60130852	7.1	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1149	ĐỖ VŨ HÀ	GIANG	27-12-2004	60130853	7.3	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1150	ĐỒNG NAM	PHƯƠNG	3-10-2004	60130854	7.1	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1151	DƯƠNG GIA	BÌNH	29-5-2004	60130855	7.1	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1152	HỒ CÔNG	KHOA	21-7-2004	60130856	7.2	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1153	HUỠNH MINH	THỨ	4-1-2004	60130857	7.1	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1154	LA NGỌC HÙNG	TÂM	5-1-2004	60130858	7.1	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1155	LÊ ĐỨC	ANH	13-2-2004	60130859	7.3	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1156	LÊ HOÀNG	KHÔI	27-11-2004	60130860	7.3	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1157	LÊ NGUYỆT MINH	ANH	8-11-2004	60130861	7.2	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1158	LUYỄN DŨ	HẪN	11-9-2004	60130862	7.2	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1159	NGÔ KHÁNH	QUẦN	5-9-2004	60130863	7.3	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1160	NGUYỄN BẢO	LÂM	18-12-2004	60130864	7.2	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1161	NGUYỄN ĐẠNG NGỌC	MINH	9-6-2004	60130865	7.2	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1162	NGUYỄN NGỌC	THÀNH	11-9-2004	60130866	7.1	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1163	NGUYỄN NHẬT	QUANG	11-1-2004	60130867	7.2	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ

1164	NGUYỄN THỊ YẾN	VY	29-5-2004	60130868	7.2	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1165	OH	TAEMIN	6-6-2002	60130869	7.2	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1166	PHẠM TRỌNG BẢO	KHÔI	15-7-2004	60130870	7.2	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1167	PHAN	HUYỀN	3-9-2004	60130871	7.3	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1168	PHÍ HẢI	ĐĂNG	3-12-2004	60130872	7.1	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1169	TRẦN MINH	HUY	21-7-2004	60130873	7.1	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1170	TRƯƠNG MANH	HÙNG	28-9-2004	60130874	7.1	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1171	VÕ NGUYỄN VIỆT	LINH	4-9-2004	60130875	7.3	7	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1172	BÙI DUY	ANH	15-10-2003	60130876	8.2	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1173	ĐỖ NGỌC TÚ	ANH	12-8-2003	60130877	8.1	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1174	HUYỀN HỮU NHẬT	QUANG	9-9-2003	60130878	8.1	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1175	HUYỀN NGỌC PHƯƠNG	KHANH	10-3-2003	60130879	8.3	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1176	LÊ QUANG	ĐẠI	29-9-2003	60130880	8.3	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1177	LEE JEONG	MIN	6-2-2001	60130881	8.1	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1178	NGÔ QUANG	HẢI	14-03-2003	60130882	8.3	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1179	NGUYỄN BẢO	DUY	1-1-2003	60130883	8.1	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1180	NGUYỄN BUI TRỌNG	TÍN	23-8-2003	60130884	8.2	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1181	NGUYỄN CÁT	TUÔNG	7-1-2003	60130885	8.2	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1182	NGUYỄN ĐĂNG BẢO	HẪN	17-11-2003	60130886	8.3	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1183	NGUYỄN ĐẠNG HANH	UYỀN	18-5-2003	60130887	8.3	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1184	NGUYỄN HOÀNG	VIỆT	18-10-2003	60130888	8.2	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1185	NGUYỄN LAM	GIANG	15-2-2003	60130889	8.1	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1186	NGUYỄN LÊ THẢO	NGUYỄN	20-1-2003	60130890	8.1	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1187	NGUYỄN LỘ THỤC	MY	15-11-2003	60130891	8.3	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1188	NGUYỄN LONG QUỐC	ANH	29-7-2003	60130892	8.3	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1189	NGUYỄN MINH	NGOC	30-6-2003	60130893	8.2	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1190	NGUYỄN MINH THANH	TRÚC	25-6-2003	60130894	8.3	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1191	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	26-2-2003	60130895	8.3	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1192	NGUYỄN THỊ ĐOÀN	TRANG	27-10-2003	60130896	8.2	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1193	NGUYỄN THÚY	ANH	7-2-2003	60130897	8.2	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1194	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG	KHOA	17-4-2003	60130898	8.1	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1195	PHẠM	KANA	9-10-2003	60130899	8.2	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1196	PHẠM ĐÌNH MAI	KHANH	22-9-2003	60130900	8.2	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1197	PHẠM TRUNG	KIẾN	18-4-2003	60130901	8.2	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1198	QUÁCH NGỌC DUY	QUỲNH	20-11-2003	60130902	8.3	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1199	SIRIPHATITRASOPHON TRANG		6-7-2003	60130903	8.1	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1200	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	VINH	16-5-2003	60130904	8.2	8	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1201	BÙI BẢO	SANG	24-10-2002	60130905	9.2	9	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1202	HUYỀN VÂN	NHI	18-2-2002	60130906	9.2	9	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1203	LÂM NGỌC THẢO	TRẦN	11-6-2002	60130907	9.1	9	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1204	LƯU HOÀNG ANH	TUẤN	8-11-2002	60130908	9.2	9	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1205	MAI CUNG ANH	PHƯƠNG	5-9-2002	60130909	9.2	9	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1206	NGUYỄN ĐẠNG HỒNG	NGOC	5-11-2002	60130910	9.2	9	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1207	TRẦN HOÀI TRÂM	ANH	16-9-2002	60130911	9.2	9	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1208	TRẦN THANH	TÙNG	5-5-2002	60130912	9.1	9	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ

1209	VÕ NGỌC TƯỜNG	VÂN	27-11-2002	60130913	9.1	9	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1210	PHẠM LÊ ĐĂNG	KHOA	21-10-2002	60130914	9.1	9.1	QUỐC TẾ CANADA	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1211	NGUYỄN NGỌC SAO	MÂY	29-08-2003	60130915	8.1	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1212	AN THỊ HẢI	YẾN	12-05-2005	60130916	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1213	BÙI GIA DI	NHIÊN	06-07-2005	60130917	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1214	BÙI KHÁNH	TRÚC	26-07-2005	60130918	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1215	BÙI THỊ HỒNG	THU	27-05-2005	60130919	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1216	CHÂU AN	PHÁT	24-09-2005	60130920	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1217	ĐẶNG NGỌC KHÁNH	VY	27-11-2005	60130921	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1218	ĐẶNG THANH	THIỆN	03-03-2005	60130922	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1219	ĐÀO LÝ	MY	27-01-2005	60130923	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1220	ĐÀO THỊ THU	NGÂN	20-06-2005	60130924	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1221	ĐÌNH NGỌC TƯỜNG	VY	02-11-2005	60130925	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1222	ĐÌNH THỊ LAN	TRÂM	01-11-2005	60130926	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1223	ĐÌNH THUY	HIỀN	05-02-2005	60130927	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1224	DƯƠNG BẢO	VY	03-08-2005	60130928	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1225	DƯƠNG GIA	HÂN	21-12-2005	60130929	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1226	DƯƠNG HỒNG	THY	27-02-2005	60130930	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1227	DƯƠNG KHAI	HÂN	04-12-2005	60130931	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1228	DƯƠNG NGỌC	SOAN	21-08-2005	60130932	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1229	HỒ NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	28-05-2005	60130933	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1230	HOÀNG HƯƠNG	TRÂM	05-09-2005	60130934	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1231	HUYỄN THANH	NHÂN	12-11-2005	60130935	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1232	HUYỄN THỊ MINH	THƯ	17-07-2005	60130936	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1233	LÊ CẨM	DUYỀN	25-09-2005	60130937	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1234	LÊ NGUYỄN KIM	NGÂN	30-09-2005	60130938	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1235	LÊ PHAN MINH	KHÔI	13-12-2005	60130939	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1236	LÊ QUANG NGỌC	GIAO	19-04-2005	60130940	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1237	LÊ THANH	TRÚC	05-11-2005	60130941	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1238	LƯU NGUYỄN THANH	NGÂN	17-04-2005	60130942	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1239	NGÔ NGỌC LÊ	TRINH	11-03-2005	60130943	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1240	NGÔ VĂN	THẮNG	05-12-2005	60130944	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1241	NGUYỄN ANH	KỶ	10-01-2005	60130945	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1242	NGUYỄN BẢO	DUY	27-08-2005	60130946	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1243	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	03-02-2005	60130947	6A1	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1244	NGUYỄN ĐOÀN THANH	XUÂN	11-05-2005	60130948	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1245	NGUYỄN HOÀNG	DỪNG	07-08-2005	60130949	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1246	NGUYỄN HOÀNG	THƯ	25-12-2005	60130950	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1247	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	PHÚC	24-06-2005	60130951	6A1	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1248	NGUYỄN HỮU	ĐẠT	25-12-2005	60130952	6A3	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1249	NGUYỄN HUỠNH ANH	TUẤN	20-05-2005	60130953	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1250	NGUYỄN KHÁNH	TRẦN	05-07-2005	60130954	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1251	NGUYỄN LÂM GIA	HÂN	10-09-2005	60130955	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1252	NGUYỄN LÊ THÀNH	TÀI	29-10-2005	60130956	6A6	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1253	NGUYỄN LÊ TRẢ	MY	30-03-2005	60130957	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ

1254	NGUYỄN MINH	KHANG	17-08-2005	60130958	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1255	NGUYỄN NGỌC	TUYÊN	04-05-2005	60130959	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1256	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	19-07-2005	60130960	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1257	NGUYỄN NGỌC QUẾ	ANH	18-10-2005	60130961	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1258	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	THY	09-08-2005	60130962	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1259	NGUYỄN QUÝ	TRỌNG	04-04-2005	60130963	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1260	NGUYỄN TÂN	PHÁT	07-01-2005	60130964	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1261	NGUYỄN TÂN	SANG	23-03-2005	60130965	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1262	NGUYỄN THANH	TRÍ	27-03-2005	60130966	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1263	NGUYỄN THẢO	NHI	03-08-2005	60130967	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1264	NGUYỄN THỊ HOÀNG	KIM	22-10-2005	60130968	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1265	NGUYỄN THỊ HOÀNG	TRẦN	17-04-2005	60130969	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1266	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	06-02-2005	60130970	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1267	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	16-11-2005	60130971	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1268	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	NGỌC	01-10-2005	60130972	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1269	NGUYỄN TRẦN MINH	VĂN	26-05-2005	60130973	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1270	NGUYỄN VÔ THÀNH	HAI	14-09-2005	60130974	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1271	PHAM MINH	TRÍ	01-03-2005	60130975	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1272	PHAM QUỐC	THỊNH	01-11-2005	60130976	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1273	PHAM TẮT	ĐẠT	18-07-2005	60130977	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1274	PHAM THANH	TÀI	18-11-2005	60130978	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1275	PHAM THỊ HỒNG	LOAN	30-05-2005	60130979	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1276	PHAM TRẦN YÊN	VY	07-06-2005	60130980	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1277	PHAN NGUYỄN QUỲNH	ANH	28-06-2005	60130981	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1278	PHAN THỊ THÚY	VY	27-07-2005	60130982	6A3	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1279	PHÙNG NGỌC BẢO	NHI	21-05-2005	60130983	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1280	TRẦN CAO ANH	TÀI	14-10-2005	60130984	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1281	TRẦN QUÂN	HOÀNH	27-03-2005	60130985	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1282	TRẦN THANH	TÚ	18-08-2005	60130986	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1283	TRẦN THỊ TUYẾT	MINH	26-11-2005	60130987	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1284	TRẦN VĂN	TRUNG	05-02-2005	60130988	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1285	TRƯƠNG HOÀNG	NGUYỄN	14-08-2005	60130989	6A3	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1286	TRƯƠNG THÀNH	ĐẠT	28-07-2005	60130990	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1287	VÔ NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	25-02-2005	60130991	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1288	VÔ THANH	THẢO	10-08-2005	60130992	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1289	VŨ TRẦN BẢO	KHÁNH	01-06-2005	60130993	6A2	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1290	VŨ VĂN	KHOA	20-08-2005	60130994	6TC	6	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1291	BÀNH GIA	BẢO	29-12-2004	60130995	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1292	BÙI HOÀI THANH	NGÂN	07-08-2004	60130996	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1293	BÙI LÊ KHÁNH	NHẬT	27-03-2004	60130997	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1294	CAO THANH	TRÀ	13-04-2004	60130998	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1295	ĐĂNG ÁNH MINH	ANH	21-11-2004	60130999	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1296	DIỆP CHẤN	TUYÊN	30-08-2004	60131000	7A5	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1297	DIỆP NGUYỄN HOÀNG	NAM	10-12-2004	60131001	7A1	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1298	HÀ GIA	HÂN	15-02-2004	60131002	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ

1299	HỒ HOÀI	TÂN	21-12-2004	60131003	7A1	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1300	HỒ TUẤN	KIỆT	31-03-2004	60131004	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1301	HOÀNG BĂNG	BĂNG	01-09-2004	60131005	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1302	HOÀNG TRONG	PHÚC	12-11-2004	60131006	7A1	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1303	HUYỄN CỐNG	MINH	16-01-2004	60131007	7A1	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1304	HUYỄN PHÚC THIÊN	HÀNG	05-05-2004	60131008	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1305	HUYỄN TÂN	TÀI	16-04-2004	60131009	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1306	LÊ ĐẶNG KIM	THÚY	01-02-2004	60131010	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1307	LÊ HOÀNG	LONG	29-12-2004	60131011	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1308	LÊ NGỌC BẢO	HẪN	31-03-2004	60131012	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1309	LÊ NGUYỄN HOÀNG	ANH	19-08-2004	60131013	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1310	LÊ PHÚ	MỸ	21-09-2004	60131014	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1311	LÊ PHÚC MINH	SƠN	06-07-2004	60131015	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1312	LÊ TRÍ	ĐẠT	09-03-2004	60131016	7A1	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1313	LƯƠNG NGỌC THANH	TRÚC	06-02-2004	60131017	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1314	LƯƠNG PHÙNG THANH	TRÚC	29-06-2004	60131018	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1315	LÝ THANH	DANH	02-11-2004	60131019	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1316	NGÔ ĐỨC	ANH	22-11-2004	60131020	7A2	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1317	NGÔ NGỌC	NHI	05-08-2004	60131021	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1318	NGUYỄN	NAM	23-09-2004	60131022	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1319	NGUYỄN ĐỖ NGUYỄN	KHÔI	11-06-2004	60131023	7A5	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1320	NGUYỄN GIA	KHANG	13-05-2004	60131024	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1321	NGUYỄN HOÀNG	NAM	24-12-2004	60131025	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1322	NGUYỄN HỒNG PHƯỚC	THỊNH	18-05-2004	60131026	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1323	NGUYỄN HUỲNH THANH	HUYỀN	18-03-2004	60131027	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1324	NGUYỄN KIM HIỀN	KHANH	16-08-2004	60131028	7A1	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1325	NGUYỄN NGỌC ÁNH	LINH	15-01-2004	60131029	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1326	NGUYỄN NGỌC MỸ	HÀ	16-10-2004	60131030	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1327	NGUYỄN NHƯ ĐỨC	NHÂN	02-06-2004	60131031	7A1	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1328	NGUYỄN QUANG MINH	HOÀNG	03-07-2004	60131032	7A5	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1329	NGUYỄN QUÍ	TRONG	12-10-2004	60131033	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1330	NGUYỄN QUỐC	TRUNG	04-12-2004	60131034	7A1	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1331	NGUYỄN QUỐC	LONG	20-01-2004	60131035	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1332	NGUYỄN SƠN	HẢI	21-05-2004	60131036	7A2	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1333	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	22-11-2004	60131037	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1334	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUYỀN	29-12-2004	60131038	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1335	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	16-09-2004	60131039	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1336	NGUYỄN VIỆT BẢO	TRÍ	19-12-2004	60131040	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1337	PHAM ANH	TIỀN	14-07-2004	60131041	7A1	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1338	PHAM HỒNG	XUYỀN	03-07-2004	60131042	7A1	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1339	PHAM MẠNH	CƯỜNG	31-01-2004	60131043	7A6	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1340	PHAM NGỌC BẢO	TRÂM	18-10-2004	60131044	7A5	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1341	PHAN HUỲNH BẢO	NGỌC	06-06-2004	60131045	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1342	PHAN NGỌC	THẢO	16-03-2004	60131046	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1343	PHAN THỊ MINH	GIANG	08-08-2004	60131047	7A1	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ

1344	THÂN TRONG	AN	27-06-2004	60131048	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1345	TRẦN ANH	KIỆT	20-08-2004	60131049	7A1	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1346	TRẦN CHÍ	NGHI	16-07-2004	60131050	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1347	TRẦN ĐÌNH	TRÍ	16-02-2004	60131051	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1348	TRẦN THỊ KIM	THU	26-02-2004	60131052	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1349	TRẦN XUÂN	DIỆU	05-12-2004	60131053	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1350	TRƯƠNG NGUYỄN XUÂN	MAI	10-02-2004	60131054	7A1	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1351	VÕ HUỠNH CHI	BẢO	24-11-2004	60131055	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1352	VÕ YẾN	NHI	13-09-2004	60131056	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1353	VŨ NGUYỄN GIA	NGHI	03-03-2004	60131057	7A1	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1354	VŨ NHẬT	TÂN	15-10-2004	60131058	7TC	7	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1355	LÊ HOÀNG	PHÚC	05-09-2003	60131059	8A1	8	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1356	NGUYỄN ANH	QUẦN	12-05-2003	60131060	8A1	8	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1357	NGUYỄN NGỌC VÂN	ANH	12-01-2003	60131061	8A2	8	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1358	ĐANG HIỆP	HUNG	19-09-2002	60131062	9A2	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1359	HỒ PHẠM THIÊN	PHƯỚC	21-03-2002	60131063	9A2	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1360	LÊ ĐÀO KIM	TRANG	09-05-2002	60131064	9A2	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1361	LÊ ĐỖ MINH	TÚ	29-04-1999	60131065	9A2	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1362	LÊ TÂN	ĐẠT	15-08-2002	60131066	9A2	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1363	LUÔNG QUÍ TRUNG	HIỆU	04-06-2002	60131067	9A2	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1364	LÝ HỒNG	NHUNG	06-09-2002	60131068	9A2	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1365	NGUYỄN ANH	KHOA	15-09-2002	60131069	9A1	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1366	NGUYỄN HOÀNG MINH	CHÂU	14-03-2002	60131070	9A2	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1367	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	13-02-2002	60131071	9A2	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1368	NGUYỄN NGỌC GIA	BẢO	26-08-2002	60131072	9A2	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1369	NGUYỄN NGỌC QUẾ	TRÂM	11-07-2002	60131073	9A1	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1370	NGUYỄN THÀNH	QUÝ	22-06-2002	60131074	9A4	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1371	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	MAI	12-10-2002	60131075	9A2	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1372	NGUYỄN TRÚC	LY	30-04-2002	60131076	9A1	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1373	NGUYỄN TUYẾT	NGA	02-06-2002	60131077	9A2	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1374	PHẠM NGUYỄN HOÀI	THẢO	07-04-2002	60131078	9A1	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1375	PHẠM T KIM	PHỤNG	05-04-2002	60131079	9A1	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1376	PHẠM VÕ QUỐC	KHÁNH	23-08-2002	60131080	9A2	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1377	PHÙNG QUỐC	ĐẠI	10-11-2002	60131081	9A2	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1378	THÁI PHI	TUÔNG	29-01-2002	60131082	9A2	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1379	THÁI YẾN	NHI	14-04-2002	60131083	9A7	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1380	TRẦN HỮU	TRÍ	15-10-2002	60131084	9A7	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1381	TRẦN NGUYỄN THIÊN	ẤN	19-05-2002	60131085	9A1	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1382	TRẦN THỊ NHỰT	NHI	27-04-2002	60131086	9A2	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1383	TRƯƠNG PHẠM TRONG	TÍN	01-01-2002	60131087	9A2	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1384	VŨ ĐĂNG MINH	HIỆU	29-07-2002	60131088	9A2	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1385	YEH	TZU	11-01-2002	60131089	9A2	9	TRẦN QUỐC TUẤN	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1386	LÊ TRẦN THỰC	ĐOAN	2/6/2003	60131090	8	8	ĐINH THIÊN LÝ	8	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1387	HUỠNH VINH	HẪN	17-1-2002	60131091	9A2	9	ĐINH THIÊN LÝ	8	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1388	NGUYỄN NGỌC NHƯ	UYỀN	17-08-2002	60131092	9A2	9	ĐINH THIÊN LÝ	9	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ

1389	VÕ NGỌC MINH	TRẦN	21-04-2002	60131093	9A3	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	10	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1390	LÊ THIÊN	KIM	01-04-2002	60131094	9A3	9	ĐÌNH THIÊN LÝ	11	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1391	ĐANG QUỐC CHÂU	ANH	08-06-2005	60131095	6.3	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1392	ĐỖ GIA	HÀO	18-04-2005	60131096	6.1	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1393	HUỶNH QUANG	TRIỂN	22-11-2005	60131097	6.1	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1394	NGÔ GIA	BẢO	01-09-2005	60131098	6.3	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1395	NGUYỄN	JULIA	19-02-2005	60131099	6.1	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1396	NGUYỄN ĐẮC GIA	BẢO	08-08-2005	60131100	6.3	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1397	NGUYỄN ĐỖ KHÁNH	LINH	27-02-2005	60131101	6.3	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1398	NGUYỄN NHƯ XUÂN	ANH	18-06-2005	60131102	6.3	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1399	NGUYỄN PHÚ ĐỨC	TRÍ	30-05-2005	60131103	6.3	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1400	NGUYỄN VÔ LINH	AN	22-05-2005	60131104	6.3	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1401	TRẦN NHẬT	MAI	10-08-2005	60131105	6.1	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1402	ĐỒNG ĐỨC	MẠNH	2-10-2004	60131106	7.3	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1403	HUỶNH LÊ PHÚC	KHANG	16-08-2004	60131107	7.3	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1404	NGUYỄN QUANG	TIẾN	20-8-2004	60131108	7.3	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1405	BÙI GIA	KHÁNH	7-2-2003	60131109	8.3	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1406	HÀ MÃN	NHI	26-6-2003	60131110	8.3	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1407	HỒ TRÚC	LINH	15-7-2003	60131111	8.4	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1408	HUỶNH VĨNH	PHÁT	26-5-2003	60131112	8.4	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1409	LÊ NGỌC YẾN	VY	20-5-2003	60131113	8.3	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1410	LƯƠNG NGỌC	AN	10-6-2003	60131114	8.3	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1411	NGUYỄN	BONNIE	6-2-2003	60131115	8.4	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1412	NGUYỄN KHOA	THÀNH	24-4-2003	60131116	8.3	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1413	PHẠM LÊ HIỀN	PHƯƠNG	14-07-2003	60131117	8.3	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1414	TRẦN VIỆT	TIẾN	5-6-2003	60131118	8.4	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1415	TRƯƠNG NGUYỄN THẮNG	LỢI	08-06-2003	60131119	8.1	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1416	VÔ HOÀNG	QUẢN	15-12-2003	60131120	8.1	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1417	VÔ NHÂN	KIỆT	2-2-2003	60131121	8.5	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1418	CHÂU GIA	BẢO	13-12-2005	60131122	6.3	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1419	ĐÀO NGỌC	NGA	24-07-2005	60131123	6.2	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1420	ĐỖ	TRẠNG	16-02-2005	60131124	6.3	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1421	ĐỖ PHÚC	NGUYỄN	12-04-2005	60131125	6.1	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1422	ĐỖ VŨ KHÁNH	LINH	04-11-2005	60131126	6.2	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1423	DƯƠNG HÀ MINH	KHOA	24-10-2005	60131127	6.2	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1424	DƯƠNG MINH	KHÔI	22-04-2005	60131128	6.4	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1425	DƯƠNG QUỲNH	ĐAO	24-03-2005	60131129	6.2	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1426	HUỶNH MINH	PHƯƠNG	06-05-2005	60131130	6.4	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1427	LÊ DƯƠNG HÀ	KHUÊ	03-05-2005	60131131	6.2	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1428	LÊ HÀ	MY	12-01-2005	60131132	6.3	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1429	LÊ MINH	KHÔI	11-10-2005	60131133	6.4	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1430	LÊ MỸ	TÂM	08-08-2005	60131134	6.3	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1431	LÊ NGUYỄN	HY	05-09-2005	60131135	6.4	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1432	NGÔ KIM NHƯ	NGỌC	14-07-2005	60131136	6.4	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1433	NGUYỄN ĐĂNG GIA	VIÊN	26-12-2005	60131137	6.3	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ

1434	NGUYỄN HIẾU	NGỌC	09-05-2005	60131138	6.3	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1435	NGUYỄN HOÀNG	DỪNG	10-06-2005	60131139	6.2	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1436	NGUYỄN HOÀNG ANH	TÂM	05-02-2005	60131140	6.4	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1437	NGUYỄN HỒNG LAN	KHANH	09-09-2005	60131141	6.4	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1438	NGUYỄN HUỖN MINH	NHẬT	02-10-2005	60131142	6.4	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1439	NGUYỄN LÊ MINH	HÒA	29-12-2005	60131143	6.3	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1440	NGUYỄN LINH QUANG	KHANG	23-10-2005	60131144	6.3	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1441	NGUYỄN MINH	HÀNG	24-08-2005	60131145	6.2	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1442	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	28-02-2005	60131146	6.3	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1443	NGUYỄN THUẬN NHẬT	DUY	16-09-2005	60131147	6.3	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1444	NGUYỄN THUY	KHUÊ	02-04-2005	60131148	6.4	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1445	NGUYỄN TRÂM	ANH	21-12-2005	60131149	6.4	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1446	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	13-05-2005	60131150	6.3	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1447	PHẠM QUANG	ĐẠT	25-06-2005	60131151	6.4	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1448	TỔ BẢO	NGỌC	26-05-2005	60131152	6.2	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1449	TÔN THẮT NGÔ	THIỆN	03-02-2005	60131153	6.4	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1450	TRẦN LƯU TUẤN	MINH	21-05-2005	60131154	6.4	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1451	TRẦN THIÊN	ẤN	20-07-2004	60131155	6.4	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1452	TRẦN THIÊN	BẢO	30-08-2005	60131156	6.2	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1453	VŨ NGÂN HẠ	MY	09-08-2005	60131157	6.3	6	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1454	CAO TRANG	NHI	03-01-2004	60131158	7.1	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1455	CHUNG THỊ THU	NGÂN	10-11-2004	60131159	7.4	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1456	ĐẶNG QUỐC	ANH	24-02-2004	60131160	7.2	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1457	DIỆP NIÊM	MÃN	18-08-2004	60131161	7.2	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1458	ĐỖ ANH	KHOA	03-09-2004	60131162	7.2	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1459	DŨ TUẤN	NGUYỄN	06-08-2004	60131163	7.1	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1460	DƯƠNG GIA	BẢO	19-03-2004	60131164	7.2	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1461	GIANG HUỖNH NHẬT	THÙY	08-05-2004	60131165	7.1	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1462	GIANG NGỌC MINH	TRÍ	08-05-2004	60131166	7.1	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1463	HÀ PHƯƠNG	DOANH	11-11-2004	60131167	7.2	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1464	HUỖNH BÃ	KHANG	04-05-2004	60131168	7.2	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1465	HUỖNH KỶ NGỌC	NHI	22-08-2004	60131169	7.4	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1466	HUỖNH NGÔ NHẬT	QUANG	12-07-2004	60131170	7.2	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1467	LÂM HỒNG	PHÁT	04-01-2004	60131171	7.2	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1468	LÊ DIỄN	KHANG	26-03-2004	60131172	7.2	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1469	LÊ NGỌC UYÊN	NHI	08-01-2004	60131173	7.5	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1470	LÊ NHẬT	MINH	09-11-2004	60131174	7.1	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1471	NGUYỄN	HOÀNG	24-09-2004	60131175	7.2	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1472	NGUYỄN ĐẮC KHÁNH	KIM	17-12-2003	60131176	7.1	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1473	NGUYỄN HÀ HỒNG	PHÚC	19-06-2004	60131177	7.4	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1474	NGUYỄN LÊ THẠCH	THẢO	06-10-2004	60131178	7.2	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1475	NGUYỄN LÝ NHÃ	LINH	09-10-2004	60131179	7.1	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1476	NGUYỄN MINH	KHUÊ	14-01-2004	60131180	7.1	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1477	NGUYỄN NGỌC	TUẤN	09-10-2004	60131181	7.4	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1478	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	11-09-2004	60131182	7.2	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ

1479	NGUYỄN QUANG	TRUNG	11-11-2004	60131183	7.2	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1480	NGUYỄN QUỲNH	ANH	24-04-2004	60131184	7.1	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1481	NGUYỄN THUY	KHANH	23-11-2004	60131185	7.1	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1482	NGUYỄN TRẦN MINH	TRIẾT	10-02-2004	60131186	7.1	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1483	NGUYỄN TRONG MINH	QUÂN	26-09-2003	60131187	7.5	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1484	PHẠM GIA	BẢO	05-12-2004	60131188	7.1	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1485	TRẦN BẢNG	PHI	07-11-2004	60131189	7.2	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1486	TRẦN HẠO	NHIÊN	07-11-2004	60131190	7.2	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1487	TRẦN HOÀNG	LONG	29-09-2004	60131191	7.4	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1488	TRẦN HỮU	KHANH	25-09-2004	60131192	7.5	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1489	TRẦN LƯU QUANG	TÙNG	15-09-2003	60131193	7.2	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1490	TRẦN NGUYỄN	QUÂN	04-08-2004	60131194	7.1	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1491	TRẦN VŨ	HIỆP	14-10-2004	60131195	7.2	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1492	TRẦN XUÂN	PHÚ	04-06-2004	60131196	7.1	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1493	TRỊNH KHÁNH	VY	10-08-2004	60131197	7.1	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1494	VÕ DUƠNG BÁCH	NGUYỄN	24-09-2004	60131198	7.4	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1495	VŨ GIANG	NAM	21-04-2004	60131199	7.1	7	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1496	AN NGỌC	HUYỀN	21-11-2003	60131200	8.3	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1497	BÙI THU	ANH	18-09-2003	60131201	8.1	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1498	ĐẶNG THẢO	ANH	03-11-2002	60131202	8.1	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1499	ĐINH VŨ	NATASCHA	17-11-2003	60131203	8.3	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1500	ĐOÀN DỨC	QUANG	09-05-2003	60131204	8.1	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1501	DƯƠNG MINH	HIỆU	18-12-2003	60131205	8.2	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1502	DƯƠNG TRUNG	KIẾN	04-10-2003	60131206	8.2	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1503	HOÀNG LÊ ANH	KHUÊ	01-03-2003	60131207	8.1	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1504	HOÀNG MINH	ĐẠT	06-03-2003	60131208	8.2	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1505	HUỶNH CHÂN	PHONG	16-07-2003	60131209	8.1	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1506	HUỶNH KỶ MỸ	NGỌC	01-03-2003	60131210	8.2	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1507	HUỶNH THANH	NGỌC	31-05-2003	60131211	8.2	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1508	LÊ	HOÀNG	28-02-2003	60131212	8.2	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1509	LÊ HÀ NGỌC	CHÂU	24-03-2003	60131213	8.2	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1510	LÊ MINH	QUÂN	15-09-2003	60131214	8.1	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1511	LƯƠNG HỮU	AN	10-06-2003	60131215	8.2	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1512	LÝ THUY	AN	24-09-2003	60131216	8.1	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1513	NGUYỄN ĐẶNG MINH	HÀNG	08-02-2003	60131217	8.2	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1514	NGUYỄN ĐẶNG NHẬT	NGUYỄN	19-09-2003	60131218	8.1	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1515	NGUYỄN HUỶNH PHƯƠNG	LAN	13-07-2003	60131219	8.1	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1516	NGUYỄN MINH	CƯỜNG	10-11-2003	60131220	8.3	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1517	NGUYỄN QUANG	MINH	02-06-2003	60131221	8.2	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1518	NGUYỄN THANH	HÀI	14-10-2003	60131222	8.1	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1519	NGUYỄN TRUNG	ĐỨC	05-02-2003	60131223	8.3	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1520	NGUYỄN TƯỜNG	BÁCH	23-09-2003	60131224	8.2	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1521	NGUYỄN XUÂN	BÁCH	28-09-2003	60131225	8.2	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1522	NGUYỄN XUÂN	NGUYỄN	28-09-2003	60131226	8.2	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1523	PHẠM ĐIỀU	MY	06-12-2003	60131227	8.2	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ

1524	PHAM NGUYỄN QUẾ	HƯƠNG	05-10-2003	60131228	8.1	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1525	PHẠM TRẦN AN	DI	09-12-2002	60131229	8.3	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1526	TRẦN LÊ THIÊN	PHÚC	31-10-2003	60131230	8.2	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1527	TRẦN TƯ	NGUYỆT	17-11-2003	60131231	8.3	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1528	TRẦN XUÂN	MAI	13-08-2003	60131232	8.2	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1529	TRƯƠNG LÊ MINH	KHÔI	24-02-2003	60131233	8.2	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1530	TỬ VINH	THIỆN	02-03-2003	60131234	8.2	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1531	VŨ HOÀNG	ANH	14-12-2003	60131235	8.2	8	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1532	ĐOÀN THỊ LAN	ANH	30-09-2002	60131236	9.2	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1533	ĐOÀN VƯƠNG KHAI	HÂN	04-02-2002	60131237	9.2	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1534	ĐỒNG HOÀNG	MY	31-01-2002	60131238	9.1	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1535	HỒ DUƠNG THÚY	KHANH	09-08-2002	60131239	9.2	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1536	HỒ SĨ THAI	DUY	02-04-2002	60131240	9.2	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1537	HOÀNG HIỀN	TRANG	14-06-2002	60131241	9.2	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1538	HOÀNG TUẤN	MINH	06-11-2002	60131242	9.1	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1539	LÂM GIA	HÂN	22-12-2002	60131243	9.2	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1540	LÊ DUY	BẢO	17-11-2002	60131244	9.1	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1541	LÊ NGUYỄN GIA	MINH	26-02-2002	60131245	9.2	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1542	LÊ THẢO	VI	14-11-2002	60131246	9.1	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1543	LÊ THÚY	QUYÊN	17-11-2002	60131247	9.1	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1544	LƯU MỸ	NGÂN	29-10-2002	60131248	9.2	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1545	MAI PHƯƠNG ANH	NGÂN	10-09-2002	60131249	9.2	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1546	NGÔ GIA	KHÁNH	08-09-2002	60131250	9.2	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1547	NGUYỄN ĐO MINH	QUÂN	06-06-2002	60131251	9.2	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1548	NGUYỄN GIA	HUY	27-10-2002	60131252	9.2	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1549	NGUYỄN HUY	HÙNG	26-09-2002	60131253	9.1	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1550	NGUYỄN NGỌC CHÂU	UYỀN	28-10-2002	60131254	9.3	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1551	NGUYỄN QUỐC THAI HÙNG	HẬU	06-02-2002	60131255	9.2	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1552	NGUYỄN THANH	NGUYỆT	28-03-2002	60131256	9.1	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1553	NGUYỄN THÚY	TRANG	21-09-2002	60131257	9.1	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1554	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	31-10-2002	60131258	9.1	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1555	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	23-08-2002	60131259	9.1	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1556	NGUYỄN TUẤN BẢO	ANH	14-12-2002	60131260	9.2	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1557	PHẠM MINH	QUÂN	20-11-2002	60131261	9.1	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1558	TRẦN GIA	HUY	01-07-2002	60131262	9.2	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1559	TRƯƠNG NGỌC BẢO	NGÂN	11-11-2002	60131263	9.2	9	SAO VIỆT	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1560	LƯƠNG ĐĂNG	KHÔI	11-10-2003	60131264	8/4	8	AN THỜI ĐỒNG	CĂN GIỎ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1561	BÙI THỊ BÍCH	TRÂM	15-6-2002	60131265	9/5	9	AN THỜI ĐỒNG	CĂN GIỎ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1562	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	11-6-2002	60131266	9/3	9	AN THỜI ĐỒNG	CĂN GIỎ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1563	PHẠM DUY	KHANG	13-10-2002	60131267	9/2	9	AN THỜI ĐỒNG	CĂN GIỎ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1564	PHAN THỊ TUYẾT	NHI	29-3-2002	60131268	9/1	9	AN THỜI ĐỒNG	CĂN GIỎ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1565	TRẦN MINH	CÔNG	12-3-2002	60131269	9/2	9	AN THỜI ĐỒNG	CĂN GIỎ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1566	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	KIM	1-10-2002	60131270	9/2	9	AN THỜI ĐỒNG	CĂN GIỎ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1567	VÔ THỊ ĐIỂM	HƯƠNG	21-12-2002	60131271	9/3	9	AN THỜI ĐỒNG	CĂN GIỎ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1568	BÙI LÊ GIA	KHÔI	22-4-2004	60131272	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỎ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ

1569	CHÂU GIA	KIỆT	26-10-2004	60131273	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1570	CHÂU KHAI	NAM	18-2-2004	60131274	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1571	CHÂU KHAI	MINH	6-8-2004	60131275	7A2	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1572	ĐẶNG ĐẶNG	KHÔI	12-9-2004	60131276	7A2	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1573	ĐẶNG QUANG	PHÚC	23-12-2004	60131277	7A2	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1574	ĐẶNG TRẦN HÀ	VY	23-4-2004	60131278	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1575	ĐINH THỊ KIM	TUYẾN	20-8-2004	60131279	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1576	HỒ NGỌC GIÁNG	MY	22-12-2004	60131280	7A2	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1577	LÊ THỊ PHƯƠNG	LAN	13-8-2004	60131281	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1578	NGÔ HỒNG	PHÚC	18-6-2004	60131282	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1579	NGUYỄN ANH	THƯ	12-11-2004	60131283	7A2	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1580	NGUYỄN BẢO	ĐÌNH	24-3-2004	60131284	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1581	NGUYỄN GIA	BẢO	25-1-2004	60131285	7A2	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1582	NGUYỄN HỒ HOÀNG	TRÂM	27-2-2004	60131286	7A2	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1583	NGUYỄN HOÀNG ÁI	LINH	11-6-2004	60131287	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1584	NGUYỄN HỒNG	ẤN	16-1-2004	60131288	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1585	NGUYỄN LÊ HỒNG	MỸ	1-9-2004	60131289	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1586	NGUYỄN THỊ NGỌC	THƯ	28-1-2004	60131290	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1587	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	23-3-2004	60131291	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1588	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	3-3-2004	60131292	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1589	NGUYỄN VÔ HẢI	YẾN	29-7-2004	60131293	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1590	NGUYỄN YẾN	KHANH	14-2-2004	60131294	7A2	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1591	PHẠM HOÀNG BẢO	NGỌC	29-11-2004	60131295	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1592	PHẠM NGỌC HỒNG	THO	23-4-2004	60131296	7A2	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1593	PHẠM THỊ	NỮ	9-4-2004	60131297	7A2	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1594	PHAN PHƯƠNG	DUYÊN	14-1-2004	60131298	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1595	TRẦN HẢI	UYÊN	15-11-2004	60131299	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1596	TRẦN KIỀU	PHONG	26-10-2004	60131300	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1597	TRẦN NGUYỄN THANH	TRÚC	15-6-2004	60131301	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1598	TRẦN NGUYỄN THANH	THƯ	1-8-2004	60131302	7A2	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1599	TRẦN THANH	TÂM	14-1-2004	60131303	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1600	TRẦN THỊ THANH	TUYẾN	28-4-2004	60131304	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1601	TRẦN THỊ TRÚC	LY	26-1-2004	60131305	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1602	TRƯƠNG THỊ NGỌC	DUYÊN	27-1-2004	60131306	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1603	VÔ LÊ HOÀNG	PHÚC	28-8-2004	60131307	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1604	VÔ TẤN	KIỆT	21-6-2004	60131308	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1605	VÔ THU	OANH	22-12-2004	60131309	7A1	7	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1606	BUI KHẮC HẢI	BẢNG	3-12-2003	60131310	8A2	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1607	CAO LÊ THẢO	MY	9-7-2003	60131311	8A2	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1608	ĐẶNG QUANG	DUY	25-1-2003	60131312	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1609	HỒ MỸ	DUNG	7-11-2003	60131313	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1610	HOÀNG NGỌC KHÁNH	AN	24-6-2003	60131314	8A2	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1611	HUYỀNH	KHƯƠNG	28-1-2003	60131315	8A2	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1612	HUYỀNH PHẠM KIM	KHOA	29-7-2003	60131316	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1613	LÊ BÁ	TOÀN	22-2-2003	60131317	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ

1614	LÊ HOÀNG	TRIỀU	31-10-2003	60131318	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1615	LÊ NGỌC KHÀI	HOÀN	18-4-2003	60131319	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1616	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	AN	24-11-2003	60131320	8A2	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1617	LÊ THỊ BÍCH	NHƯ	28-2-2003	60131321	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1618	LÊ THỊ QUẾ	TRẦN	21-3-2003	60131322	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1619	MAI NGỌC	NHI	19-6-2003	60131323	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1620	NGÔ TRƯỜNG NGUYỄN	LÂM	19-11-2003	60131324	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1621	NGUYỄN BẢO	ĐÌNH	17-4-2003	60131325	8A2	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1622	NGUYỄN BÙI THIÊN	KIM	12-5-2003	60131326	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1623	NGUYỄN DUNG HÀ	VY	3-1-2003	60131327	8A2	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1624	NGUYỄN DƯƠNG MỸ	TIẾN	13-10-2003	60131328	8A3	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1625	NGUYỄN HỮU	ĐỨC	5-6-2003	60131329	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1626	NGUYỄN NGỌC	MI	25-8-2003	60131330	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1627	NGUYỄN NHƯ	PHƯƠNG	27-12-2003	60131331	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1628	NGUYỄN PHẠM DUY	PHÚ	15-11-2003	60131332	8A2	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1629	NGUYỄN QUỐC	DUY	4-1-2003	60131333	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1630	NGUYỄN QUỐC ĐÌNH	KHÔI	17-10-2003	60131334	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1631	NGUYỄN TÂN	QUI	24-8-2003	60131335	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1632	NGUYỄN THANH	PHÁT	20-6-2003	60131336	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1633	NGUYỄN THANH	TIẾN	27-11-2003	60131337	8A2	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1634	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	6-7-2003	60131338	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1635	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM	9-3-2003	60131339	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1636	NGUYỄN THỊ KIM	LOAN	28-7-2003	60131340	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1637	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	11-9-2003	60131341	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1638	NGUYỄN THỊ THANH	LỢI	15-1-2003	60131342	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1639	NGUYỄN THIẾT	LẬP	16-12-2003	60131343	8A3	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1640	PHẠM HOÀNG THANH	NGÂN	26-2-2003	60131344	8A2	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1641	PHẠM NHẬT	TÂN	7-6-2003	60131345	8A2	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1642	PHẠM THỊ THU	PHƯƠNG	18-12-2003	60131346	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1643	PHAN MINH	TÂM	10-7-2003	60131347	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1644	PHAN THỊ THUỶ	VY	9-11-2003	60131348	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1645	PHAN THỊ THỦY	NGUYỄN	16-6-2003	60131349	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1646	PHAN TUYẾT	DUNG	7-3-2003	60131350	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1647	TRẦN CHÂU TRÂM	ANH	5-3-2003	60131351	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1648	TRẦN QUỐC	LỘC	4-9-2003	60131352	8A2	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1649	TRẦN THỊ DIỄM	QUỲNH	27-7-2003	60131353	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1650	TRẦN THỊ KIM	THUỶ	10-3-2003	60131354	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1651	TRẦN THỊ NHÃ	LINH	6-3-2003	60131355	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1652	TRƯƠNG KHÁNH	HOÀ	2-1-2003	60131356	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1653	TRƯƠNG PHẠM KIỀU	OANH	17-10-2003	60131357	8A2	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1654	TRƯƠNG THỊ TUYẾT	NHI	20-6-2003	60131358	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1655	TRƯƠNG TRẦN HOÀNG	KIM	15-6-2003	60131359	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1656	VÕ TRƯƠNG MỸ	HẬU	20-6-2003	60131360	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1657	VŨ LÊ	HUY	10-1-2003	60131361	8A1	8	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1658	BÙI VĂN	TÂM	13-7-2002	60131362	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ

1659	ĐẶNG HUỠNH ANH	THƯ	11-9-2002	60131363	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1660	ĐẶNG KIM	NGÂN	4-8-2002	60131364	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1661	ĐẶNG THỊ MỸ	TIỀN	25-10-2002	60131365	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1662	ĐINH PHAM QUỲNH	NHƯ	30-5-2002	60131366	9A2	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1663	ĐỖ THỊ NGỌC	NGA	13-4-2002	60131367	9A2	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1664	HỒ HÒA	BÌNH	1-9-2002	60131368	9A2	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1665	HỒ HOÀNG	HUY	5-8-2002	60131369	9A2	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1666	HỒ HUƠNG	GIANG	29-6-2002	60131370	9A1	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1667	HỒ NHƯ	MỸ	20-11-2002	60131371	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1668	HUỠNH VĂN	ĐẠT	17-1-2002	60131372	9A2	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1669	LÊ MINH	TRÍ	5-5-2002	60131373	9A2	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1670	LÊ THANH	DIỄN	25-7-2002	60131374	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1671	LÊ THỊ ANH	THƯ	12-1-2002	60131375	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1672	LƯƠNG THỊ MỸ	LỆ	22-5-2002	60131376	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1673	LƯU THỊ HẢI	VY	17-7-2002	60131377	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1674	NGUYỄN	KHIÊM	9-3-2002	60131378	9A2	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1675	NGUYỄN	NAM	18-4-2002	60131379	9A2	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1676	NGUYỄN ANH	TUẤN	14-6-2002	60131380	9A2	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1677	NGUYỄN BÍCH	HÂN	27-11-2002	60131381	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1678	NGUYỄN CAO MINH THỦY	NHUNG	20-8-2002	60131382	9A2	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1679	NGUYỄN ĐOÀN KHÁNH	MINH	2-5-2002	60131383	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1680	NGUYỄN HUỠNH DIỄM	HƯƠNG	26-9-2002	60131384	9A1	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1681	NGUYỄN MINH	THƯ	9-9-2002	60131385	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1682	NGUYỄN PHÚC	LỘC	30-9-2002	60131386	9A2	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1683	NGUYỄN THANH	NGÂN	14-7-2002	60131387	9A1	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1684	NGUYỄN THANH	QUAN	29-8-2002	60131388	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1685	NGUYỄN THỊ HOÀNG	YẾN	23-3-2002	60131389	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1686	NGUYỄN THỊ NGỌC	THAO	5-12-2002	60131390	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1687	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	7-12-2002	60131391	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1688	NGUYỄN THỊ TRÚC	LAM	11-2-2002	60131392	9A2	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1689	NGUYỄN TRẦN BẢO	TRẦN	2-11-2002	60131393	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1690	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	PHÚ	8-11-2002	60131394	9A2	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1691	NGUYỄN VŨ THANH	HÀ	14-11-2002	60131395	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1692	PHẠM THỊ THỦY	TRANG	3-1-2002	60131396	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1693	PHAN THỊ NGỌC	DIỆU	27-4-2002	60131397	9A1	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1694	PHÙNG THANH HẢI	YẾN	4-4-2002	60131398	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1695	TIÊU ANH	KIỆT	7-11-2002	60131399	9A2	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1696	TRẦN QUANG	VINH	21-11-2002	60131400	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1697	TRẦN THỊ KIỀU	LAN	11-1-2002	60131401	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1698	VŨ KHÁC	HUY	25-4-2002	60131402	9A3	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1699	VŨ MINH	NHÃ	30-3-2002	60131403	9A2	9	BÌNH KHÁNH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1700	BÙI NGUYỄN KIM	BẢO	23-9-2005	60131404	6.5	6	CẦN THANH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1701	ĐẶNG TUYẾT	NGÂN	12-4-2005	60131405	6.5	6	CẦN THANH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1702	ĐOÀN HUỠNH BẢO	AN	26-7-2005	60131406	6.5	6	CẦN THANH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1703	ĐOÀN NGUYỄN THỦY	QUỲNH	29-9-2005	60131407	6.5	6	CẦN THANH	CĂN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ

1704	DƯƠNG GIA	BẢO	09-4-2005	60131408	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1705	DƯƠNG HƯỞNG	DUÔNG	14-7-2005	60131409	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1706	DƯƠNG NGỌC THẢO	TRANG	14-12-2005	60131410	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1707	DƯƠNG THỊ NGỌC	HÂN	09-11-2005	60131411	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1708	HOÀNG NGỌC MINH	THƯ	15-2-2005	60131412	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1709	LÊ HỒNG TÂM	THƯ	03-12-2005	60131413	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1710	LÊ PHẠM MINH	HIỆU	24-10-2005	60131414	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1711	LÊ THÀNH	TỬ	24-9-2005	60131415	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1712	LÊ THỊ MỸ	DUNG	12-11-2005	60131416	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1713	LÊ VÕ LINH	THUẬN	12-3-2005	60131417	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1714	LƯU VĂN	LONG	26-5-2005	60131418	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1715	NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG	LAM	24-8-2005	60131419	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1716	NGUYỄN HOÀNG MINH	KHÁNH	10-1-2005	60131420	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1717	NGUYỄN LÊ THANH	THẢO	04-7-2005	60131421	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1718	NGUYỄN NGỌC	NHI	17-2-2005	60131422	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1719	NGUYỄN NGỌC LIÊN	CHI	26-2-2005	60131423	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1720	NGUYỄN PHAN TIẾN	ĐẠT	24-1-2005	60131424	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1721	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	VY	04-7-2005	60131425	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1722	NGUYỄN THÁNH	TRUNG	13-9-2005	60131426	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1723	NGUYỄN THỊ KIM	HUÔNG	16-3-2005	60131427	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1724	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYỀN	21-3-2005	60131428	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1725	NGUYỄN THỊ THANH	BÌNH	30-7-2005	60131429	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1726	NGUYỄN THỊ THANH	TRANG	22-3-2005	60131430	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1727	NGUYỄN TRẦN MINH	THƠ	10-12-2005	60131431	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1728	PHẠM HUỲNH KIM	AMH	27-5-2005	60131432	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1729	PHẠM NGỌC	HÀ	26-1-2005	60131433	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1730	TRẦN BẢO TRÚC MY	MY	05-9-2005	60131434	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1731	TRẦN LÊ TRIỀU	DUÔNG	16-3-2005	60131435	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1732	TRẦN THANH	HIỀN	24-12-2005	60131436	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1733	TRẦN TRÚC	LINH	07-4-2005	60131437	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1734	TRƯƠNG QUỲNH	ANH	01-1-2005	60131438	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1735	VÕ LÊ NHƯ	QUỲNH	17-2-2005	60131439	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1736	VÕ NGUYỆT	NGHI	21-8-2005	60131440	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1737	VÕ TUẤN KHANG	KHANG	29-9-2005	60131441	6.5	6	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1738	DƯƠNG NGỌC THẢO	TRANG	16-4-2004	60131442	7.5	7	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1739	HOÀNG NGỌC MINH	THƯ	2-3-2004	60131443	7.5	7	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1740	LÊ HỒNG TÂM	THƯ	5-6-2004	60131444	7.5	7	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1741	LÊ VÕ LINH	THUẬN	30-1-2004	60131445	7.5	7	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1742	NGUYỄN THỊ THANH	TRANG	29-2-2004	60131446	7.5	7	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1743	NGUYỄN TRẦN MINH	THƠ	18-7-2004	60131447	7.5	7	CẦN THANH	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1744	HỒ THỊ MỸ	HÂN	1-2-2004	60131448	7A2	7	TAM THÔN HIỆP	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1745	NGUYỄN NGỌC	HÂN	6-2-2004	60131449	7A2	7	TAM THÔN HIỆP	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1746	NGUYỄN THỊ MỸ	NHUNG	9-2-2004	60131450	7A2	7	TAM THÔN HIỆP	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1747	NGUYỄN TRẦN BẢO	TIẾN	24-10-2004	60131451	7A3	7	TAM THÔN HIỆP	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1748	ĐẶNG PHẠM ĐÌNH	CHƯƠNG	5-9-2002	60131452	9A3	9	TAM THÔN HIỆP	CẦN GIỜ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ

1749	ĐOÀN KHÔI	NGUYỄN	27-4-2002	60131453	9A1	9	TAM THÔN HIỆP	CĂN GIỖ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1750	HỒ THỊ MỸ	DUYÊN	29-6-2002	60131454	9A1	9	TAM THÔN HIỆP	CĂN GIỖ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1751	HUỶNH TRUNG	NGHĨA	17-9-2002	60131455	9A3	9	TAM THÔN HIỆP	CĂN GIỖ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1752	LÊ NHƯ	NGỌC	7-4-2002	60131456	9A2	9	TAM THÔN HIỆP	CĂN GIỖ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1753	NGUYỄN	MINH	24-6-2002	60131457	9A1	9	TAM THÔN HIỆP	CĂN GIỖ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1754	NGUYỄN ĐIỀU	THẢO	22-2-2002	60131458	9A2	9	TAM THÔN HIỆP	CĂN GIỖ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1755	NGUYỄN HÙNG QUỐC	BẢO	23-12-2002	60131459	9A4	9	TAM THÔN HIỆP	CĂN GIỖ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1756	NGUYỄN THANH	THUẬN	3-9-2002	60131460	9A4	9	TAM THÔN HIỆP	CĂN GIỖ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1757	NGUYỄN THANH	NHẬT	10-7-2002	60131461	9A4	9	TAM THÔN HIỆP	CĂN GIỖ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1758	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	19-11-2002	60131462	9A3	9	TAM THÔN HIỆP	CĂN GIỖ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1759	NGUYỄN THỊ KIỀU	NGÂN	4-12-2002	60131463	9A3	9	TAM THÔN HIỆP	CĂN GIỖ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1760	NGUYỄN THỊ KIỀU	NGA	4-12-2002	60131464	9A2	9	TAM THÔN HIỆP	CĂN GIỖ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1761	TRƯƠNG PHAN MINH	MÃN	25-1-2002	60131465	9A4	9	TAM THÔN HIỆP	CĂN GIỖ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1762	VÕ TRẦN CÔNG	TÍN	12-4-2002	60131466	9A2	9	TAM THÔN HIỆP	CĂN GIỖ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1763	BUI ĐỨC	ANH	28-04-2005	60131467	6A6	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1764	BUI NGỌC YẾN	NHI	02-04-2005	60131468	6a5	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1765	ĐÀO NGỌC	NHI	01-06-2005	60131469	6a7	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1766	ĐINH THỊ LAN	ANH	15-03-2005	60131470	6a5	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1767	ĐỖ NGỌC DUY	NGÂN	25-05-2005	60131471	6a8	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1768	DƯƠNG VÕ GIA	HÂN	16-02-2005	60131472	6a5	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1769	HỒ NAM	ANH	31-01-2005	60131473	6a8	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1770	HOÀNG ĐẠI	NGHĨA	12-04-2005	60131474	6a8	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1771	HOÀNG THỊ ANH	QUÂN	01-05-2005	60131475	6a5	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1772	HỨA XUÂN	NHI	03-12-2005	60131476	6a7	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1773	HUỶNH GIA	VĂN	16-10-2005	60131477	6a7	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1774	HUỶNH GIA	THỊNH	16-08-2005	60131478	6a8	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1775	HUỶNH TUYẾT	NHƯ	19-03-2005	60131479	6A6	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1776	LÊ HOÀNG	VŨ	30-09-2005	60131480	6a8	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1777	LÊ THỊ PHƯƠNG	TRINH	20-6-2005	60131481	6A6	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1778	LƯU GIA	KHÁNH	30-03-2005	60131482	6A6	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1779	NGÔ ĐĂNG THANH	LAN	24-04-2005	60131483	6a5	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1780	NGÔ NGUYỄN ANH	KHOA	06-02-2005	60131484	6a7	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1781	NGUYỄN ANH	KHOA	21-02-2005	60131485	6a3	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1782	NGUYỄN BÀ	THỊ	11-12-2005	60131486	6A6	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1783	NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG	VY	21-02-2005	60131487	6a7	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1784	NGUYỄN HỒNG BẢO	NGỌC	22-11-2005	60131488	6a5	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1785	NGUYỄN HUỶNH GIA	HUY	17-08-2005	60131489	6a5	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1786	NGUYỄN HUỶNH THANH	VY	29-04-2005	60131490	6a4	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1787	NGUYỄN KIỀU THU	THẢO	23-01-2005	60131491	6a5	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1788	NGUYỄN LAM	ANH	22-03-2005	60131492	6A6	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1789	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	HÀ	08-07-2005	60131493	6a5	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1790	NGUYỄN MAI	ANH	27-05-2005	60131494	6a7	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1791	NGUYỄN MINH	ANH	03-11-2005	60131495	6a5	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1792	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	ANH	16-07-2005	60131496	6a7	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1793	NGUYỄN NGỌC HÀ	MY	19-12-2005	60131497	6a8	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ

1794	NGUYỄN NGỌC TUYỀN	VY	21-03-2005	60131498	6a7	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1795	NGUYỄN PHƯƠNG	QUYÊN	26-01-2005	60131499	6a5	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1796	NGUYỄN TÂN	KHANG	22-10-2005	60131500	6a5	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1797	NGUYỄN THANH THUỶ	AN	08-11-2005	60131501	6a7	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1798	NGUYỄN TIẾN HOÀNG	DUY	25-02-2005	60131502	6a7	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1799	NGUYỄN TUẤN	ANH	06-08-2005	60131503	6a4	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1800	NGUYỄN TUÔNG	VY	18-04-2005	60131504	6A6	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1801	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	16-01-2005	60131505	6A6	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1802	PHẠM DUY	TÂN	10-12-2005	60131506	6a5	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1803	PHẠM LÊ THẢO	NHI	12-02-2005	60131507	6a5	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1804	PHẠM VĨ	ANH	26-01-2005	60131508	6a7	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1805	PHAN HOÀNG	CÁC	14-07-2005	60131509	6a5	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1806	PHÙNG XUÂN	KHANG	18-12-2005	60131510	6a5	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1807	TĂNG GIA	HOÀNG	05-06-2005	60131511	6a7	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1808	THÁI HOÀNG	KIM	16-10-2004	60131512	6a5	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1809	TRẦN ANH	KHOA	03-8-2005	60131513	6A6	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1810	TRẦN MINH	TRUNG	25-04-2005	60131514	6a4	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1811	TRẦN PHẠM QUỲNH	TRANG	11-05-2005	60131515	6a7	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1812	TRẦN THANH HƯƠNG	GIANG	29-11-2005	60131516	6a8	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1813	TRẦN THỊ THU	THẢO	03-09-2005	60131517	6a7	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1814	TRẦN THỊ THỦY	TRANG	01-05-2005	60131518	6a4	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1815	TRƯƠNG NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	02-04-2005	60131519	6a8	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1816	TRƯƠNG NHƯ	QUỲNH	18-04-2005	60131520	6a5	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1817	VÕ HÀ NGỌC	DUYÊN	03-07-2005	60131521	6a8	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1818	VÕ HOÀNG	ĐỒNG	03-03-2005	60131522	6a4	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1819	VŨ HOÀNG	OANH	18-10-2005	60131523	6a8	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1820	VŨ THỊ THU	TRANG	01-04-2005	60131524	6a8	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1821	VŨ VĂN	TRUNG	20-03-2005	60131525	6a5	6	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1822	BÙI ANH	ĐƯƠNG	14-08-2004	60131526	7a8	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1823	BÙI GIA	HẸN	23-06-2004	60131527	7a8	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1824	BÙI NGUYỄN HỒNG THIÊN	THUẬN	11-02-2004	60131528	7a9	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1825	ĐẶNG THỊ THẢO	VY	18-12-2004	60131529	7a7	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1826	ĐÀU QUANG	SÁNG	23-06-2004	60131530	7a6	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1827	DƯƠNG QUỐC	KHAI	14-12-2004	60131531	7a2	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1828	DƯƠNG QUỐC	ANH	30-04-2004	60131532	7a9	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1829	DƯƠNG TÚ	ANH	26-03-2004	60131533	7a4	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1830	HUỲNH NGỌC	TRÂM	25-05-2004	60131534	7a6	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1831	LẠI HOÀNG ĐỨC	TRUNG	13-10-2004	60131535	7a2	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1832	LÂM HUỲNH NGỌC	DUNG	24-08-2004	60131536	7a7	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1833	LÂM TĂNG MINH	TRIẾT	03-05-2004	60131537	7a9	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1834	LÊ HUỲNH THIÊN	NHÂN	09-05-2004	60131538	7a6	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1835	LÊ MINH	KHÔI	24-10-2004	60131539	7a6	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1836	LÊ NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	20-05-2004	60131540	7A5	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1837	LƯƠNG MINH	PHƯỚC	22-10-2004	60131541	7a9	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1838	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	DUYÊN	23-07-2004	60131542	7a6	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ

1839	NGUYỄN HUỲNH MINH	TRÍ	05-02-2004	60131543	7a7	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1840	NGUYỄN LÊ CÁT	TUÔNG	09-12-2004	60131544	7a6	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1841	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	01-01-2004	60131545	7a8	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1842	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	ANH	22-08-2004	60131546	7a8	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1843	NGUYỄN PHẠM UYÊN	PHƯƠNG	02-10-2004	60131547	7a9	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1844	NGUYỄN QUÁCH TÚ	LINH	23-07-2004	60131548	7A5	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1845	NGUYỄN QUỐC	DUY	31-03-2004	60131549	7a4	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1846	NGUYỄN TẠ QUỲNH	THƯƠNG	07-10-2004	60131550	7a9	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1847	NGUYỄN TÂN	TIẾN	02-03-2004	60131551	7a7	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1848	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	08-03-2004	60131552	7a8	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1849	NGUYỄN THỊ KIM	HƯƠNG	19-01-2004	60131553	7a4	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1850	NGUYỄN THỊ MỸ	HANH	05-10-2004	60131554	7a2	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1851	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	24-05-2004	60131555	7a9	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1852	NGUYỄN THỊ THÚY	TRANG	30-07-2004	60131556	7A5	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1853	NGUYỄN THỊ XUÂN	MAI	04-03-2003	60131557	7a2	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1854	NGUYỄN THÚY	NHƯ	15-12-2004	60131558	7a2	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1855	NGUYỄN TIẾN	PHÚC	17-12-2004	60131559	7a2	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1856	PHẠM LÂM GIA	HẪN	01-09-2004	60131560	7a7	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1857	PHẠM NGỌC QUỲNH	NHƯ	03-12-2004	60131561	7a6	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1858	PHẠM THẠCH THANH	TRÚC	19-09-2004	60131562	7a8	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1859	PHẠM THỊ MINH	THÚ	16-05-2004	60131563	7a8	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1860	PHẠM TIẾN	ĐẠT	02-06-2004	60131564	7a2	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1861	PHẠM TIẾN	THÀNH	02-06-2004	60131565	7a2	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1862	PHẠM TIẾN	KHOA	06-06-2004	60131566	7a9	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1863	TRẦN DƯƠNG THANH	TRÚC	13-03-2004	60131567	7a2	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1864	TRẦN NGỌC TRÂM	HƯƠNG	18-07-2004	60131568	7a4	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1865	TRẦN XUÂN	HOÀNG	27-05-2004	60131569	7a4	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1866	TRỊNH NGUYỄN NGỌC	NGA	16-08-2004	60131570	7a8	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1867	VÕ ĐÌNH SONG	HƯƠNG	02-06-2004	60131571	7a8	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1868	VƯƠNG LƯƠNG	TRƯỜNG	20-03-2004	60131572	7a2	7	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1869	LÊ KHÁNH	LINH	23-02-2003	60131573	8a7	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1870	LÊ TRUNG	DŨNG	19-10-2003	60131574	8a6	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1871	NGÔ PHẠM QUỐC	BẢO	26-10-2003	60131575	8a7	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1872	NGUYỄN CAO THẾ	MỸ	09-11-2003	60131576	8a5	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1873	NGUYỄN ĐỨC	HUY	17-08-2003	60131577	8a5	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1874	NGUYỄN HOÀNG	NHẬT	23-12-2003	60131578	8a3	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1875	NGUYỄN MẬU HOÀI	AN	21-03-2003	60131579	8a7	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1876	NGUYỄN MINH	PHONG	18-09-2003	60131580	8a6	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1877	NGUYỄN NGÔ MINH	TRỌNG	22-08-2003	60131581	8a7	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1878	NGUYỄN PHƯƠNG BẢO	NGHI	03-07-2003	60131582	8a6	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1879	NGUYỄN THỊ XUÂN	QUỲNH	11-06-2003	60131583	8a7	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1880	NGUYỄN VÔ HOÀNG	DUY	30-10-2003	60131584	8a7	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1881	TÔ NGỌC	PHÁT	09-09-2003	60131585	8a6	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1882	TRẦN GIA	BẢO	12-12-2003	60131586	8a7	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1883	TRẦN KHÁNH	VY	03-06-2003	60131587	8a7	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ

1884	TRẦN QUANG	TRIỀU	19-03-2003	60131588	8a6	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1885	TRƯƠNG BẢO	QUYÊN	07-02-2003	60131589		8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1886	TỬ TRUNG	TÍN	19-09-2003	60131590	8a5	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1887	VÕ NGỌC MINH	ANH	01-07-2003	60131591	8a5	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1888	VÕ PHI	DU	22-07-2003	60131592	8a7	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1889	VÕ SƠN	HÀO	11-10-2003	60131593	8a7	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1890	NGUYỄN NGỌC XUÂN	NGHI	25-5-2004	60131594	7.2	7	QUỐC TÊ CANADA		HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 2	NGUYỄN HỮU THỌ
1891	ĐOÀN PHẠM TUYẾT	NGHI	22-10-2005	60131595	6A3	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1892	DƯƠNG NHẬT	NGUYỄN	1-4-2005	60131596	6A2	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1893	DƯƠNG TUYẾT	NGÂN	13-3-2005	60131597	6A2	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1894	HUỲNH THI NGỌC	ANH	08-09-2003	60131598	6A5	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1895	HUỲNH PHAN NHẬT	LINH	29-7-2005	60131599	6A2	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1896	HUỲNH TRÂM	ANH	07-07-2005	60131600	6A5	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1897	LÂM TUẤN	DANH	23-04-2005	60131601	6A4	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1898	LÊ NGUYỄN MINH	THƯ	20-1-2005	60131602	6A1	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1899	NGÔ TRÍ	HÙNG	16-07-2005	60131603	6A5	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1900	NGUYỄN HOÀNG	NAM	7-10-2005	60131604	6A2	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1901	NGUYỄN HOÀNG MINH	PHONG	15-4-2005	60131605	6A2	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1902	NGUYỄN MAI KIM	PHỤNG	19-5-2005	60131606	6A1	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1903	NGUYỄN MINH	TRIẾT	29-6-2005	60131607	6A2	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1904	PHẠM LÝ PHƯƠNG	QUYÊN	18-06-2005	60131608	6A3	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1905	PHẠM THỊ BẢO	NGHI	11-4-2005	60131609	6A1	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1906	PHẠM THỊ KIM	DUNG	18-06-2005	60131610	6A3	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1907	TIỂU MINH	THÀNH	24-09-2005	60131611	6A5	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1908	TRẦN ANH	TỬ	12-07-2004	60131612	6A4	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1909	TRẦN CAO	HUY	4-2-2005	60131613	6A2	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1910	TRẦN MINH	TỬ	02-09-2003	60131614	6A4	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1911	TRẦN NGUYỄN MINH	THÔNG	31-12-2004	60131615	6A3	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1912	TRẦN TÂN	ĐẠT	7-9-2005	60131616	6A2	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1913	TRỊNH HOÀNG THUỶ	VY	24-01-2005	60131617	6A5	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1914	VÕ PHÚC QUỲNH	PHƯƠNG	04-01-2005	60131618	6A3	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1915	VÕ THANH	NGÂN	04-03-2005	60131619	6A3	6	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1916	BÙI VÕ MANH	TOÀN	10-11-2004	60131620	7A2	7	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1917	ĐẶNG MINH	HÙNG	30-04-2004	60131621	7A2	7	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1918	HUỲNH TRẦN HOÀNG	DUY	27-04-2004	60131622	7A1	7	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1919	LÊ NGUYỄN KHÁNH	DUY	21-01-2004	60131623	7A1	7	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1920	LÊ QUỐC	HÙNG	30-04-2004	60131624	7A2	7	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1921	LÊ VĂN	QUỲNH	25-09-2004	60131625	7A3	7	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1922	NGUYỄN QUỐC	HÀN	09-04-2004	60131626	7A1	7	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1923	TÀ ĐAN	VY	07-01-2004	60131627	7A3	7	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1924	TRỊNH NGỌC PHƯƠNG	THẢO	18-03-2004	60131628	7A3	7	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1925	VÕ HOÀNG THUỶ	AN	03-07-2004	60131629	7A3	7	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1926	BÙI HUỲNH	TRẦN	23-06-2003	60131630	8A2	8	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1927	CHÂU VĨNH	PHÁT	12-11-2003	60131631	8A4	8	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1928	ĐỖ THANH	THẢO	04-12-2003	60131632	8A5	8	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ

1929	ĐOÀN NGUYỄN NGỌC	LAM	28-10-2003	60131633	8A4	8	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1930	DƯƠNG MINH	KHANG	11-10-2003	60131634	8A1	8	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1931	LÊ NGUYỄN MINH	THƯ	11-11-2003	60131635	8A7	8	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1932	NGÔ THANH	TÚ	20-05-2003	60131636	8A5	8	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1933	NGUYỄN HOÀNG	PHÁT	30-03-2003	60131637	8A1	8	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1934	NGUYỄN HỒNG	ANH	30-08-2003	60131638	8A2	8	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1935	NGUYỄN MINH	QUANG	19-04-2003	60131639	8A6	8	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1936	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	LINH	28-04-2003	60131640	8A1	8	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1937	NGUYỄN PHƯỚC	DOANH	02-07-2003	60131641	8A5	8	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1938	NGUYỄN TRANG	MY	03-01-2003	60131642	8A2	8	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1939	PHAM PHƯƠNG	NGHI	5-12-2003	60131643	8A4	8	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1940	PHAN GIA	KIỆT	15-05-2003	60131644	8A4	8	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1941	PHAN LÊ QUANG	KHƯƠNG	06-10-2003	60131645	8A7	8	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1942	TRẦN BẢO	HUY	10-11-2003	60131646	8A6	8	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1943	TRẦN DUY MINH	NHỤT	21-12-2003	60131647	8A7	8	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1944	TRẦN NGỌC BẢO	THI	02-07-2003	60131648	8A6	8	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1945	VÕ THỊ THANH	THAO	18-09-2003	60131649	8A3	8	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1946	HOÀNG HƯƠNG	GIANG	06-12-2002	60131650	9A4	9	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1947	HUYỀN NGUYỄN	QUỐC	14-03-2003	60131651	9A6	9	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1948	LÊ UYÊN	KHANH	25-05-2002	60131652	9A4	9	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1949	NGUYỄN PHÚC	THƯƠNG	23-04-2002	60131653	9A4	9	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1950	NGUYỄN THỊ THUY	TIỀN	26-11-2002	60131654	9A5	9	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1951	TA NGUYỄN	HUY	22-12-2001	60131655	9A4	9	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1952	TRẦN NAM	KHÁNH	20-12-2002	60131656	9A6	9	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1953	TRẦN TUẤN	KIỆT	21-10-2002	60131657	9A5	9	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1954	VÕ ĐẠI MINH	MÀN	13-01-2002	60131658	9A4	9	CHI LĂNG	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1955	CAO NGỌC TRÂM	ANH	26-3-2005	60131659	6A1	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1956	CHÂU NGỌC PHƯƠNG	ẤN	10-10-2005	60131660	6A2	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1957	ĐẶNG NGUYỄN MINH	TÚ	30-9-2005	60131661	6A1	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1958	ĐẶNG TRUNG	HIỆU	13-3-2005	60131662	6A3	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1959	ĐINH PHAN HIỆP	MINH	14-9-2005	60131663	6A2	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1960	ĐỖ HOÀNG NHẬT	HUY	12-2-2005	60131664	6A2	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1961	ĐỖ NGUYỄN UYÊN	THANH	4-2-2005	60131665	6A2	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1962	LÊ KIM	NGỌC	19-4-2005	60131666	6A3	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1963	LÊ NGUYỄN KHÁ	DOANH	22-2-2005	60131667	6A2	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1964	LÊ NHỤT	HUY	24-3-2005	60131668	6A4	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1965	LÊ PHAN KHÁNH	NGỌC	9-11-2005	60131669	6A2	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1966	LÊ TẤN KHÔI	NGUYỄN	12-9-2005	60131670	6A1	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1967	LÊ THỊ MINH	THỦY	14-4-2005	60131671	6A1	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1968	LÊ THỊ THẢO	HƯƠNG	24-2-2005	60131672	6A4	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1969	LÊ TƯỜNG	NHI	20-1-2005	60131673	6A1	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1970	LÊ VŨ	QUANG	28-7-2005	60131674	6A2	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1971	MAI	TRÚC	30-10-2005	60131675	6A3	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1972	MAI KHÁNH	HOÀNG	6-2-2005	60131676	6A2	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1973	MAI NGUYỄN TUẤN	ANH	7-2-2005	60131677	6A2	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ

1974	MAI THẢO	TRÂM	25-8-2005	60131678	6A2	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1975	NGÔ HOÀNG ANH	KIỆT	5-6-2005	60131679	6A2	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1976	NGÔ THANH	TRÚC	18-6-2005	60131680	6A4	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1977	NGÔ THỊ MỘNG	TRÚC	3-5-2005	60131681	6A4	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1978	NGUYỄN GIA	PHUỐC	20-5-2005	60131682	6A4	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1979	NGUYỄN HOÀNG	MINH	1-3-2005	60131683	6A1	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1980	NGUYỄN HOÀNG	KHANG	1-10-2005	60131684	6A4	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1981	NGUYỄN HOÀNG MINH	TỬ	15-3-2005	60131685	6A4	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1982	NGUYỄN KIM	NHÂN	3-3-2005	60131686	6A2	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1983	NGUYỄN LƯU HỒNG	ẤN	1-6-2005	60131687	6A4	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1984	NGUYỄN MINH	DUY	--2005	60131688	6A6	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1985	NGUYỄN NHẬT	NAM	27-12-2005	60131689	6A4	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1986	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	5-7-2005	60131690	6A1	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1987	NGUYỄN PHẠM KIM	NGÂN	1-10-2005	60131691	6A4	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1988	NGUYỄN PHẠM VŨ	UY	7-2-2005	60131692	6A2	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1989	NGUYỄN PHƯỚC	THỊNH	12-8-2005	60131693	6A3	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1990	NGUYỄN THẠCH BẢO	NGOC	8-12-2005	60131694	6A4	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1991	NGUYỄN THANH	HUY	20-5-2005	60131695	6A1	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1992	NGUYỄN THẢO	VY	24-4-2005	60131696	6A4	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1993	NGUYỄN THỊ ANH	QUỲNH	23-5-2005	60131697	6A2	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1994	NGUYỄN THUY QUỲNH	NHƯ	3-3-2005	60131698	6A4	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1995	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	NGOC	6-2-2005	60131699	6A1	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1996	NGUYỄN TRẦN TUYẾT	NGÂN	27-10-2005	60131700	6A4	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1997	NGUYỄN XUÂN	MAI	22-6-2005	60131701	6A1	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1998	PHẠM CAO QUỲNH	NHƯ	6-8-2005	60131702	6A1	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
1999	PHẠM DƯƠNG THANH	AN	20-11-2005	60131703	6A1	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2000	PHẠM GIA	KHANG	18-5-2005	60131704	6A1	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2001	PHẠM KIM	PHỤNG	13-8-2005	60131705	6A4	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2002	PHẠM THỊ NGỌC	HIỀN	17-12-2005	60131706	6A5	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2003	PHẠM TRẦN KHÁNH	LUÂN	24-2-2005	60131707	6A1	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2004	PHẠM TƯỜNG	VĂN	10-4-2005	60131708	6A4	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2005	PHẠM TẤN	LỘC	21-11-2005	60131709	6A5	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2006	THÁI NGỌC	PHÁT	4-10-2005	60131710	6A5	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2007	TÔ THANH	THẢO	9-9-2005	60131711	6A2	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2008	TÔN NGỌC THẢO	ANH	10-4-2005	60131712	6A2	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2009	TRẦN DƯƠNG MINH	PHÚ	24-12-2005	60131713	6A2	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2010	TRẦN KIM	BẢO	11-11-2005	60131714	6A1	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2011	TRẦN LÂM VĂN	DANH	14-12-2005	60131715	6A1	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2012	TRẦN VƯƠNG THIÊN	HIỀN	23-6-2005	60131716	6A1	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2013	VAY ĐỒNG KHÁNH	HÀ	9-9-2005	60131717	6A4	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2014	VÕ	ĐẠT	19-5-2005	60131718	6A2	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2015	VÕ ĐÌNH MINH	VÌ	5-1-2005	60131719	6A1	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2016	VÕ HỒ PHƯƠNG	NGHI	19-8-2005	60131720	6A2	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2017	VÕ NHƯ	QUỲNH	23-5-2005	60131721	6A2	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2018	VÕ THỊ AN	BÌNH	13-1-2005	60131722	6A3	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ

2019	VÕ VĂN QUỐC	CƯỜNG	14-12-2005	60131723	6A4	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2020	VŨ THỊ LAN	HƯƠNG	26-11-2005	60131724	6A5	6	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2021	BACH NGOC HOÀI	THUƯƠNG	7-1-2004	60131725	7A3	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2022	BUI MINH	TUẤN	3-5-2004	60131726	7A3	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2023	BUI NHƯ GIA	HÒA	22-11-2004	60131727	7A3	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2024	ĐĂNG MINH	QUAN	1-7-2004	60131728	7A1	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2025	ĐĂNG THỊ KIỀU	OANH	8-8-2004	60131729	7A3	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2026	ĐINH PHAN ĐỒNG	HIỆP	6-4-2004	60131730	7A2	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2027	ĐỖ HƯƠNG	ANH	2-6-2004	60131731	7A3	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2028	ĐỖ NGUYỄN THẢO	NHƯ	19-10-2004	60131732	7A3	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2029	ĐOÀN NGUYỄN KIỀU	VY	9-7-2004	60131733	7A3	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2030	DƯ QUỐC	THUẬN	3-4-2004	60131734	7A2	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2031	HOÀNG QUỐC	TRUNG	25-2-2004	60131735	7A3	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2032	LÊ HOÀI BẢO	NHI	19-1-2004	60131736	7A5	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2033	LÊ MINH	HOÀNG	30-3-2004	60131737	7A1	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2034	LÊ NGỌC PHƯƠNG	UYỀN	9-11-2004	60131738	7A1	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2035	LÊ PHAN BẢO	CHÂU	15-1-2004	60131739	7A1	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2036	LÊ QUỐC	THẮNG	12-11-2004	60131740	7A3	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2037	LÊ TRƯƠNG MINH	NHƯT	23-6-2004	60131741	7A2	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2038	NGUYỄN ẨM	VY	9-1-2004	60131742	7A2	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2039	NGUYỄN HOÀNG MỸ	TRÂM	13-4-2004	60131743	7A3	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2040	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	22-3-2004	60131744	7A3	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2041	NGUYỄN HUY	HOÀNG	31-1-2004	60131745	7A1	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2042	NGUYỄN LÊ MINH	THƯ	27-10-2004	60131746	7A1	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2043	NGUYỄN THÀNH	DUY	22-1-2004	60131747	7A5	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2044	NGUYỄN THẢO	VY	7-2-2004	60131748	7A5	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2045	NGUYỄN THIÊN	LÂM	22-9-2004	60131749	7A1	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2046	NGUYỄN TRẦN THÚY	VI	20-19-2004	60131750	7A5	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2047	PHAAM TƯỜNG	VI	14-5-2004	60131751	7A3	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2048	PHAM NGUYỄN NGỌC	THÚY	5-9-2004	60131752	7A1	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2049	PHAN KIM NGỌC	TIẾN	6-1-2004	60131753	7A3	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2050	TÀ QUỐC	TÂM	27-2-2004	60131754	7A3	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2051	THÁI NGÔ KHÁNH	VÂN	7-1-2004	60131755	7A3	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2052	TRẦN THÁI THANH	PHƯƠNG	8-2-2004	60131756	7A3	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2053	TRẦN TUẤN	PHÁT	29-10-2004	60131757	7A3	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2054	TRƯƠNG VIỆT	QUỐC	11-1-2004	60131758	7A3	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2055	TỬ CHÍ	HÀ	4-1-2004	60131759	7A2	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2056	VÕ THUY MỸ	TRÂM	6-8-2004	60131760	7A3	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2057	VŨ NGỌC THU	TRÂM	4-1-2004	60131761	7A3	7	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2058	CAO THỊ NHƯ	Ỡ	7-2-2003	60131762	8A7	8	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2059	ĐẶNG LAN	ANH	12-9-2003	60131763	8A6	8	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2060	ĐỖ HỒNG	LỘC	28-8-2003	60131764	8A7	8	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2061	LÊ HUỠNH BẢO	NGỌC	31-3-2003	60131765	8A6	8	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2062	LÊ PHAN GIA	HUY	1-9-2003	60131766	8A7	8	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2063	LÊ THỊ HỒNG	NHUNG	21-7-2003	60131767	8A3	8	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ

2064	LƯU CHÍ	THÀNH	31-10-2003	60131768	8A7	8	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2065	NGUYỄN TẤN	ĐỨNG	25-10-2003	60131769	8A6	8	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2066	NGUYỄN THỊ HÀ	NGÂN	27-5-2003	60131770	8A3	8	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2067	PHAM THỊ KIM	PHƯƠNG	28-6-2003	60131771	8A7	8	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2068	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	UYỄN	18-7-2003	60131772	8A7	8	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2069	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	16-2-2002	60131773	9A5	9	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2070	TRẦN ĐỖ ĐĂNG	KHOA	3-11-2002	60131774	9A5	9	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2071	TRẦN PHƯƠNG	VY	3-1-2002	60131775	9A5	9	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2072	TRINH HOÀNG	PHÚ	24-10-2002	60131776	9A4	9	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2073	TRƯƠNG KIỀU THANH	VĂN	9-10-2002	60131777	9A5	9	KHÁNH HỘI A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2074	BÙI ANH	KHÔI	17-08-2005	60131778	6A2	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2075	BÙI LÊ PHƯƠNG	THẢO	06-09-2005	60131779	6A1	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2076	BÙI PHAM HỒNG	NGỌC	07-08-2005	60131780	6A8	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2077	CHÂU TẤN	TÀI	23-07-2005	60131781	6A1	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2078	CÔ KIM NGỌC THUY	TIỀN	09-08-2005	60131782	6A1	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2079	ĐẶNG ĐOÀN ANH	THƯ	29-12-2005	60131783	6A1	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2080	ĐẶNG HUỠ	HOÀNG	05-07-2005	60131784	6A1	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2081	ĐẶNG MINH	ĐẠT	14-11-2005	60131785	6A1	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2082	ĐẶNG NGUYỄN CƯỜNG	THỊNH	26-12-2005	60131786	6A1	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2083	ĐẶNG PHƯƠNG	TRẦN	06-09-2005	60131787	6A1	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2084	ĐẶNG TÚ	QUYÊN	22-08-2005	60131788	6A8	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2085	DIỆP MINH	KHA	19-12-2005	60131789	6A1	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2086	ĐÌNH QUỐC	AN	21-04-2005	60131790	6A1	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2087	ĐỖ THÀNH	NAM	18-03-2005	60131791	6A2	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2088	ĐỖ YẾN	PHI	27-10-2005	60131792	6A8	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2089	ĐOÀN NGỌC TUYẾT	NHUNG	16-09-2005	60131793	6A2	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2090	ĐOÀN QUỐC	HÙNG	28-07-2005	60131794	6A2	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2091	DƯƠNG MINH	THÚY	01-08-2005	60131795	6A2	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2092	DƯƠNG THỊ HỒNG	GÀM	31-01-2005	60131796	6A8	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2093	GIANG HUỠ	KHÁI	02-08-2005	60131797	6A2	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2094	HUỠNH ĐỨC	PHÚ	21-06-2005	60131798	6A2	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2095	HUỠNH NGỎ KIM	ẢNH	19-10-2005	60131799	6A2	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2096	HUỠNH NGUYỄN NGỌC	TRÂM	02-04-2005	60131800	6A1	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2097	LÃ ĐÌNH HẢI	HUỠ	04-09-2005	60131801	6A3	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2098	LÊ BÍCH	DUYỄN	18-02-2005	60131802	6A1	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2099	LÊ HẠC BẢO	TRẦN	16-08-2005	60131803	6A8	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2100	LÊ HOÀN	LONG	23-05-2005	60131804	6A1	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2101	LÊ MINH	THỊNH	18-05-2005	60131805	6A3	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2102	LÊ MINH	THƯ	08-04-2005	60131806	6A8	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2103	LÊ NGỌC YẾN	NHI	8-10-2005	60131807	6A1	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2104	LÊ QUỐC	PHÁP	15-06-2005	60131808	6A2	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2105	LÊ TĂNG MINH	PHÁT	04-06-2005	60131809	6A2	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2106	LÊ THỦY	LINH	04-01-2005	60131810	6A2	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2107	LÊ TRẦN MINH	TRÍ	07-11-2005	60131811	6A8	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2108	LÊ TRẦN NHƯ	QUỲNH	05-09-2005	60131812	6A2	6	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ

2109	LÊ TRẦN THẢO	TÂM	26-03-2005	60131813	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2110	LƯU NGỌC MINH	KHÔI	28-04-2005	60131814	6A7	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2111	LƯƠNG QUỐC	TRUNG	29-07-2005	60131815	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2112	LƯU TRÍ	VĨ	07-11-2005	60131816	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2113	NGÔ NGỌC HỒNG	PHÚC	2-12-2005	60131817	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2114	NGUYỄN ANH	THƯ	15-08-2005	60131818	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2115	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	24-04-2005	60131819	6A8	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2116	NGUYỄN HOÀNG	TÚ	20-06-2005	60131820	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2117	NGUYỄN HỮU	ĐẠT	24-03-2005	60131821	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2118	NGUYỄN HUỠNH GIA	HẪN	08-06-2005	60131822	6A5	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2119	NGUYỄN HUỠNH MANH	PHƯỚC	04-09-2005	60131823	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2120	NGUYỄN HUỠNH THÚY	VY	08-12-2005	60131824	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2121	NGUYỄN KHOA	NGUYỄN	2-12-2005	60131825	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2122	NGUYỄN LÊ HÀ	AN	21-03-2005	60131826	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2123	NGUYỄN MINH	QUÂN	02-08-2005	60131827	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2124	NGUYỄN MINH	THƯ	12-06-2005	60131828	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2125	NGUYỄN MINH	DANH	25-05-2005	60131829	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2126	NGUYỄN NGOC	LOAN	27-10-2005	60131830	6A8	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2127	NGUYỄN NGOC KIM	NGÂN	05-10-2005	60131831	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2128	NGUYỄN NGOC MINH	TUẤN	11-12-2005	60131832	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2129	NGUYỄN NGOC MINH	HANH	31-01-2005	60131833	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2130	NGUYỄN NGOC PHƯƠNG	NHI	07-05-2005	60131834	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2131	NGUYỄN NGOC THIÊN	ANH	19-04-2005	60131835	6A8	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2132	NGUYỄN NGOC TRÂM	ANH	27-02-2005	60131836	6A4	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2133	NGUYỄN PHAM THUY	TRANG	03-04-2005	60131837	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2134	NGUYỄN PHÚ	KHANG	08-06-2005	60131838	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2135	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	08-07-2005	60131839	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2136	NGUYỄN QUỐC ANH	KHOA	05-04-2005	60131840	6A8	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2137	NGUYỄN THANH	TOÀN	11-01-2005	60131841	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2138	NGUYỄN THÀNH	HUY	11-12-2005	60131842	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2139	NGUYỄN THÀNH	TÀI	22-05-2005	60131843	6A3	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2140	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	04-04-2005	60131844	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2141	NGUYỄN THÚY	PHƯƠNG	28-01-2005	60131845	6A8	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2142	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	LINH	28-06-2005	60131846	6A8	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2143	NGUYỄN TRÍ	ĐỒNG	20-10-2005	60131847	6A3	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2144	NGUYỄN TRUNG	TÍN	3-1-2005	60131848	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2145	NGUYỄN XUÂN MINH	PHONG	21-11-2005	60131849	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2146	PHAM MINH	THƯ	24-04-2005	60131850	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2147	PHAM MINH	TRÍ	4-10-2005	60131851	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2148	PHAM THỊ ÁNH	LINH	27-01-2005	60131852	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2149	PHAM TƯỜNG	VY	26-09-2005	60131853	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2150	PHAN GIA	HUY	25-01-2005	60131854	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2151	PHAN LÊ HẢI	LONG	30-03-2005	60131855	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2152	PHAN NGOC BẢO	NGÂN	16-05-2005	60131856	6A8	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2153	PHAN NGOC MINH	KHUÊ	24-11-2005	60131857	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ

2154	PHAN NGUYỄN MINH	DŨNG	09-03-2005	60131858	6A3	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2155	PHAN THANH	PHƯỚC	07-01-2005	60131859	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2156	PHAN TÙNG	PHƯƠNG	26-09-2005	60131860	6A3	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2157	TÔN THẮT MINH	QUẦN	20-02-2005	60131861	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2158	TRẦN ĐĂNG MINH	ANH	26-11-2005	60131862	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2159	TRẦN ĐĂNG NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	12-09-2005	60131863	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2160	TRẦN ĐÌNH QUỐC	AN	11-07-2005	60131864	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2161	TRẦN ĐỨC	HUY	06-05-2005	60131865	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2162	TRẦN DƯƠNG THANH	HÀNG	13-05-2005	60131866	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2163	TRẦN HOÀNG	PHÚC	02-03-2005	60131867	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2164	TRẦN HOÀNG THẢO	VY	19-12-2005	60131868	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2165	TRẦN KIM	PHỤNG	18-02-2005	60131869	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2166	TRẦN MINH	NHẬT	13-10-2005	60131870	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2167	TRẦN MINH CAO	TRÍ	26-07-2005	60131871	6A8	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2168	TRẦN NGỌC	ẤNH	16-05-2005	60131872	6A8	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2169	TRẦN NGỌC QUỲNH	NHƯ	22-08-2005	60131873	6A8	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2170	TRẦN NGUYỄN THANH	TRÚC	09-02-2005	60131874	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2171	TRẦN QUANG	LỘC	25-04-2005	60131875	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2172	TRẦN QUỲ	DƯƠNG	11-07-2005	60131876	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2173	TRẦN QUỲNH	ANH	23-07-2005	60131877	6A8	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2174	TRẦN THIÊN	PHÚC	01-05-2005	60131878	6A5	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2175	TRẦN XUÂN	NGHI	19-08-2005	60131879	6A3	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2176	TRINH QUỐC HÙNG	ANH	11-07-2005	60131880	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2177	TRINH THỊ THUY	DƯƠNG	24-03-2005	60131881	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2178	TRƯƠNG BẢO	ANH	22-09-2005	60131882	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2179	TRƯƠNG HOÀNG GIA	KHÁNH	14-03-2005	60131883	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2180	TRƯƠNG LÊ ANH	THƯ	12-09-2005	60131884	6A8	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2181	VINH NGỌC	CHẦU	12-08-2005	60131885	6A2	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2182	VŨ HOÀNG	HIỆP	15-02-2005	60131886	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2183	VŨ LÊ HOÀNG	HUY	23-01-2005	60131887	6A1	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2184	VŨ MINH	THƯ	09-06-2005	60131888	6A6	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2185	VƯƠNG NGUYỄN NGỌC	HUY	26-05-2005	60131889	6A3	6	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2186	BÙI THẢO QUỲNH	HƯƠNG	16-9-2004	60131890	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2187	ĐẶNG MINH	THƯ	26-7-2004	60131891	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2188	ĐẶNG THỊ MỸ	DUYÊN	2-9-2004	60131892	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2189	ĐẶNG TRẦN PHƯƠNG	QUỲNH	23-6-2004	60131893	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2190	ĐÀO NGỌC	HÂN	9-3-2004	60131894	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2191	ĐÌNH HỮU	TRÍ	28-1-2004	60131895	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2192	ĐÌNH VŨ Ỡ	VY	8-4-2004	60131896	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2193	ĐOÀN GIA	BẢO	11-10-2004	60131897	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2194	DƯƠNG NGUYỄN THUY	HÀNG	22-10-2004	60131898	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2195	HÀNG NGỌC GIA	BẢO	11-12-2004	60131899	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2196	HỒ HẢI	DUY	17-11-2004	60131900	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2197	HỒ MINH	HUY	8-1-2004	60131901	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2198	HỒ THUY	HIỀN	1-12-2004	60131902	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ

2199	HUỖNH ĐẶNG BẢO	NGOC	19-5-2004	60131903	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2200	HUỖNH DƯƠNG NHẢ	MY	26-12-2004	60131904	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2201	HUỖNH NGOC	SANG	8-6-2004	60131905	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2202	HUỖNH THỊ KIM	CHI	31-1-2004	60131906	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2203	HUỖNH THỊ THANH	HUÔNG	8-4-2004	60131907	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2204	LÃ HUỖNH HẢI	VY	30-5-2004	60131908	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2205	LÊ ANH	KHOA	22-3-2004	60131909	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2206	LÊ HUỖNH MAI	NGOC	17-9-2004	60131910	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2207	LÊ KIM	NGOC	7-12-2004	60131911	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2208	LÊ LAN	NHI	9-3-2004	60131912	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2209	LÊ NGOC THANH	VÂN	11-6-2004	60131913	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2210	LÊ QUỐC	ANH	29-10-2004	60131914	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2211	LÊ THANH	THẢO	6-7-2004	60131915	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2212	LÊ THỊ HỒNG	HÂN	26-9-2004	60131916	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2213	LÊ THỊ PHƯƠNG	QUỖNH	5-8-2004	60131917	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2214	LÊ TRẦN MINH	QUÂN	2-3-2004	60131918	7A5	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2215	MAI NGOC MINH	ANH	20-3-2004	60131919	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2216	NGÔ GIA	HÂN	26-5-2004	60131920	7A6	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2217	NGÔ TÂN	ĐẠT	30-10-2004	60131921	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2218	NGÔ TUẤN	ANH	26-5-2004	60131922	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2219	NGÔ VỸ THUY	HẢO	10-10-2004	60131923	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2220	NGUYỄN ĐẶNG NAM	PHƯƠNG	13-2-2004	60131924	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2221	NGUYỄN ĐỖ MẾN	THƯƠNG	2-2-2004	60131925	7A6	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2222	NGUYỄN DUY	PHƯỚC	30-10-2004	60131926	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2223	NGUYỄN GIA	BẢO	15-4-2004	60131927	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2224	NGUYỄN HOÀNG GIA	BẢO	16-6-2004	60131928	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2225	NGUYỄN HOÀNG MỸ	KIM	2-9-2004	60131929	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2226	NGUYỄN HOÀNG NGOC QUÊ	NHU	12-7-2004	60131930	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2227	NGUYỄN HOÀNG TÚ	LINH	12-6-2004	60131931	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2228	NGUYỄN HỮU	ĐĂNG	29-2-2004	60131932	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2229	NGUYỄN HỮU	THẮNG	18-12-2004	60131933	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2230	NGUYỄN HUY NGOC	PHƯƠNG	2-8-2004	60131934	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2231	NGUYỄN MINH	ANH	25-6-2004	60131935	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2232	NGUYỄN MINH	ĐỨC	15-1-2004	60131936	7A5	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2233	NGUYỄN MINH GIA	HUY	20-7-2004	60131937	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2234	NGUYỄN PHÚ	CƯỜNG	2-8-2004	60131938	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2235	NGUYỄN QUANG	VINH	9-5-2004	60131939	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2236	NGUYỄN QUANG	ĐÌNH	6-2-2004	60131940	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2237	NGUYỄN THANH	TUẤN	11-4-2004	60131941	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2238	NGUYỄN THỊ DIỄM	QUỖNH	10-1-2004	60131942	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2239	NGUYỄN THU	NGÂN	13-4-2004	60131943	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2240	NGUYỄN THU	NGOC	1-11-2004	60131944	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2241	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	VY	16-12-2004	60131945	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2242	NGUYỄN TRÍ	TÍN	31-8-2004	60131946	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2243	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	3-1-2004	60131947	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ

2244	NGUYỄN TRƯỞNG THANH	NGÂN	1-1-2004	60131948	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2245	PHẠM ĐĂNG	KHOA	23-7-2004	60131949	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2246	PHẠM HOÀNG	ANH	13-2-2004	60131950	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2247	PHẠM KHẢ	NHƯ	21-5-2004	60131951	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2248	PHẠM NGỌC XUÂN	VY	7-2-2004	60131952	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2249	PHẠM NHƯ	QUỲNH	23-3-2004	60131953	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2250	PHẠM NGỌC	HIỆP	22-1-2004	60131954	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2251	PHẠM THANH	NGÂN	1-1-2004	60131955	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2252	QUÁCH TUẤN	ANH	7-8-2004	60131956	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2253	TẶNG THẢO	NHƯ	7-1-2004	60131957	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2254	TRẦN BẠCH THANH	VÂN	21-10-2004	60131958	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2255	TRẦN DUY	KHANG	15-8-2004	60131959	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2256	TRẦN HƯƠNG	GIANG	3-6-2004	60131960	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2257	TRẦN MÃN	ĐẠT	1-2-2004	60131961	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2258	TRẦN NGỌC KHAI	HOÀN	14-4-2004	60131962	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2259	TRẦN NGỌC THỦY	NGÂN	7-2-2004	60131963	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2260	TRẦN NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	24-11-2004	60131964	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2261	TRẦN PHƯƠNG THAO	VÂN	22-4-2004	60131965	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2262	TRẦN QUANG	BẢO	14-5-2004	60131966	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2263	TRẦN THỊ HOÀNG	DIỆP	21-1-2004	60131967	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2264	TRẦN THỊ NGỌC	TÚ	1-4-2004	60131968	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2265	TRẦN TRỊNH NGỌC	PHƯƠNG	6-4-2004	60131969	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2266	TRẦN TUẤN	ANH	27-8-2004	60131970	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2267	TRẦN VĂN TẤN	THỊNH	2-8-2004	60131971	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2268	TRƯỜNG CHẤN	HÙNG	2-19-2004	60131972	7A5	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2269	TRƯỜNG TẤN	MANH	14-1-2004	60131973	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2270	TRƯỜNG TẤN	TÀI	21-6-2004	60131974	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2271	VÔ CỎ HOÀNG	ANH	1-10-2004	60131975	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2272	VÔ LÊ PHỤNG	NGHI	15-3-2004	60131976	7A5	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2273	VÔ NGỌC ANH	THƯ	6-11-2004	60131977	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2274	VÔ PHI	HÙNG	13-6-2004	60131978	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2275	VŨ HỒ PHƯƠNG	UYÊN	12-9-2004	60131979	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2276	VŨ MINH	HOÀNG	16-5-2004	60131980	7A1	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2277	VŨ NGỌC ANH	ĐÀO	27-5-2004	60131981	7A7	7	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2278	BẠCH ANH	DƯƠNG	06-09-2003	60131982	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2279	BẠCH HUỲNH	ĐỨC	--2003	60131983	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2280	BÙI THỊ KIM	NGÂN	--2003	60131984	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2281	CAO MỸ	TUYẾN	--2003	60131985	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2282	CHU DƯƠNG HẰNG	NGÂN	22-3-2003	60131986	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2283	ĐẶNG PHẠM BÌNH	AN	30-6-2003	60131987	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2284	ĐẶNG VĂN TIẾN	ĐẠT	20-07-2003	60131988	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2285	ĐỖ ĐĂNG	KHOA	16-02-2003	60131989	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2286	ĐOÀN AN	KHUÔNG	23-01-2003	60131990	8A2	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2287	DƯƠNG NGUYỄN PHI	LONG	31-01-2003	60131991	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2288	DƯƠNG NGUYỄN TƯỜNG	VY	26-08-2003	60131992	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ

2289	HUỶNH KIM	YÊN	14-05-2003	60131993	8A6	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2290	HUỶNH NGỌC	HẪN	05-04-2003	60131994	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2291	HUỶNH THI PHƯƠNG	ANH	24-05-2003	60131995	8A6	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2292	HUỶNH TRUNG	KIỆN	10-10-2003	60131996	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2293	LẠI MINH	PHÚ	14-12-2003	60131997	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2294	LÂM MINH	HOÀNG	16-04-2003	60131998	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2295	LÊ ÁI KHÀ	HẪN	30-10-2003	60131999	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2296	LÊ KIM	PHỤNG	12-03-2003	60132000	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2297	LÊ MINH	NHẬT	12-3-2003	60132001	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2298	LÊ NGỌC BÍCH	TRÂM	02-12-2003	60132002	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2299	LÊ THANH HOÀI	KHANH	11-01-2003	60132003	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2300	LÊ THẢO	MY	28-02-2003	60132004	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2301	LÝ TIẾN	TÀI	06-04-2003	60132005	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2302	NGÔ CAO BẢO	DUY	29-04-2003	60132006	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2303	NGÔ KỶ	DƯƠNG	06-07-2003	60132007	8A6	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2304	NGÔ THỊ THÚY	HIỀN	14-06-2003	60132008	8A7	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2305	NGUYỄN ANH	KHAI	--2003	60132009	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2306	NGUYỄN ĐĂNG BÍCH	TRÂM	12-12-2003	60132010	8A6	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2307	NGUYỄN HOÀNG	VINH	03-12-2003	60132011	8A2	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2308	NGUYỄN HOÀNG	AN	01-01-2002	60132012	8A7	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2309	NGUYỄN MINH	TÂM	02-07-2003	60132013	8A2	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2310	NGUYỄN NGỌC GIA	HẪN	08-05-2003	60132014	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2311	NGUYỄN PHAN XUÂN	NGHI	22-09-2003	60132015	8A6	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2312	NGUYỄN THỊ XUÂN	HIỀN	28-07 -2003	60132016	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2313	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	2-12 -2003	60132017	8A3	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2314	NGUYỄN TRÂM	ANH	3-10-2003	60132018	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2315	NGUYỄN TRẦN LAN	CHI	03-08-2003	60132019	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2316	NGUYỄN TRỌNG	HÀU	27-02-2003	60132020	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2317	PHẠM BẢO	NGHIÊM	04-04-2003	60132021	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2318	PHẠM MẠNH	HUY	22-08-2003	60132022	8A2	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2319	PHẠM MINH	TRÍ	19-10-2003	60132023	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2320	PHẠM NGỌC	THIỆN	24-07-2003	60132024	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2321	PHAN TUYẾT	ANH	01-03-2003	60132025	8A2	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2322	SEBASTIANI GIA	HUY	24-08 -2003	60132026	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2323	TA PHƯƠNG	NGHI	25-9-2003	60132027	8A2	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2324	THÁI MỸ	NGÂN	24-04-2003	60132028	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2325	THÁI PHAN THIÊN	PHÚ	14-09-2003	60132029	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2326	TỔ HOÀNG ANH	TRÍ	11-01-2003	60132030	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2327	TRẦN ANH	DẪN	21 -05-2003	60132031	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2328	TRẦN ĐĂNG ĐĂNG	KHOA	08-12-2003	60132032	8A4	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2329	TRẦN HOÀNG	QUÂN	7-12-2003	60132033	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2330	TRẦN NGỌC	NHƯ	21-11-2003	60132034	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2331	TRẦN NGỌC HỮU	NGHĨA	08-10-2003	60132035	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2332	TRẦN NHẬT	PHI	--	60132036	8A4	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2333	TRƯƠNG ANH	HÀO	29-09-2003	60132037	8A1	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ

2334	TRƯƠNG NGỌC PHƯƠNG	QUỲNH	9-12-2003	60132038	8A1	8	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2335	VÔ THÀNH	NHÂN	09-10-2003	60132039	8A2	8	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2336	VŨ MINH	HIỆU	22-03-2003	60132040	8A3	8	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2337	VŨ TRẦN CAO	DUÔNG	05-12-2002	60132041	8A7	8	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2338	VŨ TRƯỜNG	THỊNH	13-11-2003	60132042	8A1	8	TẦNG BÁT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2339	ĐÀO THỊ TRIỆU	PHỤNG	23-04-2005	60132043	6A9	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2340	ĐỖ THỊ BÍCH	TRÂM	21-10-2005	60132044	6A9	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2341	ĐỖ THỊ THU	MAI	07-11-2005	60132045	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2342	DƯƠNG THỊ THÚY	VY	24-12-2005	60132046	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2343	HỒ NGUYỄN TÂN	PHÁT	27-01-2005	60132047	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2344	HOÀNG PHI	HÙNG	18-06-2005	60132048	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2345	HUYỄN ANH	TUẤN	17-04-2005	60132049	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2346	HUYỄN THẢO PHƯƠNG	UYỄN	15-03-2005	60132050	6A9	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2347	LÊ	THÀNH	14-12-2005	60132051	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2348	LÊ ĐĂNG	KHOA	04-08-2005	60132052	6A9	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2349	LÊ MỸ	HUYỀN	14-11-2005	60132053	6A9	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2350	LÊ THỊ BẢO	TRÂM	23-07-2005	60132054	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2351	LÊ THỊ NHƯ	QUỲNH	24-10-2005	60132055	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2352	LÊ TUẤN	KHA	20-07-2005	60132056	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2353	MẠI PHƯỚC	KHANG	26-02-2005	60132057	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2354	NGÔ TRẦN MINH	THƯ	16-03-2005	60132058	6A9	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2355	NGUYỄN HÙNG	NAM	10-02-2005	60132059	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2356	NGUYỄN HUỲNH KIM	NGỌC	29-01-2005	60132060	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2357	NGUYỄN LÊ TRÚC	LINH	11-12-2005	60132061	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2358	NGUYỄN MANH NHẬT	TRƯỜNG	07-11-2005	60132062	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2359	NGUYỄN MINH	THUẬN	17-05-2005	60132063	6A9	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2360	NGUYỄN NGỌC HÀ	MY	28-04-2005	60132064	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2361	NGUYỄN PHẠM HỮU	CHÁNH	04-11-2005	60132065	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2362	NGUYỄN QUANG	DANH	28-03-2005	60132066	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2363	NGUYỄN THÀNH	DỤNG	07-03-2005	60132067	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2364	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	31-08-2005	60132068	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2365	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	22-06-2005	60132069	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2366	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	21-12-2005	60132070	6A9	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2367	NGUYỄN THÚY	VY	13-03-2005	60132071	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2368	PHẠM GIA	HẪN	27-06-2005	60132072	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2369	PHẠM TRẦN UYÊN	PHƯƠNG	14-11-2005	60132073	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2370	TRẦN HOÀNG	PHI	19-01-2005	60132074	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2371	TRẦN KHÁNH	HUYỀN	03-08-2005	60132075	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2372	TRẦN THỊ KIM	QUÝ	28-05-2005	60132076	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2373	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	12-01-2005	60132077	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2374	TRẦN TRONG	HUY	15-09-2005	60132078	6A2	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2375	VÔ THANH	BÌNH	18-07-2005	60132079	6A9	6	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2376	CAO NGUYỄN TRIỆU	VY	02-03-2004	60132080	7A3	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2377	CAO TRÍ	HẢO	09-07-2004	60132081	7A1	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2378	HÀ HUỲNH ANH	NGÂN	09-12-2004	60132082	7A1	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ

2379	HỒ NGỌC THANH	VY	03-10-2004	60132083	7A3	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2380	HUỲNH GIA	HUY	28-01-2004	60132084	7A3	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2381	LÊ MINH	QUÂN	03-07-2004	60132085	7A8	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2382	LÊ QUANG	TIẾN	25-09-2004	60132086	7A3	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2383	LÊ THỊ THANH	HUÔNG	06-04-2004	60132087	7A3	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2384	LÊ THỊ TRÚC	LINH	30-05-2004	60132088	7A1	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2385	NGUYỄN ANH	PHÁT	26-02-2004	60132089	7A1	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2386	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG	VY	24-08-2004	60132090	7A3	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2387	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG	TRINH	06-09-2004	60132091	7A3	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2388	NGUYỄN THANH	TRÚC	29-08-2004	60132092	7A1	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2389	NGUYỄN THỊ NGỌC	CẨM	02-07-2004	60132093	7A3	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2390	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	05-03-2004	60132094	7A3	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2391	NGUYỄN TRẦN ANH	THƯ	06-09-2004	60132095	7A3	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2392	TRẦN LÊ ANH	LỢI	20-01-2004	60132096	7A3	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2393	TRẦN MINH	KHA	07-04-2004	60132097	7A1	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2394	TRẦN MINH	TUẤN	06-08-2004	60132098	7A3	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2395	TRẦN THANH	THÚY	12-03-2004	60132099	7A3	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2396	TRẦN THANH	THẢO	12-03-2004	60132100	7A3	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2397	VŨ ĐÌNH QUANG	TIẾN	16-07-2004	60132101	7A5	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2398	VŨ TUẤN	MINH	09-07-2004	60132102	7A5	7	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2399	ĐỖ NGUYỄN MINH	THY	07-12-2003	60132103	8A6	8	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2400	LÊ HOÀNG	KIM	05-09-2003	60132104	8A9	8	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2401	LÊ MỸ	UYỄN	--	60132105	8A1	8	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2402	BUI NGUYỄN MỸ	TRINH	04-09-2002	60132106	9A1	9	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2403	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	THẢO	12-07-2002	60132107	9A1	9	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2404	ĐINH ĐĂNG NGỌC	NHÂN	07-08-2002	60132108	9A1	9	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2405	HỒ THỊ THÚY	TRÚC	27-06-2002	60132109	9A1	9	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2406	LA MINH	THANH	20-05-2002	60132110	9A2	9	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2407	LÂM NHƯ	HANH	02-12-2002	60132111	9A1	9	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2408	LÊ THỊ CẨM	HUÔNG	02-12-2002	60132112	9A2	9	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2409	LÊ TUYẾT	XUÂN	12-10-2002	60132113	9A2	9	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2410	LƯƠNG GIA	HUY	25-08-2002	60132114	9A1	9	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2411	LÝ THỊ TRẢ	MY	13-01-2002	60132115	9A1	9	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2412	NGUYỄN ĐO QUỐC	BẢO	29-09-2002	60132116	9A1	9	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2413	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	13-02-2002	60132117	9A3	9	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2414	NGUYỄN THỊ	GIANG	22-02-2002	60132118	9A1	9	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2415	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	11-11-2002	60132119	9A1	9	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2416	NGUYỄN THỊ THANH	TẨM	16-10-2002	60132120	9A1	9	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2417	NGUYỄN THUY THANH	NHÂN	30-03-2002	60132121	9A2	9	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2418	PHẠM THANH	BÌNH	13-02-2002	60132122	9A1	9	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2419	TRƯƠNG THỊ HỒNG	NGỌC	04-06-2002	60132123	9A3	9	HAI BÀ TRUNG	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2420	BUI DUƠNG THANH	THẢO	11-8-2004	60132124	7A1	7	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2421	CHÂU THỊ THÙY	DUYỀN	20-10-2004	60132125	7A1	7	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2422	LÊ THỊ MỸ	HUYỀN	5-5-2004	60132126	7A1	7	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2423	NGỖ	NGHI	9-10-2004	60132127	7A1	7	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ

2424	NGUYỄN PHAN MINH	QUẦN	2-3-2004	60132128	7A1	7	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2425	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	10-8-2004	60132129	7A1	7	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2426	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	14-4-2004	60132130	7A1	7	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2427	NGUYỄN THỊ KIM	CƯỜNG	12-10-2004	60132131	7A1	7	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2428	PHAM NGOC KIM	NGÂN	14-10-2004	60132132	7A1	7	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2429	PHAM NGUYỄN NHẬT	HUY	5-2-2004	60132133	7A1	7	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2430	PHAN THỊ THANH	THY	7-7-2004	60132134	7A1	7	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2431	TRẦN NGUYỄN ĐỨC	TÀI	2-5-2004	60132135	7A1	7	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2432	TRẦN NGUYỄN DUY	HÙNG	3-2-2004	60132136	7A1	7	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2433	VÕ NGỌC DUNG	NGHI	16-4-2004	60132137	7A1	7	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2434	ĐINH NGỌC	LIỄN	28-9-2003	60132138	8A1	8	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2435	ĐỖ THỊ ANH	ĐÀO	3-4-2003	60132139	8A1	8	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2436	ĐỖ THUY	VY	30-10-2003	60132140	8A1	8	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2437	HÔNG	KIỆT	2-4-2003	60132141	8A1	8	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2438	NGUYỄN HỮU	THỌ	2-1-2003	60132142	8A1	8	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2439	NGUYỄN HUỲNH NHẬT	HUY	8-1-2003	60132143	8A1	8	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2440	NGUYỄN QUỐC	TIỀN	13-3-2003	60132144	8A1	8	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2441	NGUYỄN THỊ THỦY	LINH	16-8-2003	60132145	8A1	8	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2442	PHAM BÍCH	XUYỄN	14-8-2003	60132146	8A1	8	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2443	PHAM XUÂN	HƯƠNG	21-10-2003	60132147	8A1	8	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2444	TRẦN HOANG	PHÚC	4-4-2003	60132148	8A1	8	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2445	TRẦN HUỲNH NGỌC	NGA	15-5-2003	60132149	8A1	8	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2446	VÕ PHAM HỒNG	GÁM	14-9-2003	60132150	8A1	8	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2447	BÙI HỒNG	PHÚC	18-1-2002	60132151	9A1	9	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2448	ĐẶNG THỊ MỸ	DUYỄN	13-9-2002	60132152	9A1	9	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2449	HOÀNG THANH	TRÚC	13-6-2002	60132153	9A1	9	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2450	LÊ NHẬT PHƯƠNG	TRINH	16-8-2002	60132154	9A1	9	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2451	NGÔ ĐỨC	HUY	25-2-2002	60132155	9A1	9	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2452	NGÔ THỊ ĐIỂM	PHƯƠNG	17-7-2002	60132156	9A1	9	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2453	NGUYỄN MAI ANH	ĐÀO	5-9-2002	60132157	9A1	9	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2454	NGUYỄN THANH	QUẦN	10-11-2002	60132158	9A1	9	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2455	NGUYỄN THỊ KIM	THOÀ	19-1-2002	60132159	9A1	9	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2456	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYỄN	28-5-2002	60132160	9A1	9	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2457	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHI	17-2-2002	60132161	9A1	9	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2458	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGA	6-11-2002	60132162	9A1	9	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2459	NGUYỄN TRẦN ĐIỂM	THỊ	9-9-2002	60132163	9A1	9	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2460	NGUYỄN VÕ MINH	THỊ	14-8-2002	60132164	9A1	9	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2461	PHAM THỊ TUYẾT	NHI	25-12-2002	60132165	9A1	9	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2462	TRẦN THỊ CẨM	LOAN	8-10-2002	60132166	9A1	9	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2463	TRẦN ANH	THƯ	23-4-2002	60132167	9A1	9	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2464	TRẦN THỊ KIM	YẾN	8-8-2002	60132168	9A1	9	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2465	TRIỆU QUANG	PHÚ	4-10-2002	60132169	9A1	9	HIỆP PHƯỚC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2466	BÙI MINH	NHỰT	8-12-2005	60132170	6A4	6	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2467	BÙI SỸ	LUẬN	19-1-2005	60132171	6A2	6	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2468	CAO LÊ THANH	PHỤNG	11-9-2005	60132172	6A2	6	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ

2469	CAO THI THUY	TIEN	4-8-2005	60132173	6A4	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 22	CA 3	NGUYEN HUU THO
2470	DANG NGUYEN CAM	TIEN	25-5-2005	60132174	6A4	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 22	CA 3	NGUYEN HUU THO
2471	DAO MINH	HAI	23-5-2005	60132175	6A4	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 22	CA 3	NGUYEN HUU THO
2472	DAO TRONG	NHAN	20-11-2005	60132176	6A4	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 22	CA 3	NGUYEN HUU THO
2473	DUONG NHA	DIEN	21-1-2005	60132177	6A3	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 22	CA 3	NGUYEN HUU THO
2474	HOANG THI THANH	HAI	10-4-2005	60132178	6A3	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 22	CA 3	NGUYEN HUU THO
2475	HUYNH NGUYEN YEN	TRAM	16-11-2005	60132179	6A2	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 22	CA 3	NGUYEN HUU THO
2476	HUYNH THI KIM	THANH	10-12-2005	60132180	6A4	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 22	CA 3	NGUYEN HUU THO
2477	HUYNH THI NGOC	HUONG	10-1-2005	60132181	6A3	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 22	CA 3	NGUYEN HUU THO
2478	LE CONG TRUNG	KIEN	21-5-2005	60132182	6A3	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 22	CA 3	NGUYEN HUU THO
2479	LE KHANH	NHU	12-1-2005	60132183	6A1	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 22	CA 3	NGUYEN HUU THO
2480	LE NGOC QUYNH	ANH	9-11-2005	60132184	6A3	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 22	CA 3	NGUYEN HUU THO
2481	LE THI LAN	VY	19-9-2005	60132185	6A4	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 22	CA 3	NGUYEN HUU THO
2482	LUU NGUYEN KHANH	BANG	6-3-2005	60132186	6A1	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 22	CA 3	NGUYEN HUU THO
2483	LUU THE	VUONG	15-1-2005	60132187	6A2	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 22	CA 3	NGUYEN HUU THO
2484	LUU THI BICH	HUYEN	30-12-2005	60132188	6A2	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 22	CA 3	NGUYEN HUU THO
2485	LY DAC	AN	20-5-2005	60132189	6A1	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2486	MAI KIEU HUONG	LINH	29-8-2005	60132190	6A3	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2487	NGO GIA	VY	2-11-2005	60132191	6A2	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2488	NGO TRI	BAO	27-9-2005	60132192	6A3	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2489	NGUYEN DINH	HIEN	31-7-2005	60132193	6A3	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2490	NGUYEN DUY	QUANG	22-6-2005	60132194	6A3	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2491	NGUYEN HA KIEU	VY	20-12-2005	60132195	6A1	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2492	NGUYEN HOANG	QUAN	10-3-2005	60132196	6A2	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2493	NGUYEN HOANG NHU	Y	1-10-2005	60132197	6A3	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2494	NGUYEN HUYNH NGOC	MINH	4-9-2005	60132198	6A3	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2495	NGUYEN LE CAM	TU	9-5-2005	60132199	6A3	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2496	NGUYEN MINH	QUAN	10-11-2005	60132200	6A3	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2497	NGUYEN MINH	TAN	9-7-2005	60132201	6A3	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2498	NGUYEN NGOC ANH	THU	15-11-2005	60132202	6A3	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2499	NGUYEN NGOC HONG	THOA	26-3-2005	60132203	6A4	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2500	NGUYEN PHUONG	DUY	15-5-2005	60132204	6A3	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2501	NGUYEN THAI	SON	1-3-2005	60132205	6A2	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2502	NGUYEN THANH	HA	27-4-2005	60132206	6A3	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2503	NGUYEN THI PHUONG	QUYEN	27-3-2005	60132207	6A1	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2504	NGUYEN THIET	LAM	7-7-2005	60132208	6A1	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2505	NGUYEN TRAN VINH	PHUC	28-12-2005	60132209	6A1	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2506	NGUYEN VIET NHAT	ANH	21-7-2005	60132210	6A2	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2507	PHAM HONG PHUONG	ANH	12-12-2005	60132211	6A2	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2508	PHAM PHUONG	QUANG	8-10-2005	60132212	6A3	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2509	PHAM QUYNH	HUONG	1-7-2005	60132213	6A1	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2510	PHAN TAN	LUC	31-12-2005	60132214	6A2	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2511	PHAN THANH	PHUC	8-1-2005	60132215	6A4	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 23	CA 3	NGUYEN HUU THO
2512	PHAN VUONG HANH	DUYEN	20-2-2005	60132216	6A3	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 24	CA 3	NGUYEN HUU THO
2513	TÔ YEN	VY	2-11-2005	60132217	6A1	6	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 24	CA 3	NGUYEN HUU THO

2514	TRẦN GIA	HÂN	17-10-2005	60132218	6A3	6	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2515	TRẦN HỒNG UYÊN	NHI	31-7-2005	60132219	6A1	6	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2516	TRẦN HỮU ANH	KHÔI	23-11-2005	60132220	6A4	6	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2517	TRẦN HỮU HẢI	DUÔNG	18-3-2005	60132221	6A3	6	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2518	TRẦN HUỲNH CHÍNH	KHANG	13-1-2005	60132222	6A2	6	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2519	TRẦN MANH	THẮNG	9-2-2005	60132223	6A3	6	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2520	TRẦN NGỌC MINH	THƯ	12-7-2005	60132224	6A3	6	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2521	TRẦN NGỌC TRÚC	LY	2-1-2005	60132225	6A1	6	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2522	TRẦN THANH	NGOC	15-7-2005	60132226	6A3	6	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2523	TRẦN THẢO	VY	15-11-2005	60132227	6A3	6	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2524	TRẦN THỊ ANH	THƯ	1-1-2005	60132228	6A3	6	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2525	TRẦN THỊ YẾN	NHI	1-6-2005	60132229	6A3	6	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2526	TRẦN THUƠNG	TUÔNG	14-10-2005	60132230	6A3	6	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2527	TRỊNH THANH	XUÂN	19-1-2005	60132231	6A3	6	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2528	TRỊNH TRỌNG	QUYÊN	21-9-2005	60132232	6A2	6	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2529	TRƯƠNG GIA	KIỆT	21-6-2005	60132233	6A2	6	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2530	TRƯƠNG TUẤN	HIỆP	26-7-2005	60132234	6A1	6	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2531	VÕ ĐOÀN MINH	KHÔI	15-5-2005	60132235	6A2	6	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2532	VÕ NGOC	KHÁNH	9-1-2005	60132236	6A4	6	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2533	VÕ THỊ TRẦN ANH	THƯ	28-2-2005	60132237	6A2	6	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2534	BUI MINH	THỦY	14-4-2004	60132238	7A3	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2535	CAO	PHÚC	2-10-2004	60132239	7A1	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2536	CHẾ THỊ CẨM	LOAN	1-9-2004	60132240	7A3	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2537	ĐẶNG QUỐC	BẢO	4-11-2004	60132241	7A1	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2538	ĐÀO HẢI	ĐĂNG	21-9-2004	60132242	7A1	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2539	ĐINH VŨ KÝ	DUYÊN	10-8-2004	60132243	7A3	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2540	ĐOÀN TUYẾT	NHI	4-10-2004	60132244	7A1	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2541	DƯƠNG MINH	NHUT	25-5-2004	60132245	7A1	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2542	DƯƠNG THANH	TOÀN	24-10-2004	60132246	7A3	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2543	HỒ NGUYỄN MINH	TRANG	28-9-2004	60132247	7A3	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2544	HOÀNG SAO	MAI	22-3-2004	60132248	7A3	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2545	HUỲNH NGUYỄN YẾN	NHI	13-2-2004	60132249	7A3	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2546	HUỲNH NHƯ	Ỡ	5-6-2004	60132250	7A3	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2547	HUỲNH PHI HIẾU	PHỤNG	29-1-2004	60132251	7A3	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2548	HUỲNH TRẦN MINH	CHIẾN	23-7-2004	60132252	7A3	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2549	LA TUẤN	KHAI	6-3-2004	60132253	7A2	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2550	LÊ HOÀNG	VIỆT	2-8-2004	60132254	7A1	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2551	LÊ HỒNG	THUẬN	2-5-2004	60132255	7A3	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2552	LÊ NGUYỄN NHẢ	UYÊN	2-4-2004	60132256	7A3	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2553	LÊ NHỮ YẾN	TRINH	14-12-2004	60132257	7A3	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2554	LÊ PHAN ANH	MINH	18-6-2004	60132258	7A3	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2555	LÊ THANH	TRÚC	16-12-2004	60132259	7A3	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2556	LÊ THỊ KIM	THOA	11-8-2004	60132260	7A1	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2557	LÊ TIẾN	ANH	13-9-2004	60132261	7A2	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2558	LÊ VÕ HOÀNG TRIỆU	VY	18-2-2004	60132262	7A1	7	LÊ VĂN HƯU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ

2559	LUC THI MONG	HUYEN	1-4-2004	60132263	7A3	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 25	CA 3	NGUYEN HUU THO
2560	LUONG NGOC CAT	TUONG	23-2-2004	60132264	7A2	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 25	CA 3	NGUYEN HUU THO
2561	MAI NGOC QUYNH	LAM	9-10-2004	60132265	7A3	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 25	CA 3	NGUYEN HUU THO
2562	NGUYEN CAM	TU	10-11-2004	60132266	7A2	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 25	CA 3	NGUYEN HUU THO
2563	NGUYEN DUC	DAT	14-4-2004	60132267	7A1	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 25	CA 3	NGUYEN HUU THO
2564	NGUYEN HOANG TRUC	MY	26-1-2004	60132268	7A3	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 25	CA 3	NGUYEN HUU THO
2565	NGUYEN HONG	NHI	30-1-2004	60132269	7A3	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 25	CA 3	NGUYEN HUU THO
2566	NGUYEN HUU	BAO	16-1-2004	60132270	7A2	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2567	NGUYEN HUYN	TRAN	25-5-2004	60132271	7A1	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2568	NGUYEN KHANG	BINH	16-7-2004	60132272	7A2	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2569	NGUYEN KHANH	VY	10-4-2004	60132273	7A1	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2570	NGUYEN LE VIET	ANH	2-10-2003	60132274	7A3	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2571	NGUYEN MINH	THIEN	19-3-2004	60132275	7A2	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2572	NGUYEN MINH	TRIEU	19-3-2004	60132276	7A2	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2573	NGUYEN MINH	THU	26-6-2004	60132277	7A3	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2574	NGUYEN NGOC	NAM	13-10-2004	60132278	7A2	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2575	NGUYEN NGOC	TIEN	12-6-2004	60132279	7A2	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2576	NGUYEN NGOC NHU	HAN	24-2-2004	60132280	7A3	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2577	NGUYEN PHAM MINH	THI	22-12-2004	60132281	7A2	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2578	NGUYEN LE VIET	DAT	14-11-2004	60132282	7A2	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2579	NGUYEN THI KIM	HOA	8-7-2004	60132283	7A3	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2580	NGUYEN THI LAN	ANH	17-8-2004	60132284	7A2	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2581	NGUYEN THI THUY	NGAN	3-7-2004	60132285	7A2	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2582	NGUYEN TIEN	DAT	10-2-2004	60132286	7A2	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2583	NGUYEN TIEN	ANH	13-9-2004	60132287	7A2	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2584	NGUYEN TRUC	LAM	8-4-2004	60132288	7A3	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2585	NGUYEN TRUNG	TIN	14-12-2004	60132289	7A2	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2586	NGUYEN TU ANH	TUAN	26-1-2004	60132290	7A2	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2587	PHAM DO BAO	TRAM	28-2-2004	60132291	7A3	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2588	PHAM DO BAO	TRAN	28-2-2004	60132292	7A3	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2589	PHAM LE TUONG	VY	5-8-2004	60132293	7A3	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2590	PHAM NGUYET	MINH	26-1-2004	60132294	7A2	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2591	PHAM THANH	NAM	15-8-2004	60132295	7A1	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2592	PHAM THANH BINH		15-5-2004	60132296	7A2	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 26	CA 3	NGUYEN HUU THO
2593	PHAM THI HOANG	YEN	16-8-2004	60132297	7A1	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 27	CA 3	NGUYEN HUU THO
2594	PHAM THI MY	NGUYEN	3-3-2004	60132298	7A3	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 27	CA 3	NGUYEN HUU THO
2595	PHAM THI THAO	NGUYEN	10-2-2004	60132299	7A3	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 27	CA 3	NGUYEN HUU THO
2596	PHAN DUC	TRI	24-1-2004	60132300	7A3	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 27	CA 3	NGUYEN HUU THO
2597	PHAN MINH	THU	29-2-2004	60132301	7A3	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 27	CA 3	NGUYEN HUU THO
2598	PHAN NGO TIEN	THINH	19-11-2004	60132302	7A1	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 27	CA 3	NGUYEN HUU THO
2599	PHUNG NGOC QUYNH HUONG		6-5-2004	60132303	7A3	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 27	CA 3	NGUYEN HUU THO
2600	TA PHUC	VI	17-3-2004	60132304	7A2	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 27	CA 3	NGUYEN HUU THO
2601	THACH THI THANH	THAO	29-12-2004	60132305	7A3	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 27	CA 3	NGUYEN HUU THO
2602	TRAN BINH THANH HUY		16-10-2004	60132306	7A2	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 27	CA 3	NGUYEN HUU THO
2603	TRAN MINH KIM	PHUNG	25-2-2004	60132307	7A3	7	LE VAN HUU	NHA BE	HO CHI MINH	PHONG 27	CA 3	NGUYEN HUU THO

2604	TRẦN NGỌC CÁT	TIỀN	25-5-2004	60132308	7A1	7	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2605	TRẦN QUỐC	HÙNG	20-11-2004	60132309	7A2	7	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2606	TRẦN THANH	NGÂN	11-9-2004	60132310	7A3	7	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2607	TRẦN THANH	THẢO	27-1-2004	60132311	7A3	7	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2608	TRẦN THỊ NHẬT	NAM	12-12-2004	60132312	7A3	7	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2609	TRẦN TOÀN	THUẬN	28-5-2004	60132313	7A3	7	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2610	TRIỆU HUỠNH AÍ	THỊ	9-12-2004	60132314	7A2	7	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2611	TRINH HOÀNG NGỌC	LÂM	13-4-2004	60132315	7A3	7	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2612	TRINH LAN	HƯƠNG	25-4-2004	60132316	7A2	7	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2613	TRINH NGUYỄN ANH	KHÔI	10-2-2004	60132317	7A3	7	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2614	TRƯƠNG GIA BẢO	NGỌC	14-10-2004	60132318	7A2	7	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2615	VÕ NGỌC	MY	30-4-2004	60132319	7A3	7	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2616	VÕ THỊ MỸ	DUYỀN	21-12-2004	60132320	7A3	7	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2617	VÕ THỊ THANH	THẢO	1-11-2004	60132321	7A2	7	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2618	VŨ THU	HIỀN	10-1-2004	60132322	7A3	7	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2619	VŨ TUYẾT	NGÂN	27-10-2004	60132323	7A2	7	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2620	BUI TẤN	LỘC	10-8-2003	60132324	8A4	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2621	CAO THOẠI	QUỲNH	7-3-2003	60132325	8A1	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2622	CAO THỦY	AN	21-12-2003	60132326	8A2	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2623	CHUNG BẢO	NGỌC	2-7-2003	60132327	8A3	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2624	ĐỖ NGỌC	MINH	4-7-2003	60132328	8A3	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2625	ĐỖ TẤN	LỘC	7-11-2003	60132329	8A4	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2626	ĐOÀN NGỌC XUÂN	NHI	12-1-2003	60132330	8A3	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2627	ĐOÀN VŨ MINH	THƯ	13-1-2003	60132331	8A3	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2628	DƯƠNG HÀ MINH	THƯ	30-1-2003	60132332	8A3	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2629	DƯƠNG KHÁNH	LINH	5-12-2003	60132333	8A3	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2630	DƯƠNG NGUYỄN NGỌC	HÀO	16-7-2003	60132334	8A2	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2631	DƯƠNG QUỐC ANH	KHÔI	6-6-2003	60132335	8A3	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2632	HỒ THỊ KIM	NGÂN	7-8-2003	60132336	8A2	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2633	HUỠNH ANH	TUẤN	10-1-2003	60132337	8A3	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2634	HUỠNH CÔNG	TẤN	30-1-2003	60132338	8A4	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2635	HUỠNH THỊ	ĐÀO	31-12-2003	60132339	8A1	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2636	HUỠNH THỊ TRÚC	VI	12-3-2003	60132340	8A3	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2637	HUỠNH THỊ TUYẾT	TRINH	19-10-2003	60132341	8A2	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2638	KHUẤT HỒNG TRÚC	VY	1-8-2003	60132342	8A2	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2639	KIỆU BẢ	HOAN	5-10-2003	60132343	8A2	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2640	LÊ HỒNG ANH	THƯ	1-12-2003	60132344	8A4	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2641	LÊ KIM	HÂN	12-4-2003	60132345	8A3	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2642	LÊ MINH	TRI	19-5-2003	60132346	8A1	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2643	LÊ MINH	THIỆN	23-5-2003	60132347	8A3	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2644	LÊ QUỐC	UY	7-11-2003	60132348	8A3	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2645	LÊ THỊ GIẢNG	HƯƠNG	9-10-2003	60132349	8A1	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2646	LÊ THỊ THIÊN	ÂN	21-3-2003	60132350	8A3	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2647	LƯU QUỐC	ANH	13-5-2003	60132351	8A1	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2648	LÝ HOÀNG	TÂM	22-3-2003	60132352	8A4	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ

2649	LÝ QUỲNH	TÂM	22-3-2003	60132353	8A4	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2650	LÝ THANH	VY	18-3-2003	60132354	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2651	MAI TUYẾT	TRINH	8-8-2003	60132355	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2652	NGÔ ĐOÀN	QUỲ	2-4-2003	60132356	8A4	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2653	NGÔ HOÀNG	THAI	27-5-2003	60132357	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2654	NGÔ THỊ MAI	TRINH	7-12-2003	60132358	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2655	NGUYỄN BẢO GIA	HẦN	29-12-2003	60132359	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2656	NGUYỄN CAO THANH	TUẦN	18-11-2003	60132360	8A5	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2657	NGUYỄN DUY	ANH	11-10-2003	60132361	8A2	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2658	NGUYỄN KHÁNH	HÀ	22-10-2003	60132362	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2659	NGUYỄN LÊ MINH	ĐĂNG	14-8-2003	60132363	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2660	NGUYỄN LÊ PHÚC	LỢI	21-1-2003	60132364	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2661	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRẦN	14-8-2003	60132365	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2662	NGUYỄN NGỌC HUỲNH	NHƯ	28-2-2003	60132366	8A2	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2663	NGUYỄN NGỌC TÂM	NHƯ	7-11-2003	60132367	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2664	NGUYỄN NGỌC THANH	TÂM	6-6-2003	60132368	8A4	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2665	NGUYỄN PHAM THANH	PHƯƠNG	11-8-2003	60132369	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2666	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	5-6-2003	60132370	8A6	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2667	NGUYỄN TÂN	ĐẠT	9-5-2003	60132371	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2668	NGUYỄN TÂN	THÀNH	20-4-2003	60132372	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2669	NGUYỄN THANH TÚ	ANH	10-10-2003	60132373	8A4	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2670	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	1-12-2003	60132374	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2671	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	19-12-2003	60132375	8A1	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2672	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	1-11-2003	60132376	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2673	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	28-2-2003	60132377	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2674	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	25-5-2003	60132378	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2675	NGUYỄN THỊ THU	DUNG	6-3-2003	60132379	8A1	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2676	NGUYỄN THỊ THÚY	TRANG	1-2-2003	60132380	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2677	NHỮ ĐÀO NHẬT	TIẾN	24-1-2003	60132381	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2678	NUYỄN HÀ MINH	ĐỨC	31-12-2003	60132382	8A2	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2679	NUYỄN TRẦN BẢO	CHÂU	23-5-2003	60132383	8A2	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2680	PHAM HOÀNG	ẤN	6-9-2003	60132384	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2681	PHAM NHẬT	DUY	27-2-2003	60132385	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2682	PHAM TRUNG	TRÍ	15-2-2003	60132386	8A1	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2683	PHAMNGOC MAI	NHƯ	22-9-2003	60132387	8A2	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2684	TÔ NGỌC	HẦN	5-1-2003	60132388	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2685	TRẦN DI	LÂN	12-3-2003	60132389	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2686	TRẦN ĐỨC	ANH	26-9-2003	60132390	8A2	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2687	TRẦN NGOC	NHI	14-11-2003	60132391	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2688	TRẦN NGOC PHƯƠNG	NGHI	8-12-2003	60132392	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2689	TRẦN NGUYỄN QUẾ	TRẦN	2-7-2003	60132393	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2690	TRẦN NGUYỄN THÚY	VY	7-4-2003	60132394	8A1	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2691	TRẦN NGUYỄN TIẾN	THỊNH	21-10-2003	60132395	8A1	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2692	TRẦN NHẬT	LINH	2-5-2003	60132396	8A3	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2693	TRẦN THỊ HỒNG ANH		3-1-2003	60132397	8A4	8	LÊ VĂN HUU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ

2694	TRẦN VĂN CÁT	LUÔNG	5-7-2003	60132398	8A3	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2695	TRINH BẢO	NGÂN	11-4-2003	60132399	8A5	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2696	TRƯƠNG NGUYỄN THỦY	DƯƠNG	31-10-2003	60132400	8A2	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2697	VÕ THỊ MINH	THO	18-4-2003	60132401	8A3	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2698	VÕ THỊ THỦY	TRANG	23-2-2003	60132402	8A3	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2699	VŨ XUÂN	ĐỨC	1-1-2003	60132403	8A3	8	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2700	BÙI TẤN	PHÁT	28-7-2002	60132404	9A4	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2701	ĐẶNG HOÀNG	QUÂN	24-7-2002	60132405	9A3	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2702	ĐẶNG HÙNG	CƯỜNG	10-11-2002	60132406	9A3	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2703	ĐẶNG THẾ	ẤN	15-9-2002	60132407	9A2	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2704	DIỆP PHỤNG	YẾN	25-6-2002	60132408	9A2	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2705	ĐỖ THỊ KIM	CÚC	3-12-2002	60132409	9A4	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2706	ĐỒNG THỊ	QUYẾN	10-6-2002	60132410	9A1	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2707	HỒ NGỌC KHÁNH	NHƯ	22-5-2002	60132411	9A2	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2708	HỒ QUỐC	KHÁNH	5-5-2002	60132412	9A1	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2709	HỒ THỊ QUỲNH	NHƯ	7-12-2002	60132413	9A1	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2710	HƯA ANH	QUÂN	3-2-2002	60132414	9A1	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2711	HUYỄN HỮU TÍNH		4-7-2002	60132415	9A2	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2712	HUYỄNH NGOC	HÀ	19-6-2002	60132416	9A3	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2713	LÊ NGỌC MINH	CHÂU	25-1-2002	60132417	9A2	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2714	LÊ NGỌC THỦY	VY	25-8-2002	60132418	9A1	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2715	LÊ NHẬT	MỸ	1-5-2002	60132419	9A1	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2716	MAI THỊ THANH	HÀNG	7-1-2002	60132420	9A1	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2717	NGUYỄN ANH	DUY	4-10-2002	60132421	9A3	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2718	NGUYỄN ĐỨC	LỢI	14-2-2002	60132422	9A2	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2719	NGUYỄN HOÀNG NGỌC HẢI		15-1-2002	60132423	9A2	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2720	NGUYỄN HỒNG	NHẬT	22-11-2002	60132424	9A2	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2721	NGUYỄN HỒNG MINH	ANH	5-7-2002	60132425	9A3	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2722	NGUYỄN HỮU HOÀNG	DUY	9-11-2002	60132426	9A2	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2723	NGUYỄN LÊ NGỌC THỦY	TRANG	30-3-2002	60132427	9A1	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2724	NGUYỄN LÊ THANH PHÚC		13-12-2002	60132428	9A2	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2725	NGUYỄN NGOC	THIỆN	25-12-2002	60132429	9A4	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2726	NGUYỄN NGOC ANH	THƯ	27-1-2002	60132430	9A2	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2727	NGUYỄN NGOC KIỀU	TRÂM	24-10-2002	60132431	9A2	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2728	NGUYỄN PHẢO	HUYỄNH	9-10-2002	60132432	9A1	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2729	NGUYỄN THẢI	SON	1-10-2002	60132433	9A2	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2730	NGUYỄN THANH	TUYẾN	10-12-2002	60132434	9A3	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2731	NGUYỄN THỊ THANH	GIANG	8-8-2002	60132435	9A1	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2732	NGUYỄN THỊ TRÚC	QUỲNH	14-9-2002	60132436	9A2	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2733	NGUYỄN THỊ TUYẾT	HỒNG	23-12-2002	60132437	9A3	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2734	NGUYỄN THỦY	HÂN	2-8-2002	60132438	9A1	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2735	NGUYỄN THUY TRÂM	ANH	6-10-2002	60132439	9A3	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2736	PHAAM TRẦN NGOC	DUYỄN	7-1-2002	60132440	9A3	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2737	PHẠM HỒNG	TRINH	17-7-2002	60132441	9A1	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2738	PHAN HỒNG	MÂN	21-3-2002	60132442	9A1	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ

2739	PHAN HUỖNH NHƯ	Ý	30-3-2002	60132443	9A1	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2740	PHAN MINH	TRÍ	10-3-2002	60132444	9A3	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2741	PHAN TUẤN	KIỆT	28-5-2002	60132445	9A1	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2742	TRẦN NGỌC	SƠN	10-4-2002	60132446	9A4	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2743	TRẦN THANH HOÀNG	TRIỀU	31-3-2002	60132447	9A2	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2744	TRẦN THỊ CẨM	XUÔNG	29-5-2002	60132448	9A1	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2745	TRẦN TOÀN	THẮNG	8-7-2002	60132449	9A3	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2746	TRƯƠNG NGUYỄN THANH	HUYỀN	1-4-2002	60132450	9A2	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2747	TRƯƠNG THỊ ANH	THƯ	24-12-2002	60132451	9A4	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2748	TRƯƠNG THỊ ANH	TUYẾT	2-4-2002	60132452	9A2	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2749	VÕ ĐĂNG PHONG	THACH	24-10-2002	60132453	9A2	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2750	VÕ ĐĂNG PHONG	THIỆN	24-10-2002	60132454	9A2	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2751	VÕ THỊ NGỌC	THỦY	4-2-2002	60132455	9A1	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2752	VŨ VIỆT	THIỆN	17-10-2002	60132456	9A3	9	LÊ VĂN HỮU	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2753	ĐỖ HUY	HOÀNG	12-06-2003	60132457	8a8	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2754	DƯƠNG MỸ	UYỀN	12-03-2003	60132458	8a8	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2755	LÊ GIA	BẢO	15-05-2003	60132459	8a8	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2756	NGÔ ĐĂNG HỒNG	ẤNH	03-06-2003	60132460	8a8	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2757	NGUYỄN DƯƠNG TRIỀU	VỸ	26-11-2003	60132461	8a7	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2758	NGUYỄN HÀ KHÁNH	THY	01-04-2003	60132462	8a8	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2759	NGUYỄN LÊ DƯƠNG	NGỌC	14-10-2003	60132463	8a8	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2760	NGUYỄN LÊ TRỌNG	TUYẾN	04-01-2003	60132464	8a8	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2761	NGUYỄN MINH	THƯ	27-10-2003	60132465	8a8	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2762	NGUYỄN NHẬT	PHI	30-11-2003	60132466	8a8	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2763	NGUYỄN THANH KIỀU	VĨ	08-11-2003	60132467	8a8	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2764	NGUYỄN THỊ THỊ	HƯƠNG	24-05-2003	60132468	8a8	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2765	TRẦN HOÀNG ANH	TỬ	01-03-2003	60132469	8a8	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2766	TRẦN THỊ MINH	THƯ	10-10-2003	60132470	8a8	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2767	VŨ PHÚ	CƯỜNG	17-04-2003	60132471	8a8	8	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2768	CAO LÊ	THY	23-03-2002	60132472	9a8	9	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2769	ĐỖ YẾN	NHI	22-12-2002	60132473	9a2	9	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2770	MAI TRÍ	DỪNG	15-03-2002	60132474	9a8	9	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2771	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	09-10-2002	60132475	9a2	9	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2772	NGUYỄN KHÁNH	LY	04-04-2002	60132476	9a8	9	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2773	NGUYỄN LÂM MINH	KHÁNH	30-01-2002	60132477	9a8	9	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2774	NGUYỄN NGỌC	ĐÌNH	02-08-2002	60132478	9a2	9	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2775	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	09-02-2002	60132479	9a8	9	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2776	NGUYỄN VŨ THAO	VY	07-08-2002	60132480	9a2	9	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2777	PHẠM THỊ KIM	HÀNG	17-02-2002	60132481	9a2	9	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2778	TRẦN HUỖNH	NA	12-12-2002	60132482	9a5	9	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2779	TRẦN MINH	ĐẠT	09-10-2002	60132483	9a2	9	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2780	ĐĂNG HUỖNH TẤN	PHÁT	30-12-2004	60132484	7a2	7	NGUYỄN VĂN QUÝ	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2781	ĐÀO HUY	CÔNG	20-4-2004	60132485	7a2	7	NGUYỄN VĂN QUÝ	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2782	ĐỖ ĐỨC	TRÍ	1-5-2004	60132486	7a2	7	NGUYỄN VĂN QUÝ	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2783	ĐOÀN LÊ TƯỜNG	MY	28-8-2004	60132487	7a2	7	NGUYỄN VĂN QUÝ	NHÀ BÊ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ

2784	ĐOÀN MINH	KHÔI	28-7-2004	60132488	7a2	7	NGUYỄN VĂN QUỲ	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2785	HỒ LÂM THANH	THẢO	5-4-2004	60132489	7a2	7	NGUYỄN VĂN QUỲ	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2786	HỒ QUAN	MINH	7-9-2004	60132490	7a2	7	NGUYỄN VĂN QUỲ	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2787	HUYỀN NGỌC KHÁNH	AN	24-6-2004	60132491	7a2	7	NGUYỄN VĂN QUỲ	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2788	LÊ HOÀNG	ANH	26-6-2004	60132492	7a2	7	NGUYỄN VĂN QUỲ	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2789	LUYỄN HÙNG	LÂM	19-12-2004	60132493	7a2	7	NGUYỄN VĂN QUỲ	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2790	NGUYỄN HỒNG VÂN	ANH	1110-2004	60132494	7a2	7	NGUYỄN VĂN QUỲ	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2791	NGUYỄN MINH	TRIẾT	6-1-2004	60132495	7a2	7	NGUYỄN VĂN QUỲ	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2792	NGUYỄN TRẦN MỸ	DUYÊN	26-2-2004	60132496	7a2	7	NGUYỄN VĂN QUỲ	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2793	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	NHI	27-5-2004	60132497	7a2	7	NGUYỄN VĂN QUỲ	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2794	PHẠM NGỌC HOÀNG	PHÚC	12-1-2004	60132498	7a2	7	NGUYỄN VĂN QUỲ	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2795	TRẦN BẠCH TÔ	NHƯ	29-3-2004	60132499	7a2	7	NGUYỄN VĂN QUỲ	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2796	TRẦN QUỐC	THẮNG	18-7-2004	60132500	7a2	7	NGUYỄN VĂN QUỲ	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2797	ĐOÀN LÊ KIỆU	KHANH	27-6-2003	60132501	8a2	8	NGUYỄN VĂN QUỲ	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2798	VŨ NGUYỄN NGỌC	HẪN	10-2-2003	60132502	8a2	8	NGUYỄN VĂN QUỲ	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2799	ĐỖ VĂN	NAM	05-07-2005	60132503	6A1	6	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2800	ĐỒNG NGỌC TRƯỞNG	NHUNG	31-10-2005	60132504	6A1	6	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2801	HOÀNG ĐĂNG	NAM	04-08-2005	60132505	6A1	6	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2802	LÊ ANH	KHUÊ	13-02-2005	60132506	6A1	6	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2803	LÊ NGUYỄN NGỌC	TRINH	19-10-2005	60132507	6A1	6	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2804	LƯU TRẦN GIA	THỊNH	17-05-2005	60132508	6A1	6	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2805	MAI THANH	ĐÀO	27-03-2005	60132509	6A1	6	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2806	MỸ GIA	HẪN	27-09-2005	60132510	6A1	6	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2807	NGUYỄN THỊ XUÂN	MAI	27-09-2005	60132511	6A1	6	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2808	VŨ PHẠM MINH	CHÂU	13-03-2005	60132512	6A1	6	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2809	ĐĂNG MINH	KHANG	01-05-2004	60132513	7A1	7	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2810	ĐINH HOÀNG NHÃ	UYÊN	01-01-2004	60132514	7A1	7	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2811	HỒ LÊ PHƯƠNG	LINH	10-11-2004	60132515	7A1	7	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2812	HOÀNG NGUYỄN ĐỨC	TUÂN	29-05-2004	60132516	7A1	7	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2813	LÊ THỊ	HOA	14-02-2004	60132517	7A1	7	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2814	LÊ THỊ HOÀNG	OANH	05-01-2004	60132518	7A1	7	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2815	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	09-03-2004	60132519	7A1	7	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2816	NGUYỄN THỊ THÚY	NHIỀU	23-05-2004	60132520	7A1	7	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2817	NGUYỄN TRƯỞNG TẤN	KHANG	22-10-2004	60132521	7A1	7	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2818	TẶNG THỊ THANH	HIỀN	29-10-2004	60132522	7A1	7	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2819	TRẦN LÊ	MINH	16-06-2004	60132523	7A1	7	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2820	ĐỖ PHƯƠNG	NGUYỄN	13-03-2003	60132524	8A1	8	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2821	DƯƠNG NGUYỄN HOÀNG	PHI	06-10-2003	60132525	8A1	8	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2822	HỒ LÊ	TẦN	05-06-2003	60132526	8A1	8	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2823	LÊ NGUYỄN HỒNG	LINH	07-09-2003	60132527	8A1	8	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2824	LÊ TẤN MINH	TOÀN	25-05-2003	60132528	8A1	8	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2825	NGÔ VÕ QUỲNH	NHƯ	13-11-2003	60132529	8A1	8	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2826	NGUYỄN CHÍ	VŨ	24-02-2003	60132530	8A1	8	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2827	NGUYỄN LÊ HOÀNG	KHAI	30-01-2003	60132531	8A1	8	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2828	TÂN DƯƠNG KIM	PHỤNG	15-01-2003	60132532	8A1	8	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ

2829	TRẦN NGỌC	CHÂM	11-09-2003	60132533	8A1	8	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2830	VƯƠNG LỘC	THỊNH	26-08-2003	60132534	8A1	8	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2831	HỒ KIỀU LÊ	PHƯƠNG	10-02-2002	60132535	9A1	9	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2832	LÊ THỊ HỒNG	GÀM	24-01-2002	60132536	9A1	9	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2833	NGUYỄN KIM	THÀNH	02-06-2002	60132537	9A1	9	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2834	PHẠM NGỌC	HUYỀN	05-08-2002	60132538	9A1	9	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2835	PHẠM NGỌC BÍCH	TRÂM	12-01-2002	60132539	9A1	9	PHƯỚC LỘC	NHÀ BÈ	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 3	NGUYỄN HỮU THỌ
2836	ĐÌNH HOÀNG MINH	THƯ	--2003	60132540	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2837	ĐỖ SONG HỒNG	PHÚC	--2003	60132541	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2838	ĐỖ SONG MAI	HẠNH	--2003	60132542	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2839	ĐỖ XUÂN	VĨNH	--2003	60132543	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2840	ĐOÀN ANH	THƯ	27-05-2003	60132544	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2841	HOÀNG BẢO	THANH	--2003	60132545	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2842	LÊ ĐIỀN	KHOA	08-08-2003	60132546	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2843	LÊ HUYỀN	TRẦN	6-5-2003	60132547	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2844	LÊ NGUYỄN ĐỨC	HUY	28-8-2003	60132548	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2845	LÊ NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	06-10-2003	60132549	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2846	LÊ PHƯƠNG	UYÊN	--2003	60132550	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2847	LÊ THANH	HIỀN	26-4-2003	60132551	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2848	LÊ THANH	LIÊM	--2003	60132552	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2849	LÊ THANH HOÀNG	OANH	10-03-2003	60132553	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2850	LÝ NGUYỄN MINH	NHẬT	--2003	60132554	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2851	NGÔ THỊ MỸ	TÂM	--2003	60132555	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2852	NGUYỄN CHỈ	HẢO	--2003	60132556	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2853	NGUYỄN HOÀNG HẢI	MỸ	29-10-2003	60132557	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2854	NGUYỄN HOÀNG MINH	PHƯƠNG	--2003	60132558	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2855	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	VÂN	15-08-2003	60132559	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2856	NGUYỄN HỒNG THANH	THƯ	--2003	60132560	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2857	NGUYỄN HỮU	ĐẠT	6-7-2003	60132561	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2858	NGUYỄN LÊ KIM	NGÂN	24-9-2003	60132562	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2859	NGUYỄN NGỌC ANH	TÚ	15-04-2003	60132563	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2860	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	04-06-2003	60132564	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2861	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRẦN	--2003	60132565	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2862	NGUYỄN NGỌC VÂN	ANH	25-06-2003	60132566	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2863	NGUYỄN NHẬT	QUANG	1-5-2003	60132567	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2864	NGUYỄN PHÚC	GIANG	15-08-2003	60132568	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2865	NGUYỄN PHÚC THIÊN	THIÊN	--2003	60132569	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2866	NGUYỄN THỊ THỦY	DUYÊN	--2003	60132570	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2867	NGUYỄN TIẾN	THỊNH	--2003	60132571	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2868	PHẠM HÙNG THÀI	HÙNG	--2003	60132572	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2869	PHẠM MINH	TÚ	--2003	60132573	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2870	PHẠM SĨ	PHÚ	--2003	60132574	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2871	PHAN NGUYỄN HOÀI	AN	--2003	60132575	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2872	THÀI NGỌC DUY	KHA	4-10-2003	60132576	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2873	TRẦN CHÂU KIM	HÀNG	8-11 -2003	60132577	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ

2874	VÔ HÀ PHƯƠNG	UYÊN	17-01-2003	60132578	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2875	VÔ TUẤN	PHÁT	--2003	60132579	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2876	VŨ HOÀNG ANH	THƯ	--2003	60132580	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2877	VŨ MINH	ANH	12-08-2003	60132581	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2878		HANA	27-9 -2003	60132582	8A8	8	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2879	BÀNG TUẤN	TÀI	07-08-2002	60132583	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2880	BUI NGOC UYEN	MY	20 -02-2002	60132584	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2881	CAO ĐĂNG	KHOA	06-03-2002	60132585	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2882	CHÂU MỸ	PHƯƠNG	27-06-2002	60132586	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2883	CHIÊM NGUYỄN MINH	KHUÊ	20-10-2002	60132587	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2884	ĐÀO NGUYỄN NGỌC	TOÀN	19-10-2002	60132588	9A6	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2885	ĐINH CHÍ	HÙNG	29-07-2002	60132589	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2886	ĐINH TRẦN CÔNG	TRÍ	09-04-2002	60132590	9A7	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2887	ĐINH TRẦN THANH	TÚ	25-10-2002	60132591	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2888	ĐỖ ANH	QUỐC	28-05-2002	60132592	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2889	ĐỖ HỒ XUÂN	LONG	10-01-2002	60132593	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2890	ĐỖ MINH	KHANG	07-11-2002	60132594	9A5	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2891	ĐOÀN TIẾN	ANH	03-01-2002	60132595	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2892	HỒ NGUYỄN BẢO	NGỌC	04-12-2002	60132596	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2893	HỒ THỊ NGỌC	TRÂM	25-11-2002	60132597	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2894	HUYỄN ĐĂNG	ANH	30-08-2002	60132598	9A4	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2895	HUYỄN MINH	HÙNG	05-06-2002	60132599	9A6	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2896	HUYỄN MINH	ANH	06-10-2002	60132600	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2897	KHUÔNG TÂN	ĐẠT	07-12-2002	60132601	9A8	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2898	LÊ ĐĂNG	KHOA	16-05-2002	60132602	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2899	LÊ MỸ	DUYÊN	28-02-2002	60132603	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2900	LÊ NGUYỄN GIA	HUY	05-03-2002	60132604	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2901	LÊ NGUYỄN MAI	HƯƠNG	27-03-2002	60132605	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2902	LÊ NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	23-08-2002	60132606	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2903	LÊ THẢO	NGUYỄN	30-10-2002	60132607	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2904	LÊ THỊ NHƯ	THẢO	15-11-2002	60132608	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2905	LÊ TRẦN ANH	TUYẾT	12-08-2002	60132609	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2906	LIÊNG KHÁNH	DUY	17-03-2002	60132610	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2907	LIÊU NGUYỄN HỒNG	ANH	23 -10-2002	60132611	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2908	LƯƠNG GIA	LINH	29-12-2002	60132612	9A4	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2909	LƯƠNG NGUYỄN NGỌC	LAN	21-6-2002	60132613	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2910	LƯU PHI	HÙNG	07-07-2002	60132614	9A2	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2911	MAI NGUYỄN MINH	THY	20-08-2002	60132615	9A4	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2912	NGÔ TƯỜNG	VY	12-01-2002	60132616	9A7	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2913	NGÔ YẾN	NHI	15 -10-2002	60132617	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2914	NGUYỄN DANH	NGHĨA	15-07-2002	60132618	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2915	NGUYỄN ĐÌNH KIM	TUYẾN	16-07-2002	60132619	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2916	NGUYỄN ĐỨC MINH	TÂM	04-06-2002	60132620	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2917	NGUYỄN DUY	BÁCH	21-01-2002	60132621	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2918	NGUYỄN GIA	BẢO	09-08-2002	60132622	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ

2919	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	04-06-2002	60132623	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2920	NGUYỄN HOÀNG	MINH	27-05-2002	60132624	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2921	NGUYỄN HOÀNG	PHÚ	01-08-2002	60132625	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2922	NGUYỄN LÝ TUẤN	ANH	11-06-2002	60132626	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2923	NGUYỄN MINH	QUANG	06-12-2002	60132627	9A3	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2924	NGUYỄN NGỌC	TRÂM	24-08-2002	60132628	9A2	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2925	NGUYỄN NGỌC	THẮNG	15-01-2002	60132629	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2926	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	16-02-2002	60132630	9A2	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2927	NGUYỄN NGỌC BẢO	NGÂN	08-05-2002	60132631	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2928	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	NGÂN	05-07-2002	60132632	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2929	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	18-07-2002	60132633	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2930	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	18-11-2002	60132634	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2931	NGUYỄN NGỌC THANH	VY	25-02-2002	60132635	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2932	NGUYỄN NHẬT	BÌNH	31-10-2002	60132636	9A5	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2933	NGUYỄN PHƯƠNG	THI	23-08-2002	60132637	9A3	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2934	NGUYỄN THANH KIM	HỒNG	15-07-2002	60132638	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2935	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	05-01-2002	60132639	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2936	NGUYỄN THIÊN	PHÚC	02-03-2002	60132640	9A5	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2937	NGUYỄN THỦY GIA	HÂN	05-04-2002	60132641	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2938	NGUYỄN TIẾN HOÀNG	DUY	18-03-2002	60132642	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2939	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	KHANG	22-05-2002	60132643	9A8	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2940	NGUYỄN TRẦN TÂN	PHÁT	17-12-2002	60132644	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2941	NGUYỄN TUẤN	THÀNH	10-09-2002	60132645	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2942	NGUYỄN TUẤN	TÚ	04-01-2002	60132646	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2943	NGUYỄN VŨ HOÀNG	OANH	06-11-2002	60132647	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2944	PHAM ĐÌNH MINH	TIẾN	05-09-2002	60132648	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2945	PHAM HOÀNG	TUẤN	28-10-2002	60132649	9A8	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2946	PHAM KIM	HOÀN	22-09-2002	60132650	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2947	PHAM LÊ THẢO	NHƯ	20-10-2002	60132651	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2948	PHAM THANH	TRÀ	25-05-2002	60132652	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2949	PHAM THẾ	VỸ	19-02-2002	60132653	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2950	PHAM THỊ TRIỆU	VY	21-08-2002	60132654	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2951	TRẦN ĐỨC	MINH	15-03-2002	60132655	9A8	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2952	TRẦN HOÀNG MINH	TRIỆU	21-01-2002	60132656	9A3	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2953	TRẦN HOÀNG MINH	TRIẾT	18-08-2002	60132657	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2954	TRẦN KIM TRÚC	ANH	16-05-2002	60132658	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2955	TRẦN NGUYỄN ANH	THƯ	25-11-2002	60132659	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2956	TRẦN TRƯƠNG THÙY	LINH	29-10-2002	60132660	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2957	TRƯƠNG GIA	HUY	27-09-2002	60132661	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2958	VŨ ĐỨC	HÙNG	13-09-2002	60132662	9A3	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2959	VŨ THỊ CẨM	TRINH	17-11-2002	60132663	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2960	VŨ THỊ TUYẾT	ANH	12-05-2002	60132664	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2961	VŨ TRẦN	CHÂU	28-10-2002	60132665	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2962	VŨ NGỌC	MINH	29-03-2002	60132666	9A9	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2963	VŨ NGỌC KIM	ANH	21-12-2002	60132667	9A1	9	TẦNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ

2964	VŨ NGUYỄN YẾN	NHI	30-11-2002	60132668	9A1	9	TĂNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2965	VŨ THẢO	MY	28-08-2002	60132669	9A9	9	TĂNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2966	VŨ TRẦN GIA	BỬU	29-09-2002	60132670	9A9	9	TĂNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2967	VƯƠNG GIA	PHÚ	23-11-2002	60132671	9A1	9	TĂNG BẠT HỒ A	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2968	BUI NGOC	DIỆP	19-5-2005	60132672	6A4	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2969	BUI NGOC DIỄM	HƯƠNG	28-3-2005	60132673	6A1	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2970	BUI NGUYỄN TUYẾT	NGÂN	9-10-2005	60132674	6A3	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2971	CAO NGOC PHƯƠNG	TRANG	16-3-2005	60132675	6A2	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2972	CHÂU NGOC TƯỜNG	VY	21-3-2005	60132676	6A5	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2973	DIỆP	KHẢ	12-12-2005	60132677	6A2	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2974	ĐỖ GIA	NGHI	22-1-2005	60132678	6A1	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2975	DƯƠNG HUỲNH THẢO	NGUYỄN	19-3-2005	60132679	6A5	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2976	DƯƠNG THANH	NHI	10-12-2005	60132680	6A1	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2977	HOÀNG THỊ HOÀI	AN	31-10-2005	60132681	6A1	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2978	LÂM TƯỜNG	VY	7-4-2005	60132682	6A1	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2979	LÊ ĐOÀN MỸ	NGOC	12-7-2005	60132683	6A2	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2980	LÊ HOÀNG	VŨ	3-3-2005	60132684	6A1	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2981	LÊ NGOC PHƯƠNG	TRANG	1-5-2005	60132685	6A1	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2982	LÊ QUANG TƯỜNG	NHƯ	15-4-2005	60132686	6A1	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2983	NGUYỄN DANH	TRỌNG	4-6-2005	60132687	6A4	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2984	NGUYỄN HỒ NAM	PHƯƠNG	5-2-2005	60132688	6A1	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2985	NGUYỄN LÊ MINH	TIỀN	17-3-2005	60132689	6A1	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2986	NGUYỄN NGOC BẢO	NGUYỄN	30-12-2005	60132690	6A4	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2987	NGUYỄN NGOC NHƯ	AN	29-4-2005	60132691	6A5	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2988	NGUYỄN NGOC XUÂN	HOA	15-12-2005	60132692	6A1	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2989	NGUYỄN THUY PHƯƠNG	KHANH	3-5-2005	60132693	6A1	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2990	NGUYỄN VIỆT THIÊN	KIM	1-11-2005	60132694	6A1	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2991	Ỗ NGOC MINH	THY	17-3-2005	60132695	6A1	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2992	PHAM GIA	KHANG	14-12-2005	60132696	6A3	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2993	PHAN THẢO	YẾN	20-9-2005	60132697	6A5	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2994	QUÁCH NGOC THÚY	VY	13-11-2005	60132698	6A5	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2995	TRẦN BẢO	HÂN	9-9-2005	60132699	6A2	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2996	TRẦN CHÂU LAM	NGHI	3-4-2005	60132700	6A1	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2997	TRẦN HOÀNG	KHÁNH	8-1-2005	60132701	6A2	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2998	TRẦN QUỐC	TÍN	21-11-2005	60132702	6A3	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
2999	TRẦN TUỆ	LINH	20-1-2005	60132703	6A1	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3000	VŨ CÔNG	VINH	28-8-2005	60132704	6A3	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3001	VŨ CÔNG ĐĂNG	KHOA	1-12-2005	60132705	6A1	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3002	VƯƠNG KIM	THY	29-5-2005	60132706	6A2	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3003	VƯƠNG MINH	THƯ	13-5-2005	60132707	6A1	6	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3004	CHÂU LÊ	XUÂN	17-9-2004	60132708	7A2	7	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3005	ĐỖ LÊ QUỲNH	ANH	2-4-2004	60132709	7A2	7	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3006	NGUYỄN BACH THU	PHƯƠNG	19-7-2004	60132710	7A2	7	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3007	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	YẾN	6-10-2004	60132711	7A2	7	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3008	NGUYỄN HUỲNH MANH	DUY	5-1-2004	60132712	7A2	7	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ

3009	NGUYỄN VŨ TRỌNG	QUỖY	6-3-2004	60132713	7A2	7	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3010	PHẠM HOÀNG BẢO	VY	17-9-2004	60132714	7A2	7	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3011	PHƯƠNG GIA	KIỆT	17-10-2004	60132715	7A2	7	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3012	CHU NHẬT	ĐỒNG	24-8-2003	60132716	8A2	8	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3013	ĐINH VIỆT TỬ	ĐỨC	6-8-2003	60132717	8A2	8	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3014	DƯƠNG HOÀNG ĐĂNG	KHOA	21-1-2003	60132718	8A6	8	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3015	HUYỀNH	SOKPHEANA LIN	20-3-2003	60132719	8A3	8	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3016	LÂM TÂN	LỘC	21-7-2003	60132720	8A2	8	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3017	LƯƠNG ĐỨC	HUY	14-12-2003	60132721	8A3	8	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3018	LƯƠNG HUỖNH GIA	HÂN	17-12-2003	60132722	8A2	8	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3019	NGUYỄN ĐẮC	TÀI	29-10-2003	60132723	8A3	8	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3020	NGUYỄN ĐÀO KHÁNH	LINH	8-10-2003	60132724	8A5	8	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3021	NGUYỄN ĐỨC	LONG	29-9-2003	60132725	8A2	8	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3022	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	13-3-2003	60132726	8A5	8	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3023	NGUYỄN HỮU	ĐẠT	1-10-2003	60132727	8A2	8	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3024	NGUYỄN NGỌC	HÂN	30-6-2003	60132728	8A2	8	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3025	NGUYỄN NGỌC ĐOAN	TRANG	30-7-2003	60132729	8A2	8	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3026	PHẠM VÕ TRUNG	KIỆN	3-10-2003	60132730	8A2	8	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3027	TRẦN THÚY	NGỌC	22-11-2002	60132731	9A4	8	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3028	BÙI NHẬT	HOÀNG	25-7-2002	60132732	9A6	9	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3029	ĐẶNG QUỐC THIÊN	THANH	4-8-2002	60132733	9A2	9	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3030	ĐỒNG THỊ MINH	TỬ	24-1-2002	60132734	9A2	9	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3031	HOÀNG MINH	THÀNH	18-3-2002	60132735	9A6	9	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3032	LÊ THANH PHÚC	YÊN	29-11-2002	60132736	9A1	9	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3033	NGUYỄN ĐÌNH	TÂM	1-6-2002	60132737	9A6	9	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3034	NGUYỄN HOÀNG BAO	NGỌC	19-5-2002	60132738	9A2	9	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3035	NGUYỄN LÊ HÀ	LAM	7-2-2002	60132739	9A1	9	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3036	NGUYỄN MỸ	HƯƠNG	7-11-2002	60132740	9A1	9	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3037	NGUYỄN THỦY	DUYÊN	26-2-2002	60132741	9A1	9	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3038	PHẠM MINH	CHÂU	9-12-2002	60132742	9A1	9	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3039	PHAN HỒ DUY	KHANG	4-4-2002	60132743	9A6	9	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3040	PHAN PHƯƠNG	ANH	8-11-2002	60132744	9A1	9	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3041	TRẦN LÊ	MINH	4-10-2002	60132745	9A1	9	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3042	TRẦN NGUYỄN TRÀ	LÝ	26-11-2002	60132746	9A1	9	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3043	TRƯƠNG THỊ THU	AN	3-10-2002	60132747	9A1	9	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3044	TRƯƠNG THỦY	DUYÊN	12-12-2002	60132748	9A1	9	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3045	TRUYỀN VŨ CÔNG	THÀNH	9-7-2002	60132749	9A1	9	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3046	VÕ TRẦN MAI	PHƯƠNG	11-3-2002	60132750	9A2	9	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3047	VÕ TÚ	ANH	21-4-2002	60132751	9A1	9	VĂN ĐÓN	4	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3048	BÙI ANH	PHÚC	05/10/2005	60132752	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3049	BÙI BÍCH	PHƯƠNG	8/7/2005	60132753	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3050	BÙI ĐĂNG YÊN	NHI	25/6/2005	60132754	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3051	BÙI GIA	KHANG	18/09/2005	60132755	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3052	BÙI NHẬT	TÂN	31/08/2005	60132756	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3053	BÙI QUANG	TRÍ	20/09/2005	60132757	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ

3054	BUI QUANG	VINH	12/05/2005	60132758	6TH	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3055	BUI SỸ	KHA	26/01/2005	60132759	6TC2	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3056	BUI THAI DIEU	LINH	2/13/2005	60132760	6A2	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3057	BUI VIET	ANH	8/7/2005	60132761	6A1	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3058	CAO DUONG DUY	KHOA	10/08/2005	60132762	6TC3	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3059	CAO THANH BAO	TRẦN	01/10/2005	60132763	6TC4	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3060	CHAU NGUYEN TUONG	VY	9/29/2005	60132764	6A5	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3061	CHU THI QUYNH	TRÂM	03/05/2005	60132765	6TC2	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3062	ĐANG HA	ĐỨC	23/12/2005	60132766	6TC2	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3063	ĐANG HONG PHUONG	NGHI	12/08/2005	60132767	6tc1	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3064	ĐANG NGOC MINH	HIU	11/11/2005	60132768	6TC4	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3065	ĐANG NGOC THUY	DUONG	02/11/2005	60132769	6tc1	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3066	ĐANG NGUYEN DUY	TUYEN	23/02/2005	60132770	6TC4	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3067	ĐANG PHAN BAO	VIET	20/1/2005	60132771	6A7	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3068	ĐANG QUYNH	CHI	25/06/2005	60132772	6TC2	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3069	ĐANG THI NGOC	NHU	13/12/2005	60132773	6A8	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3070	ĐANG VU THAO	MY	2/23/2005	60132774	6A1	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3071	ĐAO NHAT	TAN	26/11/2005	60132775	6TH	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3072	ĐAO PHAN MANH	CAM	26/02/2005	60132776	6tc1	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3073	ĐAO THANH	BINH	01/11/2005	60132777	6A4	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3074	ĐAO THUY	VY	08/08/2005	60132778	6A4	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3075	ĐAU THI KIM	YEN	30/08/2005	60132779	6TH	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3076	DIEP THANH	NHA	13/01/2005	60132780	6tc1	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3077	ĐINH HONG KIEU	DOAN	02/02/2005	60132781	6TC4	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3078	ĐINH LE PHUONG	UYEN	05/06/2005	60132782	6TC4	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 4	NGUYEN HUU THO
3079	ĐINH THI PHUONG	UYEN	11/01/2005	60132783	6TH	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYEN HUU THO
3080	ĐINH TRINH THANH	TRUC	26/08/2005	60132784	6A4	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYEN HUU THO
3081	ĐỖ CẨM	NGA	27/12/2005	60132785	6A6	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYEN HUU THO
3082	ĐỖ LÊ MINH	QUAN	26/12/2006	60132786	6TH	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYEN HUU THO
3083	ĐỖ MÃN	THIEN	30/03/2005	60132787	6TC2	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYEN HUU THO
3084	ĐỖ NGOC TRUONG	TOAN	04/02/2005	60132788	6A4	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYEN HUU THO
3085	ĐỖ QUANG	THANG	7/29/2005	60132789	6A1	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYEN HUU THO
3086	ĐỖ TÂN	ĐINH	1/1/2005	60132790	6A8	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYEN HUU THO
3087	ĐỖ TÂN	ĐAT	14/07/2005	60132791	6TC3	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYEN HUU THO
3088	ĐỖ TRONG	KHOA	17/04/2005	60132792	6tc1	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYEN HUU THO
3089	ĐỖ UYEN P	PHUONG	13/7/2005	60132793	6A7	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYEN HUU THO
3090	ĐỖ YÊN	TRANG	07/11/2005	60132794	6TC4	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYEN HUU THO
3091	ĐOÀN HOÀNG	ĐAT	02/03/2005	60132795	6TC2	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYEN HUU THO
3092	ĐOÀN MINH	KHANG	5/21/2005	60132796	6A3	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYEN HUU THO
3093	ĐOÀN MINH	ANH	26/07/2005	60132797	6tc1	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYEN HUU THO
3094	ĐOÀN MINH	THANH	14/05/2005	60132798	6TC4	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYEN HUU THO
3095	ĐOÀN NGOC THUY	DUNG	05/06/2005	60132799	6TH	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYEN HUU THO
3096	ĐOÀN NGOC YEN	NHUNG	10/17/2005	60132800	6A1	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYEN HUU THO
3097	ĐOÀN NGUYEN BAO UYEN	NỮ	4/30/2005	60132801	6A2	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYEN HUU THO
3098	ĐOÀN NGUYEN KHANH	NGAN	02/05/2005	60132802	6TC3	6	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYEN HUU THO

3099	ĐOÀN NGUYỄN QUỐC	BẢO	19/08/2005	60132803	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3100	ĐOÀN QUANG	KHAI	04/06/2005	60132804	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3101	ĐOÀN UYÊN	THƯƠNG	03/07/2005	60132805	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3102	DƯƠNG GIA	NGHI	04/05/2005	60132806	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3103	DƯƠNG MINH BẢO	NGỌC	04/07/2005	60132807	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3104	DƯƠNG NGỌC THANH	THY	25/01/2005	60132808	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3105	DƯƠNG TẤN	PHÁT	27/07/2005	60132809	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3106	DƯƠNG THÀNH	ĐẠT	22/11/2005	60132810	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3107	DƯƠNG THỊ THUY	VÂN	28/08/2005	60132811	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3108	DƯƠNG XUÂN	NGHI	10/20/2005	60132812	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3109	HÀ BẢO UYÊN	NGHI	24/7/2005	60132813	6A6	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3110	HÀ PHƯỚC	KHÔI	17/06/2005	60132814	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3111	HÀ TRUNG	ANH	27/09/2005	60132815	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3112	HỒ ANH	TÙNG	01/09/2005	60132816	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3113	HỒ ANH	NGỌC	18/04/2005	60132817	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3114	HỒ ĐĂNG NHẬT	HIẾU	16/04/2005	60132818	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3115	HỒ ĐĂNG NHẬT	HUNG	16/04/2005	60132819	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3116	HỒ ĐỨC NHÂN	THIỆN	30/05/2005	60132820	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3117	HỒ PHƯƠNG	NHI	31/05/2005	60132821	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3118	HỒ TRẦN HOÀNG	TRIỀU	11/15/2005	60132822	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3119	HOÀNG ANH	TÚ	15/3/2005	60132823	6A7	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3120	HOÀNG BỘI	CHÂU	1/9/2005	60132824	6A2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3121	HOÀNG ĐÌNH	ĐẠI	1/2/2005	60132825	6A2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3122	HOÀNG PHÚ	AN	11/02/2005	60132826	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3123	HOÀNG QUỐC	THÁI	07/04/2005	60132827	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3124	HOÀNG THANH	NGÂN	5/28/2005	60132828	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3125	HOÀNG THUY ANH	THƯ	10/28/2005	60132829	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3126	HỨA LÊ TRÚC	VY	01/08/2005	60132830	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3127	HỨA TRÍ	BÁ	05/01/2005	60132831	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3128	HUYỀN AN	NHIÊN	7/16/2005	60132832	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3129	HUYỀN KHÁNH	VY	11/19/2005	60132833	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3130	HUYỀN MẠNH	PHÁT	21/04/2005	60132834	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3131	HUYỀN NGỌC	KIỆM	14/06/2005	60132835	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3132	HUYỀN NGỌC K	KHANG	8/7/2005	60132836	6A7	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3133	HUYỀN NGỌC YẾN	NHI	6/26/2005	60132837	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3134	HUYỀN THANH	NHÃ	15/4/2005	60132838	6A6	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3135	HUYỀN TƯỜNG	VY	5/15/2005	60132839	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3136	KHÔNG TIẾN	THÀNH	30/06/2005	60132840	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3137	LAI NHƯ	PHƯƠNG	05/12/2005	60132841	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3138	LÂM THANH	NGOAN	12/20/2005	60132842	6A3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3139	LÊ ANH	KHOA	21/02/2005	60132843	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3140	LÊ CÔNG GIA	HUY	15/06/2005	60132844	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3141	LÊ ĐOÀN GIA	HUNG	29/10/2005	60132845	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3142	LÊ HẢI	ĐĂNG	08/09/2005	60132846	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3143	LÊ HỒ MAI	THẢO	2/22/2005	60132847	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ

3144	LÊ HOÀNG	MINH	05/08/2005	60132848	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3145	LÊ HOÀNG TUẤN	ANH	30/09/2005	60132849	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3146	LÊ HỒNG	PHÚC	17/11/2005	60132850	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3147	LÊ HỒNG	TY	26/08/2005	60132851	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3148	LÊ HỒNG ĐAN	NHI	12/16/2005	60132852	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3149	LÊ HỮU	SƠN	30/05/2005	60132853	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3150	LÊ HUỠNH XUÂN	TRÚC	05/02/2005	60132854	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3151	LÊ MINH	NGỌC	24/04/2005	60132855	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3152	LÊ NGỌC	HÂN	24/12/2005	60132856	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3153	LÊ NGỌC ĐIỂM	NHI	21/05/2005	60132857	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3154	LÊ NGỌC HOÀNG	PHÚC	30/09/2005	60132858	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3155	LÊ NGUYỄN ANH	DUY	08/08/2005	60132859	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3156	LÊ NGUYỄN HỒNG	NGỌC	10/09/2005	60132860	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3157	LÊ NGUYỄN KHÁNH	LY	13/11/2005	60132861	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3158	LÊ NGUYỄN NHẬT	MINH	22/01/2005	60132862	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3159	LÊ NHẬT	KHUYẾN	09/03/2005	60132863	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3160	LÊ PHƯỚC	SANG	16/03/2005	60132864	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3161	LÊ PHƯƠNG TRÂM	ANH	26/08/2005	60132865	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3162	LÊ QUỐC	THẮNG	12/10/2005	60132866	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3163	LÊ QUỐC	BÌNH	22/12/2005	60132867	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3164	LÊ THANH	HÙNG	6/9/2005	60132868	6A2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3165	LÊ THẢO	VĂN	06/01/2005	60132869	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3166	LÊ THỊ LAN	PHƯƠNG	16/9/2005	60132870	6A7	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3167	LÊ THỊ PHƯƠNG	UYÊN	24/11/2005	60132871	6A3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3168	LÊ THỊ THANH	THÚY	11/11/2005	60132872	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3169	LÊ TRẦN UYÊN	PHƯƠNG	08/07/2005	60132873	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3170	LÊ TRƯƠNG ĐÌNH	TUẤN	28/03/2005	60132874	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3171	LÊ TƯỜNG	VY	21/03/2005	60132875	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3172	LÊ VŨ MINH A	ANH	27/2/2005	60132876	6A7	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3173	LŨ ANH	TÀI	23/03/2005	60132877	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3174	LŨ GIA	HÂN	15/09/2005	60132878	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3175	LỤC DUY MINH	QUÂN	20/02/2005	60132879	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3176	LƯƠNG NGỌC PHƯƠNG	TRÂM	6/14/2005	60132880	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3177	LƯƠNG THÁI	BẢO	01/07/2005	60132881	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3178	LƯƠNG TIẾN	THÀNH	20/09/2005	60132882	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3179	LƯƠNG VŨ DÂN	AN	26/03/2005	60132883	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3180	LƯU TỬ	KHOA	26/01/2005	60132884	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3181	LÝ ĐĂNG	KHOA	03/09/2005	60132885	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3182	LÝ HOÀNG BẢO	CHÂU	25/04/2005	60132886	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3183	LÝ KHAI	VINH	9/4/2005	60132887	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3184	LÝ MINH	TRIẾT	12/06/2005	60132888	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3185	LÝ QUỲNH	CHÂU	02/02/2005	60132889	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3186	MAI ĐO NAM	LONG	1/2/2005	60132890	6A2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3187	MAI NGỌC HAI	MY	05/10/2005	60132891	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3188	MAI PHAN MINH	TRẦN	02/11/2005	60132892	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ

3189	MAI QUANG	DUY	24/04/2005	60132893	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3190	MAI THỊ THANH X	XUÂN	25/2/2005	60132894	6A6	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3191	MAI TRỌNG	TÂN	19/12/2005	60132895	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3192	MAU HOÀNG	LINH	11/09/2005	60132896	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3193	NGÔ ANH	KHÔI	12/02/2005	60132897	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3194	NGÔ ANH	TRÍ	17/07/2005	60132898	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3195	NGÔ ĐÌNH	KHÔI	21/01/2005	60132899	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3196	NGÔ ĐỖ NGỌC	TRÂM	9/2/2005	60132900	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3197	NGÔ HOÀNG	ẤN	30/05/2005	60132901	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3198	NGÔ QUỐC	BẢO	21/04/2005	60132902	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3199	NGÔ THANH THẢO	NGÂN	11/15/2005	60132903	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3200	NGÔ THÚY	VI	25/02/2005	60132904	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3201	NGÔ VY	KHANH	26/05/2005	60132905	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3202	NGÔ XUÂN	QUỲNH	31/07/2005	60132906	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3203	NGUYỄN ANH	HẢO	27/2/2005	60132907	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3204	NGUYỄN ANH	KHOA	10/11/2005	60132908	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3205	NGUYỄN ANH	KHOA	27/09/2005	60132909	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3206	NGUYỄN BẢO	NGỌC	3/10/2005	60132910	6A6	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3207	NGUYỄN BẢO	NGỌC	06/10/2005	60132911	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3208	NGUYỄN BẢO GIA	HÙNG	24/09/2005	60132912	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3209	NGUYỄN BÙI THANH	PHƯƠNG	11/09/2005	60132913	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3210	NGUYỄN CHÂU THIÊN	KIM	08/06/2005	60132914	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3211	NGUYỄN CHÍNH	ẤN	22/12/2005	60132915	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3212	NGUYỄN CÔNG	HẢO	24/03/2005	60132916	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3213	NGUYỄN ĐẠI MINH	ĐĂNG	01/10/2005	60132917	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3214	NGUYỄN ĐAM KHÁNH	NHƯ	27/12/2005	60132918	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3215	NGUYỄN ĐÀO HỮU	LỘC	28/01/2005	60132919	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3216	NGUYỄN ĐÌNH	SANG	11/29/2005	60132920	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3217	NGUYỄN ĐÌNH	KHOA	9/20/2005	60132921	6A3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3218	NGUYỄN ĐOÀN BẢO	TRẦN	20/06/2005	60132922	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3219	NGUYỄN ĐỨC HUY	HOÀNG	09/09/2005	60132923	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3220	NGUYỄN ĐỨC QUANG	THẮNG	12/02/2005	60132924	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3221	NGUYỄN DUY	KHANG	02/05/2005	60132925	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3222	NGUYỄN HÁI	DUY	20/05/2005	60132926	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3223	NGUYỄN HỒ QUANG	KHAI	8/18/2005	60132927	6A2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3224	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	12/08/2005	60132928	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3225	NGUYỄN HOÀNG	ANH	04/05/2005	60132929	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3226	NGUYỄN HOÀNG	ANH	13/06/2005	60132930	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3227	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	16/09/2005	60132931	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3228	NGUYỄN HOÀNG	PHONG	07/12/2005	60132932	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3229	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	TRẦN	9/12/2005	60132933	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3230	NGUYỄN HOÀNG THANH T	THẢO	12/8/2005	60132934	6A7	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3231	NGUYỄN HỒNG	ANH	19/01/2005	60132935	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3232	NGUYỄN HỒNG	ANH	24/03/2005	60132936	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3233	NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG T	THẢO	22/10/2005	60132937	6A7	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ

3234	NGUYỄN HỮU	CẦU	10/26/2005	60132938	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3235	NGUYỄN HỮU QUỐC	TRUNG	24/04/2005	60132939	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3236	NGUYỄN HUY	PHÚC	28/10/2005	60132940	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3237	NGUYỄN HUY	HOÀNG	04/08/2005	60132941	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3238	NGUYỄN HUỠNH BẢO	CHÂU	19/09/2005	60132942	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3239	NGUYỄN HUỠNH GIA	HUY	07/09/2005	60132943	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3240	NGUYỄN HUỠNH MÀN	NHI	08/08/2005	60132944	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3241	NGUYỄN KHÀI	NAM	11/12/2005	60132945	6A6	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3242	NGUYỄN KHÁNH	LINH	27/05/2005	60132946	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3243	NGUYỄN KHOA CHÂN	PHI	06/12/2005	60132947	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3244	NGUYỄN LÊ	DUY	21/03/2005	60132948	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3245	NGUYỄN LÊ ANH	THƯ	16/02/2005	60132949	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3246	NGUYỄN LÊ BẠCH	TÙNG	14/10/2005	60132950	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3247	NGUYỄN LÊ HOÀNG	KIM	07/07/2005	60132951	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3248	NGUYỄN LÊ LAM	NGỌC	01/09/2005	60132952	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3249	NGUYỄN LÊ NHẬT	MỸ	17/10/2005	60132953	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3250	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	LINH	1/24/2005	60132954	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3251	NGUYỄN LÊ THUY	TRÂM	06/12/2005	60132955	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3252	NGUYỄN LÊ THUY	DUƠNG	23/05/2005	60132956	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3253	NGUYỄN LƯƠNG TÙNG	LINH	16/1/2005	60132957	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3254	NGUYỄN LƯU THANH	BÌNH	20/01/2015	60132958	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3255	NGUYỄN MAI	TRÂM	27/03/2005	60132959	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3256	NGUYỄN MINH	DUY	5/8/2005	60132960	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3257	NGUYỄN MINH	TÂN	08/04/2005	60132961	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3258	NGUYỄN MINH	KHÔI	10/9/2005	60132962	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3259	NGUYỄN MINH	NHẬT	19/8/2005	60132963	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3260	NGUYỄN MINH	HÀ	25/08/2005	60132964	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3261	NGUYỄN NAM	TRUNG	12/02/2005	60132965	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3262	NGUYỄN NGỎ KHÁNH	VY	24/08/2005	60132966	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3263	NGUYỄN NGỌC	LONG	09/04/2005	60132967	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3264	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂM	21/4/2005	60132968	6A7	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3265	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRẦN	11/10/2005	60132969	6A7	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3266	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRẦN	7/4/2005	60132970	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3267	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	LINH	24/09/2005	60132971	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3268	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	23/03/2005	60132972	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3269	NGUYỄN NGỌC TRÂM	ANH	29/09/2005	60132973	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3270	NGUYỄN NGỌC VĂN	ĐAN	09/02/2005	60132974	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3271	NGUYỄN NGỌC XUÂN	MAI	09/04/2005	60132975	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3272	NGUYỄN NHẬT	NAM	10/20/2005	60132976	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3273	NGUYỄN NHẬT	LONG	19/06/2005	60132977	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3274	NGUYỄN PHAM BẢO	NGỌC	16/05/2005	60132978	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3275	NGUYỄN PHAM KHÁNH	QUỲNH	15/10/2005	60132979	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3276	NGUYỄN PHAM THANH	HIỀN	20/05/2005	60132980	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3277	NGUYỄN PHÚ	THIỆN	21/08/2005	60132981	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3278	NGUYỄN PHÚ H	HÙNG	27/2/2005	60132982	6A7	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ

3279	NGUYỄN PHÚC	DĂNG	10/07/2005	60132983	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3280	NGUYỄN PHÚC	HAU	23/01/2005	60132984	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3281	NGUYỄN PHÚC DĂNG	HUY	16/03/2005	60132985	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3282	NGUYỄN PHÚC GIA	NGHI	06/07/2005	60132986	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3283	NGUYỄN PHÚC THIÊN	KHOA	31/01/2005	60132987	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3284	NGUYỄN PHƯƠNG N	NGHI	28/5/2005	60132988	6A7	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3285	NGUYỄN QUANG	HÀI	09/08/2005	60132989	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3286	NGUYỄN QUANG NHẬT	HẠ	21/07/2005	60132990	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3287	NGUYỄN QUỐC	BAO	3/23/2005	60132991	6A2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3288	NGUYỄN QUỲNH BẢO	HẦN	08/06/2005	60132992	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3289	NGUYỄN TÂN	ĐẠT	19/07/2005	60132993	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3290	NGUYỄN THANH	THƯ	21/12/2005	60132994	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3291	NGUYỄN THÀNH	DANH	20/2/2005	60132995	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3292	NGUYỄN THỊ BÍCH	HANH	04/08/2005	60132996	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3293	NGUYỄN THỊ KHÁNH	NGOC	06/07/2005	60132997	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3294	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	29/10/2005	60132998	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3295	NGUYỄN THỊ NGOC	TIẾN	09/05/2005	60132999	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3296	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LINH	2/2/2005	60133000	6A2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3297	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	HÀNG	17/04/2005	60133001	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3298	NGUYỄN THỊ THANH	TUYẾN	05/06/2005	60133002	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3299	NGUYỄN THỊ THẢO	LINH	3/29/2005	60133003	6A3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3300	NGUYỄN THIÊN	BÌNH	3/31/2005	60133004	6A3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3301	NGUYỄN THIÊN	CHÍ	1/21/2005	60133005	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3302	NGUYỄN THUẬN NHON	NGHĨA	7/6/2005	60133006	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3303	NGUYỄN THUY KHÁ MI	MI	11/11/2005	60133007	6A7	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3304	NGUYỄN TRÂM	ANH	27/02/2005	60133008	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3305	NGUYỄN TRẦN ANH	VIỆT	6/20/2005	60133009	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3306	NGUYỄN TRẦN BẢO	KIM	27/06/2005	60133010	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3307	NGUYỄN TRẦN BẢO	NGÂN	6/27/2005	60133011	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3308	NGUYỄN TRẦN NHẬT	THANH	30/12/2004	60133012	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3309	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	VY	6/20/2005	60133013	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3310	NGUYỄN TRẦN THẢO	LINH	05/07/2005	60133014	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3311	NGUYỄN TRẦN THIÊN	LINH	5/11/2005	60133015	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3312	NGUYỄN TRẦN UYÊN	NHI	18/08/2005	60133016	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3313	NGUYỄN TRONG	NAM	02/11/2005	60133017	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3314	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	22/12/2005	60133018	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3315	NGUYỄN TRUNG	NAM	27/07/2005	60133019	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3316	NGUYỄN TRƯỜNG	AN	29/6/2005	60133020	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3317	NGUYỄN TUẤN	KHAI	1/1/2005	60133021	6A6	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3318	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	14/01/2005	60133022	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3319	NGUYỄN TƯỜNG	VY	01/05/2005	60133023	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3320	NGUYỄN TUYẾT	TRẦN	10/6/2005	60133024	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3321	NGUYỄN VĂN	BAO	12/9/2005	60133025	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3322	NGUYỄN VIỆT	THÁI	10/10/2005	60133026	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3323	NGUYỄN VŨ CẨM	TỬ	27/09/2005	60133027	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ

3324	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	TRANG	2/16/2005	60133028	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3325	NGUYỄN VŨ VIỆT	ANH	11/09/2005	60133029	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3326	NGUYỄN XUÂN MINH	THƯ	02/06/2005	60133030	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3327	PHAM AN KHÁNH	HÀ	12/10/2005	60133031	6A2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3328	PHAM BÁ HOÀNG	BẢO	29/08/2005	60133032	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3329	PHAM BẰNG	LÃNG	30/12/2005	60133033	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3330	PHAM CHÂU HAO	NHIÊN	10/11/2005	60133034	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3331	PHAM ĐÌNH NAM	ANH	24/08/2005	60133035	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3332	PHAM HOÀNG	ANH	07/01/2005	60133036	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3333	PHAM HOÀNG ANH	TRÍ	10/12/2005	60133037	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3334	PHAM HỒNG	YẾN	11/1/2005	60133038	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3335	PHAM HỮU T	TIỀN	16/5/2005	60133039	6A7	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3336	PHAM LÊ GIA	HUY	3/13/2005	60133040	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3337	PHAM MAI TÂM	PHÚC	22/10/2005	60133041	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3338	PHAM MINH	TRÍ	16/03/2005	60133042	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3339	PHAM NGỌC LINH	ĐAN	01/01/2005	60133043	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3340	PHAM NGỌC TỎ Q	QUYẾN	28/5/2005	60133044	6A7	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3341	PHAM NGUYỄN	KHÔI	27/08/2005	60133045	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3342	PHAM NGUYỄN HỒNG	ANH	06/10/2005	60133046	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3343	PHAM NGUYỄN THANH	NGÂN	27/12/2005	60133047	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3344	PHAM NGUYỄN THIÊN	HUÔNG	29/12/2005	60133048	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3345	PHAM NGUYỄN TÚ	ANH	04/01/2005	60133049	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3346	PHAM NGUYỄN VINH P	PHÚC	27/6/2005	60133050	6A7	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3347	PHAM PHƯƠNG	LINH	16/11/2005	60133051	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3348	PHAM PHƯƠNG	THẢO	08/09/2005	60133052	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3349	PHAM QUỐC	HUY	14/01/2005	60133053	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3350	PHAM QUỲNH	MAI	5/27/2005	60133054	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3351	PHAM QUỲNH	ANH	19/09/2005	60133055	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3352	PHAM THÁI QUANG	MINH	24/4/2005	60133056	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3353	PHAM THI HỒNG	GÁM	22/08/2005	60133057	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3354	PHAM THỤC	ĐOÀN	12/11/2005	60133058	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3355	PHẠM TÔN AN	KHANG	23/12/2005	60133059	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3356	PHAM TRẦN KHÁNH	VY	19/06/2005	60133060	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3357	PHAM TRƯƠNG TRÚC	QUÂN	20/11/2005	60133061	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3358	PHAM VĂN	LÂM	23/11/2005	60133062	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3359	PHAN HỮU SƠN	TÙNG	10/6/2005	60133063	6A2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3360	PHAN HUỲNH HOÀNG	THÁI	26/02/2005	60133064	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3361	PHAN MẠNH	CUÔNG	24/10/2005	60133065	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3362	PHAN NGOC	TUẤN	29/09/2005	60133066	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3363	PHAN NGOC KHÁNH	PHƯƠNG	2/11/2004	60133067	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3364	PHAN NGOC MỸ	UYỀN	11/15/2005	60133068	6A3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3365	PHAN NGOC MỸ	TIỀN	01/01/2005	60133069	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3366	PHAN NGUYỄN HUY	THẮNG	14/10/2005	60133070	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3367	PHAN NGUYỄN THUY	TIỀN	05/03/2005	60133071	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3368	PHAN NHẬT UYÊN	VY	27/02/2005	60133072	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ

3369	PHAN TÀI HIẾU	NHIỀU	22/10/2005	60133073	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3370	PHAN TẤN	LỘC	26/03/2005	60133074	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3371	PHAN THANH	HUY	29/05/2005	60133075	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3372	PHAN THÁNH	HƯNG	27/03/2005	60133076	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3373	PHAN THANH KHÁ	TÚ	23/05/2005	60133077	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3374	PHAN THỊ LAN	PHƯƠNG	24/04/2005	60133078	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3375	PHAN THIÊN QUẾ	ANH	26/07/2005	60133079	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3376	PHAN TRẦN ĐÌNH	NGUYỄN	29/05/2005	60133080	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3377	PHAN TRẦN THAO N	NGUYỄN	21/7/2005	60133081	6A7	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3378	PHAN VÕ PHI	BẢO	4/21/2005	60133082	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3379	PHAN VŨ DUY	ĐÔNG	15/11/2005	60133083	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3380	PHAN VŨ THUỶ	VĂN	2/9/2005	60133084	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3381	PHÙNG GIA TRÂM	ANH	06/05/2005	60133085	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3382	QUÁCH CHẾ HOÀI	DANH	26/02/2005	60133086	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3383	QUÁCH NGỌC PHƯƠNG	VY	24/05/2005	60133087	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3384	TẠ NHẬT	LONG	02/05/2005	60133088	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3385	TĂNG HỒNG V	VY	19/4/2005	60133089	6A6	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3386	THÁI NHẬT MINH	KHÔI	27/10/2005	60133090	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3387	TÔ THỊ BÍCH	NGÂN	31/10/2005	60133091	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3388	TÔNG BẢO	TRẦN	1/5/2005	60133092	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3389	TRẦN BẢO	TRẦN	11/12/2005	60133093	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3390	TRẦN BẢO KHÁNH	LINH	7/26/2005	60133094	6A2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3391	TRẦN CẨM	HÀNG	30/06/2006	60133095	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3392	TRẦN CAO TÚ	QUYÊN	11/06/2005	60133096	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3393	TRẦN CÁT	NGHI	18/2/2005	60133097	6A6	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3394	TRẦN ĐỨC	MINH	07/12/2005	60133098	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3395	TRẦN GIA	HÀO	06/02/2005	60133099	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3396	TRẦN GIA	PHÚC	16/12/2005	60133100	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3397	TRẦN HỢP GIA	HÂN	28/09/2005	60133101	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3398	TRẦN HỢP THÁI	SƠN	18/09/2005	60133102	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3399	TRẦN HỮU	ĐẠT	07/05/2005	60133103	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3400	TRẦN HUỲNH HÀ	LAM	25/07/2005	60133104	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3401	TRẦN ÍCH	ĐẠT	25/06/2005	60133105	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3402	TRẦN KHÁNH	NAM	15/09/2005	60133106	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3403	TRẦN LÂM QUẾ	CHI	01/05/2005	60133107	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3404	TRẦN LÊ DOAN	TRANG	26/1/2005	60133108	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3405	TRẦN LƯU	MÃI	21/03/2005	60133109	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3406	TRẦN NAM	KHANG	5/1/2005	60133110	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3407	TRẦN NGÔ PHƯƠNG	UYÊN	29/08/2005	60133111	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3408	TRẦN NGỌC	KHIẾT	6/22/2005	60133112	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3409	TRẦN NGỌC	ÁNH	26/02/2005	60133113	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3410	TRẦN NGỌC GIA	HUY	20/05/2005	60133114	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3411	TRẦN NGUYỄN ANH	TÀI	21/10/2005	60133115	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3412	TRẦN NGUYỄN HÀ	VĂN	22/7/2005	60133116	6A7	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3413	TRẦN NGUYỄN HỒNG	ĐÀO	16/02/2005	60133117	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ

3414	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	VY	10/12/2005	60133118	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3415	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	03/07/2005	60133119	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3416	TRẦN NGUYỄN THANH	LOAN	16/02/2005	60133120	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3417	TRẦN NGUYỄN THANH	BÌNH	01/02/2005	60133121	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3418	TRẦN NGUYỄN VƯƠNG	KHUÊ	10/02/2005	60133122	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3419	TRẦN QUANG HOÀNG	QUÂN	13/03/2005	60133123	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3420	TRẦN QUỐC	AN	16/10/2005	60133124	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3421	TRẦN THÁI	TÚ	30/11/2005	60133125	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3422	TRẦN THANH	PHONG	19/01/2005	60133126	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3423	TRẦN THỊ KIM	QUYÊN	11/08/2005	60133127	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3424	TRẦN THU	PHƯƠNG	18/10/2005	60133128	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3425	TRẦN THUY HANH	TUYẾT	1/10/2005	60133129	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3426	TRẦN TÚ QUANG	TRÍ	11/10/2005	60133130	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3427	TRẦN VIỆT	HÙNG	15/09/2005	60133131	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3428	TRẦN VINH	KHANG	6/5/2005	60133132	6A2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3429	TRANG MỸ	TRẦN	09/08/2005	60133133	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3430	TRÁT HOANG YẾN	VY	27/07/2005	60133134	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3431	TRINH DANH	LONG	01/03/2005	60133135	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3432	TRINH THU	THẢO	12/05/2005	60133136	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3433	TRINH VŨ QUỲNH	ANH	6/19/2005	60133137	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3434	TRINH YẾN	NHI	24/05/2005	60133138	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3435	TRƯƠNG CÔNG	HÙNG	01/11/2005	60133139	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3436	TRƯƠNG CÔNG GIA	HIỆU	11/01/2005	60133140	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3437	TRƯƠNG HOÀNG DIỆM	NGHI	23/07/2005	60133141	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3438	TRƯƠNG HOÀNG DUY	KHA	20/05/2005	60133142	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3439	TRƯƠNG LÊ MINH	MÀN	15/06/2005	60133143	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3440	TRƯƠNG NGỌC	MINH	1/9/2005	60133144	6A2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3441	TRƯƠNG NGỌC	HẪN	28/08/2005	60133145	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3442	TRƯƠNG QUỲNH	NHƯ	07/05/2005	60133146	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3443	TRƯƠNG TẤN	ĐẠT	24/05/2005	60133147	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3444	TRƯƠNG THỊ THANH	TRÚC	22/2/2005	60133148	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3445	TRƯƠNG THỊ THU	HOÀN	18/1/2005	60133149	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3446	TRƯƠNG THIÊN	TUÂN	28/02/2005	60133150	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3447	TRƯƠNG TRINH HẢI	ĐĂNG	12/11/2005	60133151	6A5	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3448	TUỖNG PHI	TÙNG	15/12/2005	60133152	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3449	VŨ HUYNH CẨM	TÚ	30/08/2005	60133153	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3450	VŨ MINH	ĐỨC	21/10/2005	60133154	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3451	VŨ MINH	LUÂN	18/05/2005	60133155	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3452	VŨ NGỌC NGÂN	KHA	25/10/2005	60133156	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3453	VŨ NGỌC THẢO	VY	10/12/2004	60133157	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3454	VŨ PHÚC ANH	DUY	26/10/2005	60133158	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3455	VŨ TÂN	QUÂN	01/10/2005	60133159	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3456	VŨ THÁI	HUY	6/9/2005	60133160	6A2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3457	VŨ VĂN	TRÚC	06/02/2005	60133161	6A4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3458	VŨ CHIÊU	TRẦN	22/09/2005	60133162	6TC4	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ

3459	VŨ ĐỨC	NGUYỄN	13/07/2005	60133163	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3460	VŨ HẢI	NAM	4/1/2005	60133164	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3461	VŨ NGỌC	HIỀN	9/30/2005	60133165	6A1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3462	VŨ NGUYỄN TUẤN	ANH	18/9/2005	60133166	6A8	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3463	VŨ PHÙNG GIA	HÂN	31/01/2005	60133167	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3464	VŨ SONG GIA	BẢO	7/30/2005	60133168	6A2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3465	VŨ TẤN	HOÀNG	01/02/2005	60133169	6TC3	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3466	VŨ THÀNH	ĐẠT	29/11/2005	60133170	6TC2	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3467	VŨ TRẦN NGỌC	TRẦN	13/06/2005	60133171	6TH	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3468	VƯƠNG HOÀI	AN	28/11/2005	60133172	6tc1	6	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3469	BÙI LÊ KIM HOÀNG	ANH	15/08/2004	60133173	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3470	BÙI THỊ KIM	CHI	19/06/2004	60133174	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3471	BÙI THỊ THANH	NGỌC	19/06/2004	60133175	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3472	BÙI VŨ THANH	BÌNH	07/03/2004	60133176	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3473	CAO LÊ THẢO	MY	04/11/2004	60133177	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3474	CAO NGỌC YẾN	NHI	06/04/2004	60133178	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3475	CAO QUANG	NGHI	27/09/2004	60133179	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3476	ĐẶNG CAO NGỌC	TRÂM	02/05/2004	60133180	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3477	ĐẶNG CÔNG	SƠN	01/05/2004	60133181	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3478	ĐẶNG ĐỨC	HUY	13/11/2004	60133182	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3479	ĐẶNG THANH	PHƯƠNG	03/12/2004	60133183	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3480	ĐÀO NGUYỄN KIỆU	ANH	14/08/2004	60133184	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3481	ĐÀO THỊ NGỌC	TÚ	06/07/2004	60133185	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3482	ĐÌNH BẢO	TOÀN	29/07/2004	60133186	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3483	ĐÌNH GIA	THÔNG	22/12/2004	60133187	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3484	ĐÌNH HỮU	PHÚ	27/08/2004	60133188	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3485	ĐÌNH KHẢ	ÁI	05/08/2004	60133189	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3486	ĐÌNH NGỌC	HÂN	07/08/2004	60133190	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3487	ĐÌNH THỊ HOÀI	THƯƠNG	22/12/2004	60133191	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3488	ĐÌNH THỊ KIM	HANH	26/10/2004	60133192	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3489	ĐỖ HOÀNG	PHÚ	22/11/2004	60133193	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3490	ĐỖ KHÁNH	DUY	08/10/2004	60133194	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3491	ĐỖ MINH	HOÀNG	26/08/2004	60133195	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3492	ĐỖ MINH	KHOA	10/10/2004	60133196	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3493	ĐỖ NGỌC	LAN	16/11/2004	60133197	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3494	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG	ANH	25/10/2004	60133198	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3495	ĐỖ THỊ THUỶ	LINH	24/11/2004	60133199	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3496	ĐOÀN NGỌC TRÂM	ANH	14/08/2004	60133200	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3497	ĐOÀN PHƯƠNG	NGHI	11/07/2004	60133201	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3498	ĐOÀN THANH	BÌNH	21/09/2004	60133202	7A3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3499	ĐÔI NGỌC THANH	NGÂN	06/03/2004	60133203	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3500	ĐỒNG THANH	TRÚC	13/12/2004	60133204	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3501	ĐỒNG THỊ QUỲNH	CHI	21/06/2004	60133205	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3502	DƯƠNG HOÀNG ĐỒNG	GIAO	03/11/2004	60133206	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3503	DƯƠNG MINH	KHOI	16/02/2004	60133207	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ

3504	DƯƠNG THẢO	MY	08/03/2004	60133208	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3505	HÀ KHÁNH	DUY	30/03/2004	60133209	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3506	HÀ KỶ	DUYỄN	24/04/2004	60133210	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3507	HÀ XUÂN	MAI	02/02/2004	60133211	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3508	HỒ NGỌC	NGÂN	12/10/2004	60133212	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3509	HỒ NGỌC BẢO	TRẦN	15/04/2004	60133213	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3510	HỒ NGUYỄN	ĐỨC	03/03/2004	60133214	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3511	HỒ THANH	TRÚC	02/01/2004	60133215	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3512	HOÀNG LÊ THANH	THẢO	13/05/2004	60133216	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3513	HÔNG KIM	PHỤNG	03/03/2004	60133217	7A3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3514	HUỲNH ANH	PHÚC	16/07/2004	60133218	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3515	HUỲNH BẢO	TRÂM	01/01/2004	60133219	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3516	HUỲNH BÙI NGỌC	KHOA	07/05/2004	60133220	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3517	HUỲNH ĐỖ THẢO	NGUYỄN	23/10/2004	60133221	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3518	HUỲNH DUY	KIỆT	14/06/2004	60133222	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3519	HUỲNH GIA	HÂN	30/07/2004	60133223	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3520	HUỲNH MINH	KHÔI	12/05/2004	60133224	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3521	HUỲNH NGUYỄN HOÀNG	DUY	16/07/2004	60133225	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3522	HUỲNH NGUYỄN MINH	THỰ	17/02/2004	60133226	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3523	HUỲNH THỊ THANH	HIỀN	19/04/2004	60133227	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3524	KHUU HOÀNG BẢO	NGHI	10/11/2003	60133228	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3525	LÂM ANH	TUYÊN	02/12/2004	60133229	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3526	LÂM NGUYỄN PHI	ANH	31/10/2004	60133230	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3527	LÊ CHÂU	ANH	29/03/2004	60133231	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3528	LÊ ĐÌNH QUỐC	KHÁNH	02/09/2004	60133232	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3529	LÊ ĐỖ NHƯ	QUỲNH	05/09/2004	60133233	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3530	LÊ ĐỨC	HIỀN	23/12/2004	60133234	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3531	LÊ ĐỨC	PHƯƠNG	12/04/2004	60133235	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3532	LÊ ĐỨC	TÍN	13/07/2004	60133236	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3533	LÊ GIA BẢO	KHÁNH	02/09/2004	60133237	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3534	LÊ HIỀN	VINH	05/07/2004	60133238	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3535	LÊ HỒ QUỲNH	HƯƠNG	04/11/2004	60133239	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3536	LÊ HOÀNG	PHÚ	10/10/2004	60133240	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3537	LÊ HOÀNG MINH	QUÂN	13/10/2004	60133241	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3538	LÊ HOÀNG NHƯ	NGỌC	28/07/2004	60133242	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3539	LÊ HỒNG	THÁI	12/08/2004	60133243	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3540	LÊ HỒNG	PHƯƠNG	02/03/2004	60133244	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3541	LÊ HỒNG BẢO	TRÂM	10/02/2004	60133245	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3542	LÊ HƯƠNG	GIANG	21/10/2004	60133246	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3543	LÊ HUỲNH THANH	TRÚC	02/09/2004	60133247	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3544	LÊ HUỲNH THIÊN	PHÚC	29/03/2004	60133248	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3545	LÊ NGỌC	VŨ	01/07/2004	60133249	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3546	LÊ NGỌC PHƯƠNG	CHI	08/08/2004	60133250	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3547	LÊ NGỌC TUYẾT	NGÂN	19/08/2004	60133251	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3548	LÊ NGỌC YÊN	LINH	07/12/2004	60133252	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ

3549	LÊ NGUYỄN HOÀNG	SON	04/08/2004	60133253	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3550	LÊ NGUYỄN NGỌC	GIANG	28/04/2004	60133254	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3551	LÊ NGUYỄN TRÂM	ANH	20/12/2004	60133255	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3552	LÊ PHƯỚC	ĐĂNG	10/01/2004	60133256	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3553	LÊ PHƯƠNG	UYỄN	29/02/2004	60133257	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3554	LÊ QUANG	HÀI	13/01/2004	60133258	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3555	LÊ QUỐC	HÙNG	07/05/2004	60133259	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3556	LÊ QUỲNH	NHƯ	10/10/2004	60133260	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3557	LÊ TÀI	TÝ	15/01/2004	60133261	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3558	LÊ THỊ HOÀNG	QUYÊN	20/01/2004	60133262	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3559	LÊ TRỌNG	NGHĨA	24/12/2004	60133263	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3560	LÊ TRUNG	HIỆU	21/09/2004	60133264	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3561	LÊ VĂN THANH	TÙNG	25/07/2004	60133265	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3562	LÊ XUÂN BẢO	LỘC	30/09/2004	60133266	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3563	LƯƠNG THỰC	AN	10/01/2004	60133267	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3564	LÝ TIỂU	MÀN	17/05/2004	60133268	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3565	MAI NGỌC	LINH	16/06/2004	60133269	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3566	MAI TUẤN	KHANH	06/10/2004	60133270	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3567	NGÔ GIA	HUY	18/08/2004	60133271	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3568	NGÔ HIỆU	LINH	19/10/2004	60133272	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3569	NGÔ MINH	TRIẾT	04/10/2004	60133273	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3570	NGÔ NGỌC	NGÀ	16/03/2004	60133274	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3571	NGÔ NGUYỄN HOÀI	NHƯ	28/09/2004	60133275	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3572	NGÔ QUỐC	DUY	26/08/2004	60133276	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3573	NGÔ TẤN	TÀI	10/01/2004	60133277	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3574	NGÔ THÀNH	NAM	05/07/2004	60133278	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3575	NGÔ THỊ THANH	HƯƠNG	23/03/2004	60133279	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3576	NGUYỄN ÁI PHƯƠNG	THẢO	31/01/2004	60133280	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3577	NGUYỄN BẢO	HOÀNG	24/09/2004	60133281	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3578	NGUYỄN CHÍ	CÔNG	21/01/2004	60133282	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3579	NGUYỄN CÔNG	SON	31/07/2004	60133283	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3580	NGUYỄN ĐẠI MINH	QUÂN	26/08/2004	60133284	7A3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3581	NGUYỄN ĐẠI MINH	ANH	30/05/2004	60133285	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3582	NGUYỄN ĐĂNG THANH	LIÊM	11/11/2004	60133286	7A3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3583	NGUYỄN ĐĂNG THANH	PHONG	12/10/2004	60133287	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3584	NGUYỄN ĐÌNH MINH	QUANG	08/10/2004	60133288	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3585	NGUYỄN ĐỖ NHƯ	QUỲNH	19/10/2004	60133289	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3586	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	09/07/2004	60133290	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3587	NGUYỄN DƯƠNG GIA	HẦN	30/11/2004	60133291	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3588	NGUYỄN DUY	AN	01/01/2003	60133292	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3589	NGUYỄN GIA	NHƯ	21/09/2004	60133293	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3590	NGUYỄN HIỀN	TRANG	24/07/2004	60133294	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3591	NGUYỄN HỒ BẢO	THY	29/04/2004	60133295	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3592	NGUYỄN HỒ HOÀNG	KIM	08/05/2004	60133296	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3593	NGUYỄN HỒ MINH	KHANG	23/03/2004	60133297	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ

3594	NGUYỄN HỒ VĂN	ANH	12/01/2004	60133298	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3595	NGUYỄN HOÀNG	DIỆP	18/03/2004	60133299	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3596	NGUYỄN HOÀNG	THÁI	18/09/2004	60133300	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3597	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	18/07/2004	60133301	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3598	NGUYỄN HOÀNG	BÁCH	18/12/2004	60133302	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3599	NGUYỄN HOÀNG	LONG	15/11/2004	60133303	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3600	NGUYỄN HOÀNG	LÂN	18/07/2004	60133304	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3601	NGUYỄN HOÀNG ANH	MINH	24/02/2004	60133305	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3602	NGUYỄN HOÀNG ĐĂNG	KHOA	30/09/2004	60133306	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3603	NGUYỄN HOÀNG MAI	VY	29/06/2004	60133307	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3604	NGUYỄN HOÀNG MINH	HIỆU	10/04/2004	60133308	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3605	NGUYỄN HOÀNG TUÂN	KIỆT	19/08/2004	60133309	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3606	NGUYỄN HỒNG NGỌC	TRANG	26/08/2004	60133310	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3607	NGUYỄN KHÁC	DŨNG	01/01/2003	60133311	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3608	NGUYỄN KIM KỶ	DUYỀN	05/07/2004	60133312	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3609	NGUYỄN LÂM TƯỜNG	VY	17/03/2004	60133313	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3610	NGUYỄN LÊ BAO	KHANG	11/03/2004	60133314	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3611	NGUYỄN LÊ CÔNG	MINH	17/10/2004	60133315	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3612	NGUYỄN LÊ HỮU	AN	04/08/2004	60133316	7A3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3613	NGUYỄN LÊ MINH	THÚ	30/08/2004	60133317	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3614	NGUYỄN LÊ PHÚC	THỊNH	13/08/2004	60133318	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3615	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	NHI	12/01/2004	60133319	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3616	NGUYỄN MẠNH	CUÔNG	21/03/2004	60133320	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3617	NGUYỄN MINH	NHẬT	27/08/2004	60133321	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3618	NGUYỄN MINH	ĐĂNG	23/02/2004	60133322	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3619	NGUYỄN NAM	QUANG	05/04/2004	60133323	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3620	NGUYỄN NAM	NGUYỄN	02/09/2004	60133324	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3621	NGUYỄN NGÔ TRÂM	ANH	16/10/2004	60133325	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3622	NGUYỄN NGỌC	HÂN	19/01/2004	60133326	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3623	NGUYỄN NGỌC	NHUNG	19/04/2004	60133327	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3624	NGUYỄN NGỌC	BÁCH	19/09/2004	60133328	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3625	NGUYỄN NGỌC	ANH	03/01/2004	60133329	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3626	NGUYỄN NGỌC	QUYẾT	01/08/2004	60133330	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3627	NGUYỄN NGỌC BÍCH	TRÂM	11/09/2004	60133331	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3628	NGUYỄN NGỌC ĐOAN	TRANG	17/09/2004	60133332	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3629	NGUYỄN NGỌC GIA	THĂNG	09/07/2004	60133333	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3630	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	THY	24/11/2004	60133334	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3631	NGUYỄN NGỌC KIM	CHI	24/02/2004	60133335	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3632	NGUYỄN NGỌC KIM	THY	06/05/2004	60133336	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3633	NGUYỄN NGỌC MINH	THIỆN	06/04/2004	60133337	7A3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3634	NGUYỄN NGỌC MINH	ANH	17/09/2004	60133338	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3635	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	HOA	29/07/2004	60133339	7A3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3636	NGUYỄN PHẠM ANH	THÚ	22/12/2004	60133340	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3637	NGUYỄN PHẠM THIÊN	BẢO	19/05/2004	60133341	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3638	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	17/11/2004	60133342	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ

3639	NGUYỄN PHƯƠNG	THÙY	02/08/2003	60133343	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3640	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	05/02/2004	60133344	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3641	NGUYỄN QUÁCH UYÊN	NHƯ	17/11/2004	60133345	7A3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3642	NGUYỄN QUANG	HUY	08/12/2004	60133346	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3643	NGUYỄN QUỐC	ANH	17/06/2004	60133347	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3644	NGUYỄN QUỐC	DUÔNG	15/05/2004	60133348	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3645	NGUYỄN QUỐC	HÙNG	03/09/2004	60133349	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3646	NGUYỄN QUỐC ANH	KHOA	04/01/2004	60133350	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3647	NGUYỄN QUÝ NGỌC	CHÂU	01/01/2003	60133351	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3648	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	29/05/2004	60133352	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3649	NGUYỄN TÂN	DUÔNG	14/08/2004	60133353	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3650	NGUYỄN TÂN	BẢO	24/10/2004	60133354	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3651	NGUYỄN TÂN	PHÁT	26/09/2004	60133355	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3652	NGUYỄN TÂN	ĐẠT	23/03/2004	60133356	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3653	NGUYỄN THẠCH NGỌC	TRÂM	14/08/2004	60133357	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3654	NGUYỄN THÁI HOÀNG	THÔNG	17/06/2004	60133358	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3655	NGUYỄN THÂN	PHÚ	23/05/2004	60133359	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3656	NGUYỄN THANH	TOÀN	16/06/2004	60133360	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3657	NGUYỄN THANH	VY	30/11/2004	60133361	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3658	NGUYỄN THÀNH	AN	15/09/2004	60133362	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3659	NGUYỄN THỊ CẨM	NHƯ	27/01/2004	60133363	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3660	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGÂN	12/10/2004	60133364	7A3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3661	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHẬT	28/03/2004	60133365	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3662	NGUYỄN THỊ KIM	PHỤNG	21/02/2004	60133366	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3663	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	02/02/2004	60133367	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3664	NGUYỄN THỊ MINH	PHƯƠNG	28/06/2004	60133368	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3665	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	11/04/2004	60133369	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3666	NGUYỄN THỊ THANH	VY	15/08/2004	60133370	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3667	NGUYỄN THỰC	ANH	08/08/2004	60133371	7A3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3668	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	27/05/2004	60133372	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3669	NGUYỄN TRẦN ĐẠT	THANH	01/02/2004	60133373	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3670	NGUYỄN TRẦN GIA	BẢO	25/08/2004	60133374	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3671	NGUYỄN TRẦN THANH	VY	05/04/2004	60133375	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3672	NGUYỄN TRẦN TÚ	PHƯƠNG	07/07/2004	60133376	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3673	NGUYỄN TRÍ	THÔNG	23/12/2004	60133377	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3674	NGUYỄN TRỌNG	KHAI	04/03/2004	60133378	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3675	NGUYỄN TRƯƠNG TRÀ	MY	10/09/2004	60133379	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3676	NGUYỄN TUẤN	VIỆT	04/12/2004	60133380	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3677	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	16/09/2004	60133381	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3678	NGUYỄN VĂN	ANH	06/03/2004	60133382	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3679	NGUYỄN VĂN	ANH	10/02/2004	60133383	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3680	NGUYỄN VĂN	ĐĂNG	02/10/2004	60133384	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3681	NGUYỄN VĂN	THỊNH	29/12/2004	60133385	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3682	NGUYỄN VÔ XUÂN	TRIỀU	28/05/2004	60133386	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3683	NGUYỄN VŨ GIA	HÂN	28/05/2004	60133387	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ

3684	NGUYỄN VŨ HỒNG	TRẦN	05/10/2004	60133388	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3685	PHẠM BẢNG	TÂM	04/01/2004	60133389	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3686	PHẠM HỒNG	AN	08/05/2004	60133390	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3687	PHẠM MINH	TRÍ	28/01/2004	60133391	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3688	PHẠM NGỌC CÁT	NGHI	10/11/2004	60133392	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3689	PHẠM NGỌC MINH	PHƯƠNG	30/06/2004	60133393	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3690	PHẠM NGUYỄN HẠNH	NGUYỄN	17/12/2004	60133394	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3691	PHẠM NGUYỄN MAI	LINH	29/09/2004	60133395	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3692	PHẠM NGUYỄN THÚY	VÂN	07/07/2004	60133396	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3693	PHẠM THANH	THẢO	25/12/2004	60133397	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3694	PHẠM THÀNH	NGUYỄN	03/11/2004	60133398	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3695	PHẠM THỊ BÍCH	NGỌC	17/03/2004	60133399	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3696	PHẠM THỊ QUẾ	TRẦN	31/10/2004	60133400	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3697	PHẠM THỊ QUỲNH	NHƯ	26/11/2004	60133401	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3698	PHẠM TUẤN	KIỆT	27/08/2004	60133402	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3699	PHẠM XUÂN	MAI	30/08/2004	60133403	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3700	PHAN HUỲNH MAI	THẢO	02/12/2004	60133404	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3701	PHAN NGỌC TÚ	ANH	12/08/2004	60133405	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3702	PHAN THỊ HỒNG	NHUNG	13/11/2004	60133406	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3703	PHAN TRẦN BẢO	HẪN	31/01/2004	60133407	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3704	PHAN TUẤN	MANH	05/10/2004	60133408	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3705	PHAN XUÂN	THÁI	01/12/2004	60133409	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3706	PHÙNG MỸ	TIỀN	16/09/2004	60133410	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3707	PHƯƠNG LÊ QUỲNH	NHƯ	05/03/2004	60133411	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3708	QUÁCH PHƯƠNG	NGHI	09/06/2004	60133412	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3709	TÀ NGUYỄN THANH	NHI	02/02/2004	60133413	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3710	THÁI MINH	PHÁT	30/05/2004	60133414	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3711	TÔ TỬ	GIANG	24/09/2004	60133415	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3712	TÔN THẮT GIA	BẢO	09/08/2004	60133416	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3713	TRẦN	KHÁI	09/04/2004	60133417	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3714	TRẦN ÁI NHİ	LAN	14/02/2004	60133418	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3715	TRẦN CẨM	TIỀN	02/12/2004	60133419	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3716	TRẦN CAO THÀNH	ĐẠT	12/10/2004	60133420	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3717	TRẦN ĐÌNH TRÚC	LINH	19/07/2004	60133421	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3718	TRẦN ĐÌNH TRÚC	NHI	19/07/2004	60133422	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3719	TRẦN ĐỖ MẠNH	BÌNH	16/01/2004	60133423	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3720	TRẦN HÙNG	THỊNH	13/09/2004	60133424	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3721	TRẦN HÙNG LÂM	KHA	16/09/2004	60133425	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3722	TRẦN HỮU THIÊN	ĐỨC	27/08/2004	60133426	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3723	TRẦN HỶ	LỢI	13/07/2004	60133427	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3724	TRẦN KIM NGỌC	TRẦN	13/11/2004	60133428	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3725	TRẦN LÊ AN	KIỆN	04/03/2004	60133429	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3726	TRẦN LƯU ANH	QUÂN	22/05/2004	60133430	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3727	TRẦN MẠNH	CƯỜNG	04/07/2004	60133431	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3728	TRẦN MINH	QUÂN	17/02/2004	60133432	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ

3729	TRẦN MINH	CHIẾN	03/06/2004	60133433	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3730	TRẦN MINH	KHANG	22/12/2004	60133434	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3731	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	UYỄN	21/06/2004	60133435	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3732	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	KHANG	24/09/2004	60133436	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3733	TRẦN NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VĂN	30/07/2004	60133437	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3734	TRẦN NGUYỄN NGUYỄN	KHÔI	02/11/2003	60133438	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3735	TRẦN NGUYỄN NHẬT	KHOA	01/01/2004	60133439	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3736	TRẦN NGUYỄN THIÊN	TRÚC	07/12/2004	60133440	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3737	TRẦN NHẬT YẾN	NHI	27/05/2004	60133441	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3738	TRẦN PHAM LÝ	HƯƠNG	08/01/2004	60133442	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3739	TRẦN QUỐC	TIẾN	02/10/2004	60133443	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3740	TRẦN QUỐC	NAM	01/01/2003	60133444	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3741	TRẦN QUỐC	HUY	24/02/2004	60133445	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3742	TRẦN THANH	HÀU	08/06/2004	60133446	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3743	TRẦN THANH	TUẦN	24/09/2004	60133447	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3744	TRẦN THỊ KIM	TUYẾN	14/09/2004	60133448	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3745	TRẦN THỊ NGỌC	NGÂN	18/02/2004	60133449	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3746	TRẦN THỊ PHƯƠNG	TÂY	22/10/2004	60133450	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3747	TRẦN THỊ THANH	TUYẾN	14/05/2004	60133451	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3748	TRẦN THỊ THU	TRANG	10/06/2004	60133452	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3749	TRẦN THỊ YẾN	PHƯƠNG	09/08/2004	60133453	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3750	TRẦN TUẦN	HOÀNG	29/08/2004	60133454	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3751	TRẦN VIỆT	TỬ	18/01/2004	60133455	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3752	TRẦN VŨ TƯỜNG	VĂN	10/01/2004	60133456	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3753	TRINH	BẢO	29/09/2004	60133457	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3754	TRINH HUY	HOÀNG	30/04/2004	60133458	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3755	TRINH NGỌC	CÁC	30/05/2004	60133459	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3756	TRINH NGỌC BẢO	TRÂM	07/03/2004	60133460	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3757	TRINH THANH	TÔNG	16/02/2004	60133461	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3758	TRINH TRỌNG	HIỆU	15/06/2004	60133462	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3759	TRƯƠNG HỒNG KHÁNH	VI	04/06/2004	60133463	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3760	TRƯƠNG HUỠNH GIA	LINH	01/11/2004	60133464	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3761	TRƯƠNG KHÁNH HỒNG	NGỌC	10/06/2004	60133465	7TC2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3762	TRƯƠNG KIM	THỨ	15/04/2004	60133466	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3763	TRƯƠNG NGỌC TUỆ	NHÂN	17/03/2004	60133467	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3764	TRƯƠNG NHẬT	PHI	06/08/2004	60133468	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3765	TỬ KIM	HƯƠNG	14/07/2004	60133469	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3766	VAN QUỐC	AN	07/12/2003	60133470	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3767	VÔ GIA	HUY	12/11/2004	60133471	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3768	VÔ HỒ XUÂN	MAI	21/05/2004	60133472	7A3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3769	VÔ NGUYỆT NAM	HÒA	11/11/2004	60133473	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3770	VÔ THỊ KIM	THẢO	06/11/2004	60133474	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3771	VÔ THỊ TUYẾT	NHI	22/06/2004	60133475	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3772	VÔ TRƯỞNG	THÀNH	23/09/2004	60133476	7A5	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3773	VÔ TRƯỞNG DUY	BẢO	11/01/2004	60133477	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ

3774	VŨ BÍCH	TRẦN	12/09/2004	60133478	7A2	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3775	VŨ HÒ YUÊN	TRANG	20/03/2004	60133479	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3776	VŨ MINH	NGOC	28/02/2004	60133480	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3777	VŨ NGUYỄN HÀ	XUYỀN	18/11/2004	60133481	7A7	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3778	VŨ QUỲNH	NHƯ	23/09/2004	60133482	7A1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3779	VƯƠNG MỸ	CHÂU	28/03/2004	60133483	7TC1	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3780	VƯƠNG QUÍ	MÀN	07/08/2004	60133484	7A6	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 4	NGUYỄN HỮU THỌ
3781	ÂU NGUYỄN YẾN	NHI	01/01/2004	60133485	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3782	BÀNH NGUYỄN	KHANG	1/8/2004	60133486	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3783	BÙI GIA	HUY	25/05/2004	60133487	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3784	BÙI LÊ KIỆU	VY	05/09/2004	60133488	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3785	BÙI LÊ THANH	LUÂN	19/05/2004	60133489	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3786	BÙI NGUYỄN ANH	THƯ	27/05/2004	60133490	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3787	BÙI THANH TRUNG	HÀI	22/09/2004	60133491	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3788	BÙI THỊ MINH	KHUÊ	25/02/2004	60133492	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3789	BÙI THỊ NGỌC	DIỆM	06/04/2004	60133493	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3790	CAO NGỌC HÀ	PHƯƠNG	12/12/2004	60133494	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3791	ĐẶNG LÂM	QUYÊN	08/12/2004	60133495	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3792	ĐẶNG NGUYỄN ANH	THƯ	24/04/2004	60133496	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3793	ĐẶNG QUỐC	ĐẠT	11/30/2004	60133497	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3794	ĐẶNG QUỲNH	ANH	23/04/2004	60133498	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3795	ĐẶNG THỊ HIỀN	DIỆU	8/17/2004	60133499	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3796	ĐÀO ANH	ĐỨNG	2/24/2004	60133500	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3797	DIỆP TRƯƠNG KHÁNH	NHI	8/15/2004	60133501	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3798	ĐỖ ĐĂNG NHẬT	ANH	12/07/2004	60133502	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3799	ĐỖ GIA	HÂN	08/05/2004	60133503	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3800	ĐOÀN VƯƠNG BẢO	NGOC	07/06/2004	60133504	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3801	ĐỒNG MẠNH	CƯỜNG	3/2/2004	60133505	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3802	DƯƠNG HOÀNG MINH	QUẢN	6/10/2004	60133506	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3803	DƯƠNG NGỌC	QUÝ	03/03/2004	60133507	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3804	DƯƠNG NGỌC PHƯƠNG	NHƯ	9/11/2004	60133508	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3805	DƯƠNG TRÍ	ĐỨC	29/07/2004	60133509	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3806	DƯƠNG XUÂN	NGUYỄN	01/01/2003	60133510	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3807	HÀ KHÁNH	PHƯƠNG	04/01/2004	60133511	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 1	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3808	HÀ THỰC KHÁNH	LINH	1/11/2004	60133512	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3809	HÀ TỎ	TRINH	24/05/2004	60133513	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3810	HỒ ĐỖ QUỲNH	CHI	3/11/2004	60133514	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3811	HỒ GIA	THỊNH	19/05/2004	60133515	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3812	HỒ NGOC UYÊN	NHI	22/08/2004	60133516	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3813	HOÀNG ANH	NGOC	01/04/2004	60133517	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3814	HOÀNG ĐỖ HÀI	HÀ	15/11/2004	60133518	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3815	HOÀNG TÔN MINH	KHÔI	24/03/2004	60133519	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3816	HUYỀN HOÀNG	HUY	15/09/2004	60133520	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3817	HUYỀN LÊ MINH	THÔNG	5/10/2004	60133521	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3818	HUYỀN NGUYỄN	KHANG	05/11/2004	60133522	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ

3819	HUỶNH THỊ THANH	THÚY	16/04/2004	60133523	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3820	LÀ PHÚC	MINH	24/11/2003	60133524	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3821	LÂM HOÀNG	HÀ	8/18/2004	60133525	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3822	LÂM PHUỐC	THÀNH	02/07/2004	60133526	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3823	LÂM THUỶ	TIẾN	04/09/2004	60133527	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3824	LÊ ĐAN XUÂN	NHI	15/11/2004	60133528	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3825	LÊ ĐÌNH	HUY	4/2/2004	60133529	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3826	LÊ ĐỨC	HOÀNG	01/01/2003	60133530	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3827	LÊ HOÀNG	DUƠNG	6/25/2004	60133531	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3828	LÊ HOÀNG	LAM	6/24/2004	60133532	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3829	LÊ HUỶNH KIM	NGÂN	24/02/2004	60133533	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3830	LÊ MINH	THƯ	06/11/2004	60133534	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3831	LÊ QUAN	TRƯỜNG	06/02/2004	60133535	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3832	LÊ THẾ	TOAI	1/21/2004	60133536	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3833	LÊ THỊ MỸ	HÒA	4/19/2004	60133537	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3834	LÊ TRÂM	ANH	24/03/2004	60133538	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 2	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3835	LÊ VŨ SƠN	HUY	04/11/2004	60133539	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3836	LƯƠNG MINH	PHÁT	8/31/2004	60133540	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3837	MAI HỮU	TÙNG	1/25/2004	60133541	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3838	MAI THẢO	PHƯƠNG	14/06/2004	60133542	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3839	NGÔ MINH	ANH	2/19/2004	60133543	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3840	NGUYỄN	TOÀN THIÊN	01/01/2003	60133544	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3841	NGUYỄN	KHANG	03/12/2004	60133545	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3842	NGUYỄN ANH	KIỆT	13/02/2004	60133546	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3843	NGUYỄN BẢO	TRẦN	06/03/2004	60133547	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3844	NGUYỄN BẢO	NGỌC	5/4/2004	60133548	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3845	NGUYỄN BẢO	THY	6/11/2004	60133549	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3846	NGUYỄN BÍCH	QUÂN	12/3/2004	60133550	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3847	NGUYỄN BÙI PHƯƠNG	ANH	19/12/2004	60133551	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3848	NGUYỄN CHÍ	THÀNH	10/12/2004	60133552	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3849	NGUYỄN ĐỨC	MANH	6/3/2004	60133553	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3850	NGUYỄN DƯƠNG BẢO	THIÊN	08/01/2004	60133554	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3851	NGUYỄN GIA	BẢO	7/13/2004	60133555	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3852	NGUYỄN HOÀNG TRANG	ANH	31/10/2004	60133556	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3853	NGUYỄN KỶ	LÂM	01/02/2004	60133557	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3854	NGUYỄN LÊ HUƠNG	GIANG	13/01/2004	60133558	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3855	NGUYỄN LÊ TUƠNG	VY	12/15/2004	60133559	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3856	NGUYỄN LONG	VŨ	12/8/2004	60133560	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3857	NGUYỄN MANH	ĐỨC	19/02/2004	60133561	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3858	NGUYỄN NGỌC LAN	ANH	9/29/2004	60133562	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3859	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	TRANG	04/11/2004	60133563	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3860	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	30/01/2004	60133564	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3861	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	02/12/2004	60133565	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 3	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3862	NGUYỄN NGỌC THỦY	DUNG	6/11/2004	60133566	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3863	NGUYỄN PHAN	KHOI	06/05/2004	60133567	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ

3864	NGUYỄN PHÚC	THIỆN	27/08/2004	60133568	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3865	NGUYỄN PHÚC	BẢO	24/06/2004	60133569	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3866	NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	12/12/2004	60133570	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3867	NGUYỄN QUỲNH	HOA	10/06/2004	60133571	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3868	NGUYỄN SÔNG	THƯƠNG	31/01/2004	60133572	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3869	NGUYỄN TÂN	THỊNH	6/29/2004	60133573	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3870	NGUYỄN THÁI NHẬT	TIẾN	17/05/2004	60133574	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3871	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	09/09/2004	60133575	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3872	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	21/05/2004	60133576	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3873	NGUYỄN THỊ THANH	NGUYỄN	27/10/2004	60133577	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3874	NGUYỄN THỊ THỦY	LINH	10/26/2004	60133578	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3875	NGUYỄN TRẦN NGỌC	TUYẾN	5/16/2004	60133579	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3876	NGUYỄN TỬ	ANH	12/16/2004	60133580	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3877	NGUYỄN VĂN PHÚC	NGUYỄN	20/06/2004	60133581	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3878	NGUYỄN VIỆT TIẾN	PHONG	03/11/2004	60133582	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3879	PHẠM ĐĂNG	KHOA	11/02/2004	60133583	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3880	PHẠM ĐỨC	ANH	17/07/2004	60133584	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3881	PHẠM DUY	HÙNG	05/12/2004	60133585	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3882	PHẠM HOÀNG	TÂN	13/04/2004	60133586	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3883	PHẠM MINH	ANH	1/3/2004	60133587	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3884	PHẠM MỸ	NHI	08/06/2004	60133588	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3885	PHẠM NGÔ MINH	ANH	04/01/2004	60133589	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3886	PHẠM NGUYỄN LAN	THẢO	04/05/2004	60133590	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3887	PHẠM NGUYỄN LAN	THY	04/05/2004	60133591	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3888	PHẠM PHÚ	SANG	20/07/2004	60133592	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 4	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3889	PHẠM PHƯƠNG	UYÊN	22/10/2004	60133593	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3890	PHẠM THỊ ÁNH	TUYẾT	01/01/2003	60133594	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3891	PHẠM THỊ ÁNH	TỬ	1/9/2004	60133595	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3892	PHẠM THUY THANH	NHƯ	3/6/2006	60133596	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3893	PHẠM TRẦN	KHANG	28/11/2004	60133597	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3894	PHẠM VŨ SONG	TÙNG	3/19/2004	60133598	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3895	PHAN ĐỨC NGUYỄN	KHANG	1/8/2004	60133599	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3896	PHAN GIA	BẢO	16/10/2004	60133600	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3897	PHAN LÂM TÂM	NHƯ	01/06/2004	60133601	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3898	PHAN NGOC QUỲNH	NHƯ	30/05/2004	60133602	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3899	PHAN NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	26/11/2004	60133603	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3900	PHAN NGUYỄN THU	NHƯ	04/10/2004	60133604	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3901	PHAN TRẦN ANH	THƯ	02/02/2004	60133605	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3902	QUANG LAN	THANH	12/3/2004	60133606	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3903	TÔ THỦY	DƯƠNG	06/10/2004	60133607	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3904	TRẦN ANH	MINH	3/9/2004	60133608	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3905	TRẦN ĐÌNH DIỆM	QUỲNH	27/10/2004	60133609	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3906	TRẦN ĐỨC	LONG	9/24/2004	60133610	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3907	TRẦN GIA	HUY	12/14/2004	60133611	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3908	TRẦN LÂM PHƯƠNG	NHI	1/1/2004	60133612	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ

3909	TRẦN NGỌC MINH	CHÂU	28/10/2004	60133613	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3910	TRẦN NGỌC YÊN	NHI	15/03/2004	60133614	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3911	TRẦN NGUYỄN TIẾN	THÀNH	30/03/2004	60133615	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3912	TRẦN QUỲNH	NHƯ	02/12/2004	60133616	7TC4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3913	TRẦN THỊ MINH	PHƯƠNG	27/09/2004	60133617	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3914	TRẦN THỊ PHƯƠNG	QUYÊN	25/03/2004	60133618	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3915	TRẦN TRONG	AN	31/10/2004	60133619	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 5	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3916	TRƯƠNG LÊ TRIỀU	ĐÌNH	2/24/2004	60133620	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3917	TRƯƠNG NGỌC	HƯƠNG	31/08/2004	60133621	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3918	VÔ HOÀNG	PHÚC	12/14/2004	60133622	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3919	VÔ QUANG	THẮNG	7/11/2004	60133623	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3920	VÔ TẤN	PHÁT	24/04/2004	60133624	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3921	VÔ THỊ TUYẾT	MAI	18/03/2004	60133625	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3922	VÔNG THẢO	VY	3/7/2004	60133626	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3923	VŨ BẢO	HÀ	9/18/2004	60133627	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3924	VŨ NGỌC GIA	HÂN	1/16/2004	60133628	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3925	VŨ TRUÔNG	GIANG	1/1/2003	60133629	7tc3	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3926	VŨ YẾN	NHI	16/01/2004	60133630	7A4	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3927	VƯƠNG TRẦN THANH	THẢO	21/07/2004	60133631	7TH	7	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3928	BẢO HUYỀN TÔN NỮ PHƯƠNG	TRÂM	10/09/2003	60133632	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3929	BÙI ĐĂNG PHÚ	QUỐC	13/11/2003	60133633	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3930	BÙI HỒ HẢI	ĐĂNG	07/08/2003	60133634	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3931	BÙI HỮU	ĐẠT	22/04/2003	60133635	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3932	BÙI MINH	QUÂN	13/06/2003	60133636	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3933	BÙI NGỌC	ÁNH	24/07/2003	60133637	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3934	BÙI NGUYỄN	PHÚC	11/12/2003	60133638	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3935	BÙI NGUYỄN HOÀN	MỸ	25/12/2003	60133639	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3936	BÙI PHAN HẢI	ẬU	03/07/2003	60133640	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3937	BÙI THẾ	VINH	20/08/2003	60133641	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3938	BÙI THỊ DIỆU	HIỀN	06/01/2003	60133642	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3939	BÙI THỊ HỒNG	LOAN	28/04/2003	60133643	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3940	BÙI THUY PHƯƠNG	NGÂN	02/04/2003	60133644	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3941	BÙI TUÔNG PHƯƠNG	NGHI	05/10/2003	60133645	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3942	BÙI VIỆT	KHOA	09/02/2003	60133646	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 6	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3943	CAO THỊ THANH	TÂM	10/11/2003	60133647	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3944	CHÂU QUỐC	THẮNG	01/01/2002	60133648	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3945	CHÂU THUY XUÂN	NHƯ	16/02/2003	60133649	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3946	CHÂU TỐNG THIÊN	TÂM	02/11/2001	60133650	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3947	ĐÀM TRẦN BỘI	UYÊN	09/10/2003	60133651	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3948	ĐẶNG LÊ ĐẶNG	KHOA	24/10/2003	60133652	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3949	ĐẶNG LÊ HOÀNG	PHÚC	11/05/2003	60133653	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3950	ĐẶNG MINH KHÁNH	TÍN	30/11/2003	60133654	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3951	ĐẶNG NGỌC	HUY	30/03/2003	60133655	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3952	ĐẶNG NGỌC	TUỆ	20/12/2003	60133656	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3953	ĐẶNG NGUYỄN CAO	TOÀN	20/06/2003	60133657	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ

3954	ĐẶNG PHƯƠNG	UYỄN	06/01/2003	60133658	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3955	ĐẶNG TÔN THẢO	NGHI	04/06/2003	60133659	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3956	ĐÀO DUY	THÔNG	25/06/2003	60133660	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3957	ĐÀO TIẾN NHƯ	Ý	09/08/2003	60133661	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3958	DIỆP THỊ KHÁNH	NGÂN	18/04/2003	60133662	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3959	ĐINH HẢI	QUỲNH	22/12/2003	60133663	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3960	ĐINH HỒNG THIÊN	LÝ	21/12/2003	60133664	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3961	ĐINH QUỐC	TRƯỜNG	02/01/2003	60133665	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3962	ĐỖ DUY	HIỆP	26/01/2003	60133666	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3963	ĐỖ HOÀNG THUY	ANH	12/11/2003	60133667	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3964	ĐỖ HUỲNH PHƯƠNG	THY	22/09/2003	60133668	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3965	ĐỖ HUỲNH TRÚC	LINH	27/07/2003	60133669	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3966	ĐỖ NGỌC	TRẦN	26/11/2003	60133670	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3967	ĐỖ NGUYỄN THỰC	TRẦN	11/08/2003	60133671	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3968	ĐỖ PHƯƠNG	UYỄN	04/08/2003	60133672	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3969	ĐỖ QUANG	HUY	16/12/2003	60133673	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 7	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3970	ĐỖ TÀI HỮU	PHƯỚC	05/10/2003	60133674	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3971	ĐỖ VĂN THẢO	NGUYỄN	04/08/2003	60133675	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3972	ĐỖ VŨ	ANH	08/03/2003	60133676	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3973	ĐOÀN HOÀNG	NAM	18/02/2003	60133677	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3974	ĐOÀN NGỎ ĐỨC	PHONG	28/11/2003	60133678	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3975	ĐOÀN NGỌC HOÀNG	MY	23/10/2003	60133679	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3976	ĐOÀN NGUYỄN THANH	THỊ	13/10/2003	60133680	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3977	ĐOÀN THỊ NGỌC	DUYỀN	15/06/2003	60133681	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3978	ĐỒNG CÔNG GIA	KHANG	28/01/2003	60133682	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3979	ĐỒNG NGUYỄN NGỌC	ÁNH	01/10/2003	60133683	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3980	DƯƠNG MINH	QUANG	09/07/2003	60133684	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3981	DƯƠNG NGUYỄN MINH	TÚ	14/10/2003	60133685	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3982	DƯƠNG NGUYỄN TRẢ	MY	24/10/2003	60133686	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3983	HA MI	ZAH	08/03/2003	60133687	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3984	HỒ KỶ	ANH	16/01/2003	60133688	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3985	HỒ NGỌC ÁNH	TUYẾT	11/09/2003	60133689	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3986	HỒ NGỌC THẢO	NGUYỄN	24/09/2003	60133690	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3987	HỒ NHÃ	KHUÊ	26/04/2003	60133691	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3988	HỒ THỊ NGỌC	PHỤNG	09/06/2003	60133692	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3989	HOÀNG GIA	HUY	01/06/2003	60133693	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3990	HOÀNG LÂM QUỲNH	NHƯ	01/04/2003	60133694	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3991	HOÀNG LÊ GIA	HUY	26/11/2003	60133695	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3992	HOÀNG MINH	HÀNG	08/04/2003	60133696	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3993	HOÀNG NHƯ	QUỲNH	09/04/2003	60133697	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3994	HOÀNG QUỐC	LONG	19/08/2003	60133698	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3995	HOÀNG QUỐC	BẢO	18/07/2003	60133699	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3996	HOÀNG THANH	TRÚC	10/02/2003	60133700	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 8	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3997	HOÀNG THỊ NGỌC	THẢO	13/12/2003	60133701	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
3998	HOÀNG THỊ THANH	TÚ	01/01/2002	60133702	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ

3999	HOÀNG THỊ THANH	NGÂN	17/10/2003	60133703	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4000	HOÀNG TUỆ	ANH	10/09/2003	60133704	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4001	HUỖNH DƯƠNG MAI	CHÂM	26/07/2003	60133705	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4002	HUỖNH GIA	THUẬN	18/03/2003	60133706	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4003	HUỖNH HOÀNG	PHÚC	01/03/2003	60133707	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4004	HUỖNH HỮU	CAN	30/06/2003	60133708	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4005	HUỖNH KHÂM	PHONG	25/12/2003	60133709	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4006	HUỖNH LÊ QUÊ	PHƯƠNG	16/02/2003	60133710	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4007	HUỖNH NGÔ HOÀNG	QUẢN	04/08/2003	60133711	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4008	HUỖNH NGUYỄN HOÀNG	THƯ	29/11/2003	60133712	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4009	HUỖNH PHÚC	HUY	23/05/2003	60133713	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4010	HUỖNH PHƯƠNG	LINH	27/10/2003	60133714	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4011	HUỖNH QUANG	KHAI	26/08/2003	60133715	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4012	HUỖNH TÂN	PHÚC	02/09/2003	60133716	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4013	HUỖNH TÂN	PHÁT	21/05/2003	60133717	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4014	HUỖNH THỊ THANH	THẢO	20/09/2003	60133718	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4015	HUỖNH TRẦN	CHÂN	05/12/2003	60133719	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4016	HUỖNH TRẦN CHI	MỸ	09/12/2003	60133720	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4017	KIEU THỊ THÚY	VY	10/02/2003	60133721	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4018	LÀ KỶ	PHƯƠNG	06/11/2003	60133722	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4019	LÂM	GIAO	30/04/2003	60133723	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4020	LÂM NGUYỄN HÀ	VY	16/06/2003	60133724	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4021	LÂM TÂN	DUY	16/05/2003	60133725	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4022	LÊ - LÂM- GIA -	HÂN	17/04/2003	60133726	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4023	LÊ - MINH -	NGOC	05/11/2003	60133727	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 9	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4024	LÊ - QUỐC -	SANG	18/09/2003	60133728	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4025	LÊ CHI	LAM	06/09/2003	60133729	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4026	LÊ ĐÀO HOÀNG	YÊN	19/10/2003	60133730	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4027	LÊ ĐỖ VIỆT	LINH	05/09/2003	60133731	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4028	LÊ ĐOÀN MINH	THƯ	17/02/2003	60133732	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4029	LÊ ĐỨC	THÀNH	01/01/2002	60133733	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4030	LÊ ĐỨC	CHÍNH	14/11/2003	60133734	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4031	LÊ ĐỨC ĐOÀN	LỆNH	07/03/2003	60133735	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4032	LÊ DUY	ANH	01/09/2003	60133736	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4033	LÊ HAI	YÊN	11/11/2003	60133737	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4034	LÊ HOÀNG BÍCH	ANH	13/08/2003	60133738	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4035	LÊ HOÀNG KIM	CHÂU	31/05/2003	60133739	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4036	LÊ HOÀNG NGOC	MINH	22/11/2003	60133740	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4037	LÊ HỒNG BẢO	NHI	03/04/2003	60133741	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4038	LÊ HỒNG ĐĂNG	VY	08/03/2003	60133742	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4039	LÊ KHÁNH	LINH	26/05/2003	60133743	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4040	LÊ MINH	NGOC	19/03/2003	60133744	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4041	LÊ NGOC LAN	ANH	28/11/2003	60133745	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4042	LÊ NGOC PHƯƠNG	THANH	25/11/2003	60133746	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4043	LÊ NGOC THU	NGÂN	17/10/2003	60133747	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ

4044	LÊ NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	09/07/2003	60133748	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4045	LÊ NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	03/06/2003	60133749	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4046	LÊ NGUYỄN KHÁNH	LINH	11/11/2003	60133750	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4047	LÊ NGUYỄN PHƯỚC	HÙNG	10/11/2003	60133751	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4048	LÊ NGUYỄN THANH	NGỌC	08/05/2003	60133752	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4049	LÊ PHƯƠNG	TRINH	23/02/2003	60133753	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4050	LÊ QUANG	MINH	14/06/2003	60133754	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 10	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4051	LÊ QUANG TÝ	TIỀN	19/12/2003	60133755	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4052	LÊ QUỐC	ANH	27/05/2003	60133756	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4053	LÊ THANH MỸ	TRANG	16/05/2003	60133757	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4054	LÊ THỊ CẨM	HƯƠNG	27/03/2003	60133758	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4055	LÊ THỊ KHÁNH	LINH	15/09/2003	60133759	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4056	LÊ THỊ PHƯƠNG	TRÂM	08/11/2003	60133760	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4057	LÊ THỊ THANH	UYÊN	31/08/2003	60133761	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4058	LÊ THỊ XUÂN	MAI	02/02/2003	60133762	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4059	LÊ THU	THẢO	18/11/2003	60133763	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4060	LÊ THÚY	HIỀN	09/09/2003	60133764	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4061	LÊ THÙY	DUNG	29/07/2003	60133765	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4062	LÊ TIẾN	ĐẠT	17/10/2003	60133766	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4063	LÊ TRÍ	ĐŨNG	23/01/2003	60133767	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4064	LÊ TƯỜNG	NGHI	19/02/2003	60133768	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4065	LÊ UYÊN	NHI	05/11/2003	60133769	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4066	LÊ VIỆT VỸ	KHANG	02/02/2003	60133770	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4067	LÊ VŨ THIÊN	NGA	01/05/2003	60133771	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4068	LÊ VƯƠNG	UYÊN	31/01/2003	60133772	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4069	LŨ TRUNG	TÍN	29/09/2003	60133773	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4070	LƯƠNG ANH	KHOA	25/02/2003	60133774	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4071	LƯƠNG MINH	HIỀN	16/10/2003	60133775	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4072	LƯƠNG NGỌC PHƯƠNG	THẢO	27/12/2003	60133776	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4073	LƯU NGỌC BẢO	CHÂU	22/05/2003	60133777	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4074	MACH NA PO	LY	16/01/2003	60133778	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4075	MAI NGỌC THUỶ	TRANG	01/01/2002	60133779	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4076	MAI NGUYỄN HOÀNG	DIỆM	24/03/2003	60133780	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4077	MAI NGUYỄN THỤC	DIỆM	24/03/2003	60133781	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 11	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4078	MAI NGUYỄN VĂN	ANH	11/07/2003	60133782	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4079	MAI PHẠM BẢO	NGỌC	10/12/2003	60133783	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4080	MAI PHÚ	KHANG	03/10/2003	60133784	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4081	NGHIÊM THIÊN	VỸ	10/10/2003	60133785	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4082	NGÔ HÒA	HUÂN	29/04/2003	60133786	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4083	NGÔ HOÀNG QUẾ	CHI	07/04/2003	60133787	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4084	NGÔ KHÁNH	LINH	24/03/2003	60133788	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4085	NGÔ MINH	KHOA	09/09/2003	60133789	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4086	NGÔ QUỐC	TRÍ	06/02/2003	60133790	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4087	NGÔ THẢO	UYÊN	02/06/2003	60133791	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4088	NGÔ TIỀN	MINH	24/04/2003	60133792	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ

4089	NGÔ TUẤN	PHONG	02/02/2003	60133793	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4090	NGÔ VƯƠNG	KHANG	23/05/2003	60133794	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4091	NGUYỄN	QUANG	11/03/2003	60133795	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4092	NGUYỄN	DŨNG	17/12/2003	60133796	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4093	NGUYỄN	ĐĂNG	06/01/2003	60133797	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4094	NGUYỄN ÁNH	TUYẾT	20/10/2003	60133798	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4095	NGUYỄN ÁNH THỦY	DƯƠNG	14/02/2003	60133799	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4096	NGUYỄN BẢO	KHANH	11/04/2003	60133800	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4097	NGUYỄN BÌNH	MINH	07/12/2003	60133801	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4098	NGUYỄN BÙI HỒNG	LINH	08/09/2003	60133802	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4099	NGUYỄN CÁT	TƯỜNG	02/11/2003	60133803	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4100	NGUYỄN CHÍ	TRUNG	01/06/2003	60133804	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4101	NGUYỄN CHÍ	THÀNH	05/02/2003	60133805	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4102	NGUYỄN CÔNG	VINH	02/02/2003	60133806	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4103	NGUYỄN ĐẮC	TRUNG	16/11/2003	60133807	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4104	NGUYỄN ĐAN	VY	07/03/2003	60133808	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 12	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4105	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	15/12/2003	60133809	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4106	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	08/03/2003	60133810	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4107	NGUYỄN ĐÀO THU	THỦY	23/05/2003	60133811	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4108	NGUYỄN DIỆP QUỲNH	GIANG	01/08/2003	60133812	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4109	NGUYỄN ĐÌNH	NGUYỄN	01/01/2002	60133813	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4110	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH	ĐOAN	03/03/2003	60133814	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4111	NGUYỄN ĐÌNH LAM	NGHI	15/05/2003	60133815	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4112	NGUYỄN ĐỨC	QUANG	17/12/2003	60133816	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4113	NGUYỄN ĐỨC	DUY	08/02/2003	60133817	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4114	NGUYỄN ĐỨC	DUY	02/11/2003	60133818	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4115	NGUYỄN DƯƠNG HOÀNG	ANH	24/02/2003	60133819	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4116	NGUYỄN DƯƠNG THỦY	DƯƠNG	18/08/2003	60133820	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4117	NGUYỄN DUYNH NHẬT	DOANH	09/04/2003	60133821	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4118	NGUYỄN HÀ	MY	10/02/2003	60133822	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4119	NGUYỄN HÀ THANH	NGÂN	22/03/2003	60133823	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4120	NGUYỄN HỒ MINH	PHÚC	21/08/2003	60133824	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4121	NGUYỄN HOÀNG	KHAI	09/05/2003	60133825	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4122	NGUYỄN HOÀNG	THIỆN	24/01/2003	60133826	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4123	NGUYỄN HOÀNG	LỘC	30/09/2003	60133827	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4124	NGUYỄN HOÀNG	KHANG	15/09/2003	60133828	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4125	NGUYỄN HOÀNG KHÔI	NGUYỄN	27/07/2003	60133829	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4126	NGUYỄN HOÀNG MINH -	HIẾU	17/12/2003	60133830	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4127	NGUYỄN HOÀNG THẢO	NGUYỄN	15/10/2003	60133831	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4128	NGUYỄN HỮU	HUY	19/04/2003	60133832	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4129	NGUYỄN HỮU MINH	KHANG	09/12/2003	60133833	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4130	NGUYỄN HUY	LONG	19/04/2003	60133834	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4131	NGUYỄN HUY	BÁCH	15/01/2003	60133835	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 13	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4132	NGUYỄN HUY	THÔNG	03/08/2003	60133836	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4133	NGUYỄN HUỲNH ANH	THĂNG	01/08/2003	60133837	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ

4134	NGUYỄN HUỶNH MINH	QUẦN	19/08/2003	60133838	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4135	NGUYỄN HUỶNH PHI	YẾN	05/10/2003	60133839	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4136	NGUYỄN HUỶNH VINH	THINH	23/09/2003	60133840	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4137	NGUYỄN KHÁNH	TOÀN	15/01/2003	60133841	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4138	NGUYỄN KHOA BẢO	NGÂN	21/10/2003	60133842	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4139	NGUYỄN LÊ	HUY	07/04/2003	60133843	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4140	NGUYỄN LÊ ANH	TUẦN	14/04/2003	60133844	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4141	NGUYỄN LÊ ANH	TUẦN	15/06/2003	60133845	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4142	NGUYỄN LÊ ĐÌNH	KHÔI	03/10/2003	60133846	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4143	NGUYỄN LÊ HỒNG	NHẬT	18/12/2003	60133847	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4144	NGUYỄN LÊ MINH	HY	05/12/2003	60133848	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4145	NGUYỄN LONG HẢI	ANH	19/12/2003	60133849	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4146	NGUYỄN LÝ QUỲNH	NHƯ	29/03/2003	60133850	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4147	NGUYỄN MAI	LINH	03/07/2003	60133851	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4148	NGUYỄN MAI XUÂN	THẢO	24/09/2003	60133852	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4149	NGUYỄN MINH	NHẬT	12/06/2003	60133853	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4150	NGUYỄN MINH	QUẦN	14/04/2003	60133854	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4151	NGUYỄN MINH	QUANG	22/05/2003	60133855	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4152	NGUYỄN MINH	ĐỨC	09/11/2003	60133856	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4153	NGUYỄN MINH	LONG	07/04/2003	60133857	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4154	NGUYỄN MINH HÙNG	ANH	17/08/2003	60133858	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4155	NGUYỄN NGÔ THANH	ĐÀO	02/08/2003	60133859	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4156	NGUYỄN NGỌC	TRÂM	16/04/2003	60133860	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4157	NGUYỄN NGỌC	HÀ	24/09/2003	60133861	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4158	NGUYỄN NGỌC	TRÂM	28/06/2002	60133862	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 14	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4159	NGUYỄN NGỌC	HÂN	01/03/2003	60133863	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4160	NGUYỄN NGỌC BẢO	DUY	04/01/2003	60133864	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4161	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRẦN	07/01/2003	60133865	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4162	NGUYỄN NGỌC DIỄM	PHÚC	20/01/2003	60133866	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4163	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	12/02/2003	60133867	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4164	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	01/06/2003	60133868	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4165	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	LAM	06/12/2003	60133869	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4166	NGUYỄN NGỌC MAI	HIỆU	18/05/2003	60133870	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4167	NGUYỄN NGỌC MINH	THỨ	31/08/2003	60133871	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4168	NGUYỄN NGỌC NHẢ	UYÊN	10/01/2003	60133872	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4169	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	QUỲNH	03/01/2003	60133873	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4170	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	GIAO	13/12/2003	60133874	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4171	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	GIANG	12/06/2003	60133875	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4172	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	11/12/2003	60133876	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4173	NGUYỄN NGỌC THÀNH	CÔNG	28/08/2003	60133877	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4174	NGUYỄN NGỌC THIÊN	KIM	13/11/2003	60133878	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4175	NGUYỄN NGỌC THỦY	TIỀN	09/03/2003	60133879	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4176	NGUYỄN NGỌC VÂN	ANH	02/04/2003	60133880	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4177	NGUYỄN NGUYỆT	VY	06/11/2003	60133881	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4178	NGUYỄN NHẬT	MINH	01/01/2002	60133882	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ

4179	NGUYỄN PHẠM NGỌC	TRINH	27/02/2003	60133883	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4180	NGUYỄN PHẠM QUỲNH	ANH	17/08/2003	60133884	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4181	NGUYỄN PHAN ÁI	VY	01/01/2002	60133885	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4182	NGUYỄN PHAN KHÁNH	TIỀN	23/04/2003	60133886	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4183	NGUYỄN PHAN MINH	THY	20/11/2003	60133887	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4184	NGUYỄN PHƯƠNG	MAI	22/06/2003	60133888	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4185	NGUYỄN QUÁCH UYỄN	NHI	17/11/2003	60133889	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 15	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4186	NGUYỄN QUAN TÚ	NHI	09/09/2003	60133890	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4187	NGUYỄN QUANG	THÁI	19/09/2003	60133891	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4188	NGUYỄN QUANG	BÌNH	27/08/2003	60133892	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4189	NGUYỄN QUỐC KHÔI	NGUYỄN	08/07/2003	60133893	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4190	NGUYỄN QUỲNH	ANH	07/12/2003	60133894	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4191	NGUYỄN QUỲNH	HUÔNG	23/04/2003	60133895	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4192	NGUYỄN SONG LINH	THOAI	19/09/2003	60133896	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4193	NGUYỄN TÂN	LỘC	24/10/2003	60133897	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4194	NGUYỄN TÂN	DŨNG	01/01/2002	60133898	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4195	NGUYỄN TÂN	ĐẠT	10/01/2003	60133899	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4196	NGUYỄN THANH	THUẬN	11/11/2003	60133900	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4197	NGUYỄN THANH	HÀNG	12/01/2003	60133901	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4198	NGUYỄN THANH	HIỀN	29/09/2003	60133902	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4199	NGUYỄN THANH	NHÂN	28/04/2003	60133903	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4200	NGUYỄN THÀNH	NAM	26/12/2003	60133904	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4201	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	09/03/2003	60133905	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4202	NGUYỄN THÀNH	KHA	26/03/2003	60133906	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4203	NGUYỄN THANH MINH	HÀNG	17/10/2003	60133907	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4204	NGUYỄN THANH QUỲNH	NHƯ	27/04/2003	60133908	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4205	NGUYỄN THỊ HÀ	LIÊU	16/04/2003	60133909	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4206	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM	01/08/2003	60133910	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4207	NGUYỄN THỊ KIM	HOÀNG	06/12/2003	60133911	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4208	NGUYỄN THỊ MINH	ANH	09/07/2003	60133912	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4209	NGUYỄN THỊ MINH	THÚ	17/04/2003	60133913	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4210	NGUYỄN THỊ NGỌC	TUYẾN	20/05/2003	60133914	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4211	NGUYỄN THỊ NGỌC	HIỀN	03/12/2003	60133915	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4212	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	12/07/2003	60133916	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 16	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4213	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRINH	12/11/2003	60133917	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4214	NGUYỄN THỊ NHƯ	HẢO	07/11/2003	60133918	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4215	NGUYỄN THỊ THÚY	TRANG	31/10/2003	60133919	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4216	NGUYỄN THỊ THÚY	TRANG	16/05/2003	60133920	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4217	NGUYỄN THIÊN	HUY	01/08/2003	60133921	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4218	NGUYỄN THÚY	DƯƠNG	07/05/2003	60133922	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4219	NGUYỄN THUY QUỲNH	PHƯƠNG	03/07/2003	60133923	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4220	NGUYỄN TIẾN	BÁCH	20/09/2003	60133924	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4221	NGUYỄN- TRẦN- BẢO-	NGHI	07/09/2003	60133925	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4222	NGUYỄN TRẦN LAN	ANH	03/06/2003	60133926	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4223	NGUYỄN TRẦN PHI	LONG	30/12/2003	60133927	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ

4224	NGUYỄN TRỌNG	NAM	09/10/2003	60133928	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4225	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	27/10/2003	60133929	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4226	NGUYỄN TRUNG	THÀNH	18/08/2003	60133930	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4227	NGUYỄN TRƯỜNG	AN	03/07/2002	60133931	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4228	NGUYỄN TRƯỜNG THẠCH	THẢO	25/11/2003	60133932	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4229	NGUYỄN TRƯỜNG YẾN	NHI	03/03/2003	60133933	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4230	NGUYỄN TUẤN	KHAI	31/01/2003	60133934	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4231	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	23/01/2003	60133935	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4232	NGUYỄN VĂN	NHẬT	08/07/2003	60133936	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4233	NGUYỄN VĂN	MINH	13/04/2003	60133937	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4234	NGUYỄN VIỆT NHẬT	HUY	28/12/2002	60133938	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4235	NGUYỄN VÕ NGỌC	LINH	02/05/2003	60133939	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4236	NGUYỄN VŨ ANH	KHÔI	14/10/2003	60133940	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4237	NGUYỄN VŨ HOÀNG	DUY	13/08/2003	60133941	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4238	NGUYỄN VŨ TIẾN	ĐẠT	07/02/2003	60133942	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4239	NGUYỄN VƯƠNG DIỆM	QUỲNH	31/03/2003	60133943	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 17	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4240	NGUYỄN XUÂN	TRÚC	10/12/2003	60133944	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4241	NGUYỄN XUÂN	NHI	15/06/2003	60133945	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4242	NGUYỄN TÂN	HÙNG	15/08/2003	60133946	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4243	PHẠM BẢO	YẾN	01/02/2003	60133947	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4244	PHẠM ĐĂNG	KHOA	13/03/2003	60133948	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4245	PHẠM ĐĂNG YẾN	NHI	13/03/2003	60133949	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4246	PHẠM ĐÌNH	AN	08/11/2003	60133950	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4247	PHẠM DUY	QUANG	12/02/2003	60133951	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4248	PHẠM HÀ NGUYỆT	ÁNH	01/01/2002	60133952	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4249	PHẠM KHÁNH	LINH	19/09/2003	60133953	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4250	PHẠM LÊ KHÁNH	DUY	12/08/2003	60133954	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4251	PHẠM LÊ THANH	TRÍ	13/10/2003	60133955	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4252	PHẠM LINH	ĐAN	20/03/2003	60133956	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4253	PHẠM MAI PHƯƠNG	TRÌNH	18/09/2003	60133957	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4254	PHẠM MINH	THÚ	24/08/2003	60133958	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4255	PHẠM MINH	TIẾN	03/09/2003	60133959	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4256	PHẠM NGỌC GIA	HÂN	24/10/2003	60133960	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4257	PHẠM NGỌC MAI	KHÔI	16/11/2003	60133961	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4258	PHẠM NGUYỄN HÀ	MY	24/07/2003	60133962	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4259	PHẠM NGUYỄN LAN	ANH	05/01/2003	60133963	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4260	PHẠM NGUYỄN LAN	ANH	18/11/2003	60133964	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4261	PHẠM NGUYỄN TÙNG	DUY	02/09/2003	60133965	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4262	PHẠM NGUYỄN XUÂN	QUỲNH	16/06/2003	60133966	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4263	PHẠM PHAN KHÁNH	LY	02/08/2003	60133967	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4264	PHẠM PHAN TÁT	ĐẮC	01/10/2003	60133968	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4265	PHẠM QUANG	HUY	23/10/2003	60133969	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4266	PHẠM QUỲNH LAN	ANH	03/07/2003	60133970	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 18	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4267	PHẠM THỊ MINH	THÚ	27/05/2003	60133971	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4268	PHẠM THỊ MỸ	LINH	23/03/2003	60133972	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ

4269	PHAM THI THUY	HIEN	19/12/2003	60133973	8A5	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4270	PHAM THUY	AN	19/02/2003	60133974	8A1	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4271	PHAM THUY NAM	ANH	16/08/2003	60133975	8A7	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4272	PHAM THY	ANH	01/06/2003	60133976	8TC1	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4273	PHAM TIEN NHAT	KHANH	11/09/2003	60133977	8A1	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4274	PHAM TRAN NHU	HOANG	20/03/2003	60133978	8TC2	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4275	PHAM TRUNG	BAO	06/03/2003	60133979	8A3	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4276	PHAM VU	KHOA	26/11/2003	60133980	8A4	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4277	PHAN	ANH	19/08/2003	60133981	8TC2	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4278	PHAN GIA	KHIEM	13/10/2003	60133982	8A4	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4279	PHAN MINH	KHANG	30/11/2003	60133983	8A4	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4280	PHAN MINH	VY	24/08/2003	60133984	8TC3	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4281	PHAN MINH NHAT	TAN	29/04/2003	60133985	8A2	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4282	PHAN NGÔ MINH	TAM	03/07/2003	60133986	8A2	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4283	PHAN NGOC BAO	CHAU	03/04/2003	60133987	8A2	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4284	PHAN NGUYEN NGOC	TIEN	11/07/2003	60133988	8A3	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4285	PHAN NGUYEN PHUONG	THUY	14/04/2003	60133989	8A5	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4286	PHAN NGUYEN TUÊ	MINH	01/01/2002	60133990	8A5	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4287	PHAN NGUYEN XUÂN	HUONG	27/04/2003	60133991	8A3	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4288	PHAN QUOC NHAT	MINH	05/08/2003	60133992	8TC3	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4289	PHAN THANH	HIU	22/12/2003	60133993	8A4	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4290	PHAN THI PHUONG	THAO	14/11/2003	60133994	8A1	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4291	PHAN THIEN	AN	01/07/2003	60133995	8TC1	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4292	PHAN TUAN	KHANG	06/01/2003	60133996	8A1	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4293	PHUNG NGOC DANG	KHOA	29/08/2003	60133997	8TC3	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 19	CA 5	NGUYEN HUU THO
4294	PHUNG THUY MINH	DANG	31/07/2003	60133998	8A2	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYEN HUU THO
4295	QUACH GIA	HAN	23/05/2003	60133999	8TC2	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYEN HUU THO
4296	QUACH HUE	TRAN	27/04/2003	60134000	8A2	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYEN HUU THO
4297	QUAN PHUONG	NHI	17/05/2003	60134001	8A5	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYEN HUU THO
4298	SAY QUYNH	GIANG	07/05/2003	60134002	8A1	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYEN HUU THO
4299	SONG IN	SEOK	01/01/2002	60134003	8TC2	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYEN HUU THO
4300	TA GIA	LINH	30/09/2003	60134004	8A4	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYEN HUU THO
4301	TA HOANG	VIET	13/11/2003	60134005	8TC2	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYEN HUU THO
4302	TA NGUYEN ANH	PHUONG	14/04/2003	60134006	8A7	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYEN HUU THO
4303	TA THI LOAN	VY	23/05/2003	60134007	8A5	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYEN HUU THO
4304	TAN NGÔ MINH	NHAT	30/08/2003	60134008	8A2	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYEN HUU THO
4305	TANG BA HOANG	DUONG	01/01/2002	60134009	8TC3	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYEN HUU THO
4306	TANG HONG	PHAT	26/01/2003	60134010	8A1	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYEN HUU THO
4307	THAI HONG BAO	NGOC	10/05/2003	60134011	8A6	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYEN HUU THO
4308	THUONG NGUYEN TRINH	ANH	19/01/2003	60134012	8TC2	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYEN HUU THO
4309	TONG THIEN	BAO	01/01/2002	60134013	8A5	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYEN HUU THO
4310	TRAN - HO - NGOC -	HUONG	05/11/2003	60134014	8A7	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYEN HUU THO
4311	TRAN ANH	VY	16/11/2003	60134015	8A1	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYEN HUU THO
4312	TRAN DANG THANH	VY	21/04/2003	60134016	8A6	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYEN HUU THO
4313	TRAN DOAN ANH	TU	21/12/2003	60134017	8A6	8	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYEN HUU THO

4314	TRẦN ĐỨC	THÁI	17/12/2003	60134018	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4315	TRẦN HÀO	KIỆT	15/09/2003	60134019	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4316	TRẦN HỮU NHẬT	HOÀNG	13/12/2003	60134020	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4317	TRẦN HỮU PHƯƠNG	TRÂM	12/12/2003	60134021	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4318	TRẦN HUY	HOÀNG	20/06/2003	60134022	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4319	TRẦN KHÁNH	CHI	31/12/2003	60134023	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4320	TRẦN LÊ BẢO	TRẦN	21/09/2003	60134024	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 20	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4321	TRẦN LÊ MINH	NHẬT	10/05/2003	60134025	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4322	TRẦN MẠC TỰ	KHOA	13/02/2003	60134026	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4323	TRẦN MAI	QUỲNH	12/12/2003	60134027	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4324	TRẦN MAI	PHƯƠNG	24/09/2003	60134028	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4325	TRẦN MINH	TRANG	24/01/2003	60134029	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4326	TRẦN MINH	QUẦN	05/10/2003	60134030	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4327	TRẦN NGỌC	NHI	21/08/2003	60134031	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4328	TRẦN NGỌC	MINH	16/06/2003	60134032	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4329	TRẦN NGỌC BẢO	TRẦN	05/08/2003	60134033	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4330	TRẦN NGỌC NHƯ	Ý	18/01/2003	60134034	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4331	TRẦN NGỌC QUỲNH	ANH	09/05/2003	60134035	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4332	TRẦN NGUYỄN THÚY	VY	07/01/2003	60134036	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4333	TRẦN NHẬT	DUY	10/05/2003	60134037	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4334	TRẦN PHƯƠNG	TRÂM	19/04/2003	60134038	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4335	TRẦN QUANG NGỌC	HÂN	12/12/2003	60134039	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4336	TRẦN THANH	VY	07/07/2003	60134040	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4337	TRẦN THẢO	NGUYỄN	01/07/2003	60134041	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4338	TRẦN THỊ BÍCH	TRÂM	18/01/2003	60134042	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4339	TRẦN THỊ QUỲNH	NHƯ	08/09/2003	60134043	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4340	TRẦN THUY KIM	NGÂN	15/10/2003	60134044	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4341	TRẦN THUY THANH	TÂM	17/03/2002	60134045	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4342	TRẦN THUY THANH	TRÚC	07/08/2003	60134046	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4343	TRẦN TIẾN THẢO	NGUYỄN	14/03/2003	60134047	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4344	TRẦN TRÚC	QUỲNH	18/07/2003	60134048	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4345	TRẦN TUẦN	VIỆT	01/01/2002	60134049	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4346	TRẦN TÙNG	LÂM	03/01/2003	60134050	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4347	TRẦN VĂN	PHÁT	09/04/2003	60134051	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 21	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4348	TRẦN VIỆT	AN	12/01/2003	60134052	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4349	TRẦN VIỆT	ANH	02/03/2002	60134053	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4350	TRẦN VIỆT MỸ	NGỌC	28/05/2003	60134054	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4351	TRẦN VINH	THÀNH	03/01/2003	60134055	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4352	TRANG HÙNG	DUY	12/12/2003	60134056	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4353	TRIỆU PHƯƠNG	MAI	01/01/2002	60134057	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4354	TRỊNH HOÀNG	KHANG	19/12/2003	60134058	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4355	TRỊNH MINH	KHOA	09/04/2003	60134059	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4356	TRỊNH NGỌC TRUNG	TRÚC	24/01/2003	60134060	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4357	TRỊNH THIÊN	PHƯƠNG	01/12/2003	60134061	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4358	TRỊNH THU	AN	26/08/2003	60134062	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ

4359	TRƯƠNG BẢO	TRẦN	16/11/2003	60134063	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4360	TRƯƠNG BÙI ANH	TUẤN	28/04/2003	60134064	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4361	TRƯƠNG ĐIỂM	QUYÊN	20/01/2003	60134065	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4362	TRƯƠNG ĐỨC	SANG	26/03/2003	60134066	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4363	TRƯƠNG HOÀI	SANG	09/11/2003	60134067	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4364	TRƯƠNG LÊ MINH	TRIẾT	23/03/2003	60134068	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4365	TRƯƠNG LÊ QUANG	HUY	03/07/2003	60134069	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4366	TRƯƠNG MINH	THUẬN	17/08/2003	60134070	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4367	TRƯƠNG TRẦN VĂN	HUÔNG	11/05/2003	60134071	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4368	TRƯƠNG VÕ THẢO	LINH	16/07/2003	60134072	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4369	TƯỜNG HOÀNG DUY	KHOA	07/06/2003	60134073	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4370	VÕ CHỈ	PHONG	25/10/2003	60134074	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4371	VÕ ĐÌNH THIÊN	PHÚ	13/11/2003	60134075	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4372	VÕ HỒ NGỌC	TRÂM	24/05/2003	60134076	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4373	VÕ HUỲNH ANH	THƯ	25/08/2003	60134077	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4374	VÕ MINH	HY	08/02/2003	60134078	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 22	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4375	VÕ MINH	THĂNG	06/10/2003	60134079	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4376	VÕ NGUYỄN MỸ	TRANG	03/07/2003	60134080	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4377	VÕ NHỰT	TRƯỜNG	18/11/2003	60134081	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4378	VÕ TÂN	LỘC	22/07/2003	60134082	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4379	VÕ THỊ THANH	THẢO	26/08/2003	60134083	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4380	VÕ TRẦN NHƯ	ÁI	21/01/2003	60134084	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4381	VÕ TRIỆU	VY	16/12/2003	60134085	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4382	VÕ TRỊNH BẢO	TRẦN	09/02/2003	60134086	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4383	VÕ TRUNG	HIỆU	27/02/2003	60134087	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4384	VŨ ANH	TÙNG	21/08/2003	60134088	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4385	VŨ CHÂU DUY	QUANG	31/03/2003	60134089	8TC1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4386	VŨ ĐĂNG	KHOA	09/03/2003	60134090	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4387	VŨ ĐỖ MINH	NGỌC	21/08/2003	60134091	8A2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4388	VŨ HUY	HOÀNG	21/12/2003	60134092	8A5	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4389	VŨ LÊ	UYÊN	04/01/2003	60134093	8TC3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4390	VŨ NGUYỄN NGỌC	QUÍ	18/12/2003	60134094	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4391	VŨ NHẬT	TIẾN	03/12/2003	60134095	8A1	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4392	VŨ SINH	HUÔNG	12/04/2003	60134096	8A3	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4393	VŨ TÂN	KIỆT	27/04/2003	60134097	8TC2	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4394	VŨ THÀNH	HÙNG	28/10/2003	60134098	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4395	VŨ THỊ MINH	THÚY	02/05/2003	60134099	8A6	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4396	VŨ TRẦN HOÀNG	UYÊN	28/08/2003	60134100	8A7	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4397	VŨ TUẤN	MINH	05/06/2003	60134101	8A4	8	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4398	BÙI ANH	HẢO	02/12/2002	60134102	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4399	BÙI ĐĂNG	KHOA	05/07/2002	60134103	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4400	BÙI LÊ	HẢI	01/12/2002	60134104	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4401	BÙI LÊ KHÁNH	LINH	20/05/2002	60134105	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 23	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4402	BÙI MINH	TUẤN	07/04/2002	60134106	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4403	BÙI NGUYỄN ANH	THƯ	31/01/2002	60134107	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ

4404	BUI QUANG	ANH	05/05/2002	60134108	9TC3	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4405	BUI THI HUONG	GIANG	28/08/2002	60134109	9TC3	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4406	BUI TRUNG	NGHIA	01/07/2002	60134110	9TC1	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4407	BUI VAN	TRIET	06/01/2002	60134111	9A5	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4408	CAO AI	MY	28/01/2002	60134112	9A2	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4409	CAO BOI	LINH	30/04/2002	60134113	9A7	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4410	CAO THANH	NGAN	07/12/2002	60134114	9A3	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4411	CHAU LE PHUONG	UYEN	26/11/2002	60134115	9TC3	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4412	CHAU TAN	SANG	11/05/2002	60134116	9A5	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4413	CHAU THANH	NHAN	25/04/2002	60134117	9TC1	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4414	CUNG PHUC MAN	NGHI	20/09/2002	60134118	9A5	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4415	DANG DIEM KIEU	THU	04/10/2002	60134119	9A3	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4416	DANG HA	MY	04/10/2002	60134120	9A1	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4417	DANG NGOC	HANG	20/04/2002	60134121	9A1	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4418	DANG NGUYEN TAM	NHI	07/06/2002	60134122	9A7	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4419	DANG NGUYEN THANH	DANH	26/06/2002	60134123	9TC1	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4420	DANG NHAT	GIANG	28/11/2002	60134124	9A1	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4421	DANG NHU	QUYNH	10/11/2002	60134125	9A1	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4422	DANG QUOC	HUNG	04/12/2002	60134126	9A3	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4423	DANG THAI	BAO	21/12/2002	60134127	9A2	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4424	DANG THANH	LOC	16/07/2002	60134128	9TC3	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4425	DANG THI TRAM	ANH	12/10/2002	60134129	9TC2	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4426	DANG THU	HUYEN	28/11/2002	60134130	9A2	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4427	DANG TU	ANH	11/09/2002	60134131	9TC2	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4428	DANG VAN	KHANH	06/10/2002	60134132	9A7	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 24	CA 5	NGUYEN HUU THO
4429	DAO HOANG	DUY	14/08/2002	60134133	9TC2	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYEN HUU THO
4430	DAO THANH	TRUC	27/02/2002	60134134	9TC2	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYEN HUU THO
4431	DAO TRONG	DAT	10/06/2002	60134135	9A2	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYEN HUU THO
4432	DAU NHA	LINH	13/05/2002	60134136	9TC2	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYEN HUU THO
4433	DINH LE DANG	KHOA	31/03/2002	60134137	9TC1	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYEN HUU THO
4434	DINH QUANG GIA	HUY	07/05/2002	60134138	9TC3	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYEN HUU THO
4435	DINH THANH	HANG	07/07/2002	60134139	9A2	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYEN HUU THO
4436	DINH THI HOANG	YEN	25/01/2002	60134140	9TC2	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYEN HUU THO
4437	DO MANH	HOANG	15/10/2002	60134141	9A3	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYEN HUU THO
4438	DO NGOC THIEN	KIM	11/06/2002	60134142	9TC1	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYEN HUU THO
4439	DO NGOC TU	ANH	12/05/2002	60134143	9A2	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYEN HUU THO
4440	DO NGUYEN NGOC	XUAN	09/02/2002	60134144	9A1	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYEN HUU THO
4441	DO NHA	UYEN	27/06/2002	60134145	9A7	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYEN HUU THO
4442	DO THAI	SON	25/08/2002	60134146	9A6	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYEN HUU THO
4443	DO THI QUÉ	DUNG	17/12/2002	60134147	9TC2	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYEN HUU THO
4444	DOAN QUOC	BINH	22/09/2002	60134148	9A1	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYEN HUU THO
4445	DOAN THANH	LAM	22/01/2002	60134149	9A3	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYEN HUU THO
4446	DOAN TRUC	QUYNH	26/10/2002	60134150	9A5	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYEN HUU THO
4447	DOAN XUAN	NHAN	26/06/2002	60134151	9A3	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYEN HUU THO
4448	DUONG KIM	THOA	02/03/2002	60134152	9A3	9	NGUYEN HUU THO	7	HÔ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYEN HUU THO

4449	DƯƠNG NGÔ NHẬT	THANH	16/07/2002	60134153	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4450	DƯƠNG PHƯƠNG	THANH	07/07/2002	60134154	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4451	DƯƠNG QUANG	BẢO	14/08/2002	60134155	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4452	DƯƠNG THANH	NHÂN	01/08/2002	60134156	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4453	DƯƠNG THOẠI	NHƯ	20/05/2002	60134157	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4454	DƯƠNG TRUNG	KIỆN	29/10/2002	60134158	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4455	GIANG THÀNH	PHÚ	02/04/2002	60134159	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 25	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4456	HÀ ANH	THƯ	06/12/2002	60134160	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4457	HÀ THÈ	NAM	16/12/2002	60134161	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4458	HÀ VIẾT	TUẤN	02/08/2002	60134162	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4459	HỒ HUY	LONG	27/08/2002	60134163	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4460	HỒ HUYNH GIA	BẢO	13/08/2002	60134164	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4461	HỒ MANH	TIẾN	29/01/2002	60134165	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4462	HỒ TẤN	THÀNH	21/04/2002	60134166	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4463	HỒ THANH	VŨ	07/01/2002	60134167	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4464	HỒ VĂN	QUANG	10/06/2002	60134168	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4465	HOÀNG ÁNH	LINH	18/04/2002	60134169	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4466	HOÀNG ANH	KHOA	13/03/2002	60134170	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4467	HOÀNG ĐỨC	NGHĨA	01/05/2002	60134171	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4468	HOÀNG GIA	HUY	16/09/2002	60134172	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4469	HOÀNG MAI	ANH	18/04/2002	60134173	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4470	HOÀNG NGỌC THẢO	CHI	06/06/2002	60134174	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4471	HOÀNG THỊ THANH	HÀU	25/11/2002	60134175	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4472	HOÀNG VĂN	ANH	05/12/2002	60134176	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4473	HỨA QUANG	KHÁNH	02/01/2002	60134177	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4474	HỨA TRẦN	TRẦN	10/01/2002	60134178	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4475	HUỲNH GIA	HUY	18/05/2002	60134179	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4476	HUỲNH HOÀI	NAM	31/05/2002	60134180	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4477	HUỲNH HOÀNG	KHA	16/12/2002	60134181	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4478	HUỲNH LÊ GIA	BẢO	28/10/2002	60134182	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4479	HUỲNH LÊ THANH	NGA	05/02/2002	60134183	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4480	HUỲNH LƯƠNG	TIẾN	09/05/2002	60134184	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4481	HUỲNH MINH	ANH	18/09/2002	60134185	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4482	HUỲNH NGUYỄN LÊ	MINH	11/07/2002	60134186	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 26	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4483	HUỲNH THỊ THANH	TRÚC	01/11/2002	60134187	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4484	HUỲNH TRỌNG	NAM	06/04/2002	60134188	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4485	KIM THỊ CẨM	TÚ	10/09/2002	60134189	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4486	LÀ CÁT	LỢI	11/09/2002	60134190	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4487	LÂM ĐÌNH GIA	PHÚ	30/04/2002	60134191	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4488	LÂM HOÀNG	HUY	23/10/2002	60134192	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4489	LÂM MAI NHẬT	QUANG	28/10/2002	60134193	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4490	LÂM NGỌC BẢO	CHÂU	16/11/2002	60134194	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4491	LÊ ĐẶNG THANH	NHI	19/04/2002	60134195	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4492	LÊ HOÀNG	PHÚC	28/04/2002	60134196	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4493	LÊ HOÀNG	DUY	08/11/2002	60134197	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ

4494	LÊ HÒANG YẾN	NHI	03/10/2002	60134198	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4495	LÊ HỮU	AN	07/01/2002	60134199	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4496	LÊ HUYNH NGOC	KHUÊ	08/01/2002	60134200	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4497	LÊ HUYNH THUỶ	VY	16/12/2002	60134201	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4498	LÊ KHAI	LÂM	25/01/2002	60134202	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4499	LÊ MINH	HUY	29/10/2002	60134203	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4500	LÊ NAM	HUNG	02/10/2002	60134204	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4501	LÊ NGOC	LAN	03/05/2002	60134205	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4502	LÊ NGOC TRÚNG	DUONG	22/10/2002	60134206	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4503	LÊ NGUYỄN HỒNG	THÚY	09/12/2002	60134207	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4504	LÊ NGUYỄN NGOC	TRẦN	14/12/2002	60134208	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4505	LÊ NGUYỄN QUANG ĐĂNG	KHOA	21/09/2002	60134209	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4506	LÊ TÂN	PHONG	17/11/2002	60134210	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4507	LÊ THÁI	BẢO	11/03/2002	60134211	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4508	LÊ THANH	NHƯ	07/07/2002	60134212	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4509	LÊ THANH	VY	08/05/2002	60134213	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 27	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4510	LÊ THANH TUYẾT	NGÂN	05/06/2002	60134214	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4511	LÊ THỊ TRÀ	MY	02/11/2002	60134215	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4512	LÊ THỊ TRÚC	VI	16/04/2002	60134216	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4513	LÊ THUY	LINH	11/06/2002	60134217	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4514	LÊ THUY THANH	THẢO	14/11/2002	60134218	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4515	LÊ TRỌNG	NHÂN	08/04/2002	60134219	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4516	LÊ TRÚC	QUÂN	06/04/2002	60134220	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4517	LÊ TRƯƠNG NGOC	MAI	16/09/2002	60134221	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4518	LIÊN THỊ HỒNG	PHUNG	28/01/2002	60134222	9A6	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4519	LƯƠNG HÒANG	LONG	28/07/2002	60134223	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4520	LƯƠNG THỊ LIÊN	PHƯƠNG	09/05/2002	60134224	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4521	MAI HUỖNH YẾN	VY	31/01/2002	60134225	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4522	MAI PHAN NHẬT	HA	08/06/2002	60134226	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4523	MUKOYAMA TRÚC	QUỲNH	16/01/2002	60134227	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4524	NGÔ BÍCH	LOAN	04/03/2002	60134228	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4525	NGÔ MINH	CHÂU	05/08/2002	60134229	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4526	NGÔ TÔ	CÀN	23/09/2002	60134230	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4527	NGÔ VÔ MINH	ANH	03/11/2002	60134231	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4528	NGUYỄN	TIỀN	08/12/2002	60134232	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4529	NGUYỄN	TÂN	25/11/2002	60134233	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4530	NGUYỄN - ĐÌNH -	TRÍ	27/01/2002	60134234	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4531	NGUYỄN ANH	THƯ	18/05/2002	60134235	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4532	NGUYỄN ANH	KHOA	24/10/2002	60134236	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4533	NGUYỄN ÁNH BÌNH	MINH	21/09/2002	60134237	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4534	NGUYỄN BÀ TRONG	NHÂN	23/08/2002	60134238	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4535	NGUYỄN CHÂU NGOC	BÍCH	16/01/2002	60134239	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4536	NGUYỄN DANH	KHÔI	20/09/2002	60134240	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 28	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4537	NGUYỄN ĐÌNH	DUY	31/10/2002	60134241	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4538	NGUYỄN ĐÌNH TÚ	NHI	18/06/2002	60134242	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ

4539	NGUYỄN ĐOÀN THẢO	VY	07/11/2002	60134243	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4540	NGUYỄN ĐỨC	MINH	01/08/2002	60134244	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4541	NGUYỄN DUY	ANH	24/10/2002	60134245	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4542	NGUYỄN DUY	HÙNG	06/02/2002	60134246	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4543	NGUYỄN DUY	PHÚC	04/02/2002	60134247	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4544	NGUYỄN GIA	THANH	12/09/2002	60134248	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4545	NGUYỄN HÀ MINH	TỬ	11/12/2002	60134249	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4546	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	NGÂN	01/12/2002	60134250	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4547	NGUYỄN HÒ BẢO	NGHI	22/07/2002	60134251	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4548	NGUYỄN HÒ THẾ	KHAI	03/12/2002	60134252	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4549	NGUYỄN HOA MINH	THY	27/07/2002	60134253	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4550	NGUYỄN HÒAI KHÁNH	NGHI	27/11/2002	60134254	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4551	NGUYỄN HOÀNG	PHƯƠNG	03/11/2002	60134255	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4552	NGUYỄN HOÀNG DUY	MÀN	19/09/2002	60134256	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4553	NGUYỄN HOÀNG LINH	ĐAN	05/12/2002	60134257	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4554	NGUYỄN HOÀNG MINH	TỬ	17/01/2002	60134258	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4555	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	PHÚC	07/05/2001	60134259	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4556	NGUYỄN HOÀNG THÚY	TIỀN	26/04/2002	60134260	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4557	NGUYỄN HOÀNG VĨNH	THUY	10/12/2002	60134261	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4558	NGUYỄN HỒNG	ẤNH	26/11/2002	60134262	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4559	NGUYỄN HỒNG	PHÁT	29/03/2002	60134263	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4560	NGUYỄN HỮU	PHÚC	03/04/2002	60134264	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4561	NGUYỄN HỮU HUY	HOÀNG	21/09/2002	60134265	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4562	NGUYỄN HUY	CÁNH	18/10/2002	60134266	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4563	NGUYỄN KIM	HON	04/01/2002	60134267	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 29	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4564	NGUYỄN LÊ ANH	TIỀN	06/04/2002	60134268	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4565	NGUYỄN LÊ DUY	TRUNG	15/08/2002	60134269	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4566	NGUYỄN LÊ NHƯ	HẢO	09/07/2002	60134270	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4567	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	12/12/2002	60134271	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4568	NGUYỄN MINH	CHÂU	24/06/2002	60134272	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4569	NGUYỄN MINH	ĐAN	01/08/2002	60134273	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4570	NGUYỄN MINH	TRÍ	08/05/2002	60134274	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4571	NGUYỄN NGỌC	THẢO	26/09/2002	60134275	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4572	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	23/05/2002	60134276	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4573	NGUYỄN NGỌC	TRANG	01/09/2002	60134277	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4574	NGUYỄN NGỌC THÚY	LINH	09/09/2002	60134278	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4575	NGUYỄN NHẬT PHƯƠNG	QUỲNH	27/12/2002	60134279	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4576	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	30/07/2002	60134280	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4577	NGUYỄN PHẠM MINH	THÚ	06/03/2002	60134281	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4578	NGUYỄN PHÚ	VINH	29/10/2002	60134282	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4579	NGUYỄN PHƯƠNG	DUNG	18/08/2002	60134283	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4580	NGUYỄN QUANG	NAM	04/06/2001	60134284	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4581	NGUYỄN QUỐC	VINH	09/05/2002	60134285	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4582	NGUYỄN QUỐC KHÔI	NGUYỄN	01/01/2001	60134286	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4583	NGUYỄN TÂN	SON	26/10/2002	60134287	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ

4584	NGUYỄN TÂN	THUẬN	04/04/2002	60134288	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4585	NGUYỄN THÀNH	TRỊ	05/06/2002	60134289	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4586	NGUYỄN THỊ BÌNH	MINH	12/01/2002	60134290	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4587	NGUYỄN THỊ CHÂU	LOAN	05/10/2002	60134291	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4588	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	23/07/2002	60134292	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4589	NGUYỄN THỊ KIM	THANH	03/12/2002	60134293	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4590	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	03/10/2002	60134294	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 30	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4591	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	01/03/2002	60134295	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4592	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGÂN	10/11/2002	60134296	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4593	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	04/12/2002	60134297	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4594	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	23/02/2002	60134298	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4595	NGUYỄN THỊ THẢO	VĂN	05/12/2002	60134299	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4596	NGUYỄN THỊ THU	HÀNG	12/11/2002	60134300	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4597	NGUYỄN THỊ TÚ	NGUYỄN	07/07/2002	60134301	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4598	NGUYỄN THỊ XUÂN	HƯƠNG	11/11/2002	60134302	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4599	NGUYỄN THIÊN	PHÚC	10/07/2002	60134303	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4600	NGUYỄN THUỶ YẾN	TRANG	12/06/2001	60134304	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4601	NGUYỄN TRẦN	VŨ	13/11/2002	60134305	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4602	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	ANH	01/12/2002	60134306	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4603	NGUYỄN TRỌNG	HIỆU	08/04/2002	60134307	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4604	NGUYỄN TRÚC	VY	25/07/2002	60134308	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4605	NGUYỄN TRUNG THU KIM	TRẦN	03/11/2002	60134309	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4606	NGUYỄN TUẤN	TRIẾT	25/11/2002	60134310	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4607	NGUYỄN TUẤN	VỸ	16/03/2002	60134311	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4608	NGUYỄN TUÔNG	VY	05/11/2002	60134312	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4609	NGUYỄN VĂN	ANH	02/05/2002	60134313	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4610	NGUYỄN VĂN	ANH	12/07/2002	60134314	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4611	NGUYỄN VĂN	ANH	02/10/2002	60134315	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4612	NGUYỄN VIỆT VĨNH	KHANG	24/01/2002	60134316	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4613	NGUYỄN VŨ HÒANG	PHƯƠNG	07/12/2002	60134317	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4614	NGUYỄN VŨ THANH	TÙNG	13/09/2002	60134318	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4615	NGUYỄN VŨ UYÊN	THY	08/03/2002	60134319	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4616	NGUYỄN VŨU PHI	KHƯƠNG	19/10/2002	60134320	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4617	NGUYỄN XUÂN	THẮNG	20/11/2002	60134321	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 31	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4618	NGUYỄN YẾN	VY	28/09/2002	60134322	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4619	PHẠM	HÙNG	28/02/2002	60134323	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4620	PHẠM CÁT TƯỜNG	VY	25/01/2002	60134324	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4621	PHẠM ĐĂNG	QUANG	29/03/2002	60134325	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4622	PHẠM ĐỨC	ẤN	08/06/2002	60134326	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4623	PHẠM HỒNG	KIẾN	18/12/2002	60134327	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4624	PHẠM KIM	NGÂN	12/11/2002	60134328	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4625	PHẠM LÊ ANH	THƯ	09/03/2002	60134329	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4626	PHẠM LÊ THÁI	ẤN	29/07/2002	60134330	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4627	PHẠM MINH	THƯ	20/04/2002	60134331	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4628	PHẠM MỸ	PHƯƠNG	23/10/2002	60134332	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ

4629	PHẠM NGUYỄN ANH	THU	25/01/2002	60134333	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4630	PHẠM NGUYỄN QUỐC	HUY	17/04/2002	60134334	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4631	PHẠM NGUYỄN TUẤN	MINH	23/05/2002	60134335	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4632	PHẠM NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	09/03/2005	60134336	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4633	PHẠM NHẬT	MINH	12/05/2002	60134337	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4634	PHẠM NHẬT	THÀNH	24/11/2002	60134338	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4635	PHẠM THỊ MINH	HỒNG	10/05/2002	60134339	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4636	PHẠM THIÊN	PHUÔNG	23/08/2002	60134340	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4637	PHẠM THUY	VY	02/08/2002	60134341	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4638	PHẠM TRUNG	KIÊN	25/09/2002	60134342	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4639	PHẠM TUYẾT	NGHI	01/05/2002	60134343	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4640	PHAN ANH	PHI	25/03/2002	60134344	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4641	PHAN KHÁNH	NGÂN	19/09/2002	60134345	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4642	PHAN NGOC	ANH	19/06/2002	60134346	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4643	PHAN NGUYỄN HOÀNG	YẾN	02/11/2002	60134347	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4644	PHAN NGUYỄN MINH	ANH	16/04/2002	60134348	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 32	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4645	PHAN PHÚ	SANG	14/01/2002	60134349	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4646	PHAN QUANG	KHÁI	20/02/2002	60134350	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4647	PHAN THANH	HOÀNG	15/10/2002	60134351	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4648	PHAN THỊ ÁNH	LINH	16/09/2002	60134352	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4649	PHAN THỊ THÚY	VY	28/11/2002	60134353	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4650	PHAN TRẦN NHẬT	HUY	20/11/2002	60134354	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4651	PHAN TÚ	UYÊN	01/10/2002	60134355	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4652	PHAN VŨ QUỲNH	ĐAN	23/08/2002	60134356	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4653	PHO NGOC THANH	VY	30/10/2002	60134357	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4654	QUÁCH THANH	VY	26/11/2002	60134358	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4655	QUÁCH TÚ	ANH	23/11/2002	60134359	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4656	QUANG LAN	HUONG	12/02/2002	60134360	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4657	TA HẢ ANH	TÚ	25/05/2002	60134361	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4658	TẶNG THUY NHẬT	HÀO	01/07/2002	60134362	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4659	TÔ NGOC LINH	ĐAN	08/02/2002	60134363	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4660	TÔ TRẦN TRỌNG	NINH	03/12/2002	60134364	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4661	TÔN NỮ GIA	HÂN	10/12/2002	60134365	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4662	TRẦN ANH	DUY	20/10/2002	60134366	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4663	TRẦN BẢO	LINH	26/06/2002	60134367	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4664	TRẦN BẢO	HÂN	23/06/2002	60134368	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4665	TRẦN BÔI	DÂN	19/10/2002	60134369	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4666	TRẦN ĐĂNG	KHOA	03/09/2002	60134370	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4667	TRẦN ĐĂNG	KHÔI	03/09/2002	60134371	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4668	TRẦN ĐỨC	HÒANG	18/06/2002	60134372	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4669	TRẦN DƯƠNG TÂN	LỘC	02/02/2002	60134373	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4670	TRẦN HOA	PHÁT	29/07/2002	60134374	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4671	TRẦN HOÀI	NHI	13/07/2002	60134375	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 33	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4672	TRẦN HUỲNH PHƯƠNG	LINH	03/03/2002	60134376	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4673	TRẦN KHÁNH	VY	27/12/2002	60134377	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ

4674	TRẦN KHÁNH	TÙNG	28/09/2002	60134378	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4675	TRẦN KIM	DUNG	22/02/2002	60134379	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4676	TRẦN LÊ DUY	QUY	12/08/2002	60134380	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4677	TRẦN MAI	KHÔI	19/01/2002	60134381	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4678	TRẦN MAI	PHƯƠNG	11/12/2002	60134382	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4679	TRẦN MINH	MỸ	10/02/2002	60134383	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4680	TRẦN NGỌC GIA	HẪN	06/07/2002	60134384	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4681	TRẦN NGỌC YẾN	LINH	11/06/2002	60134385	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4682	TRẦN NGUYỄN MINH	TRANG	08/12/2002	60134386	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4683	TRẦN PHAM NGỌC	NHI	12/06/2002	60134387	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4684	TRẦN QUỐC	THÀNH	19/06/2002	60134388	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4685	TRẦN THÁI	HUY	17/01/2002	60134389	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4686	TRẦN THANH	TÚ	30/05/2002	60134390	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4687	TRẦN THỊ	MAI	01/04/2002	60134391	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4688	TRẦN THỊ ANH	THÚ	16/03/2002	60134392	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4689	TRẦN THỊ THÚY	TRANG	14/01/2002	60134393	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4690	TRẦN THU	VÂN	24/09/2002	60134394	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4691	TRẦN THU	MINH	04/04/2002	60134395	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4692	TRẦN THUY KIỆU	TRINH	29/09/2002	60134396	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4693	TRẦN TRỌNG	NGUYỄN	05/09/2002	60134397	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4694	TRẦN TRỌNG	AN	12/04/2002	60134398	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4695	TRẦN TỬ TÂM	QUANG	15/10/2002	60134399	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4696	TRẦN TÙNG	LINH	18/09/2002	60134400	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4697	TRẦN VŨ THANH	HUYỀN	20/06/2002	60134401	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4698	TRẦN XUÂN	SƠN	02/11/2002	60134402	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 34	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4699	TRỊNH NGUYỄN THÙY	LINH	03/08/2002	60134403	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4700	TRỊNH THANH	TÂM	05/08/2001	60134404	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4701	TRƯƠNG GIA	HÙNG	09/03/2002	60134405	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4702	TRƯƠNG HÒANG TRÚC	LINH	11/11/2002	60134406	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4703	TRƯƠNG HUỶNH GIA	VY	10/01/2002	60134407	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4704	TRƯƠNG QUỐC	PHÁP	07/06/2002	60134408	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4705	TỬ NHÃ	LINH	18/09/2002	60134409	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4706	VÔ HÀ TUỆ	MÃN	14/05/2002	60134410	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4707	VÔ HỒ KHÁNH	LINH	23/08/2002	60134411	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4708	VÔ NGỌC BẢO	TRẦN	25/11/2002	60134412	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4709	VÔ QUANG	BẢO	02/04/2002	60134413	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4710	VÔ THỊ MINH	VƯƠNG	05/02/2002	60134414	9A2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4711	VÔ TRÍ	NGUYỄN	07/06/2002	60134415	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4712	VÔ TRUNG	NGUYỄN	04/01/2002	60134416	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4713	VÔ TRƯỞNG	SƠN	12/12/2002	60134417	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4714	VŨ CAO	SƠN	18/05/2002	60134418	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4715	VŨ ĐOÀN	TRUNG	04/11/2002	60134419	9A5	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4716	VŨ HÀ	LAM	01/07/2002	60134420	9A1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4717	VŨ HÒANG HUỆ	ANH	14/04/2002	60134421	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4718	VŨ NGUYỄN	QUỲNH	15/03/2002	60134422	9A7	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ

4719	VŨ QUANG	HUY	30/09/2002	60134423	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4720	VŨ THỊ NGỌC	THẢO	24/04/2002	60134424	9TC3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4721	VŨ TRÂM	ANH	19/12/2002	60134425	9A3	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4722	VŨ TRẦN UYÊN	THY	08/03/2002	60134426	9TC2	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4723	VƯƠNG HỒNG	HANH	12/06/2002	60134427	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ
4724	VƯƠNG PHÚC	TRƯỜNG	12/06/2002	60134428	9TC1	9	NGUYỄN HỮU THỌ	7	HỒ CHÍ MINH	PHÒNG 35	CA 5	NGUYỄN HỮU THỌ